Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

1. Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:
   - QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)
   - Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/9/2013
2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở
3. Ngày đăng ký Bản cáo bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 06 / 10 / 2025
4. Hiệu lực của Bản Cáo bạch: kể từ ngày 21 / 10 / 2025
5. Tiêu đề của Bản cáo bạch: Bản Cáo Bạch QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF
6. Thông cáo nội dung sau:
   Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 06 / 10 / 2025 .
7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:
   - Họ tên: Vũ Ngọc Quỳnh
   - Chức vụ: Trưởng Phòng Pháp chế, Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro
   - Địa chỉ liên lạc: Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
8. Nơi cung cấp Bản Cáo Bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và hình thức cung cấp: Bản Cáo Bạch cập nhật nhất cùng các tài liệu của Quỹ (báo cáo hoạt động, báo cáo tài chính, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp trên trang thông tin điện tử của VCBF: www.vcbf.com, tại các văn phòng của VCBF và các Đại Lý Phân Phối như danh sách trong Phụ Lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

THÔNG BÁO QUAN TRỌNG

Các nhà đầu tư nên nghiên cứu Bản Cáo Bạch này một cách cẩn trọng và toàn diện và không nên coi nội dung hoặc các tóm tắt ở đây là các tư vấn liên quan đến pháp lý, thuế, hoặc tài chính/đầu tư và nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn của mình về các yêu cầu pháp lý hoặc các điều kiện hoặc bất kỳ các hạn chế nào khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (chuyển nhượng, chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Chứng Chỉ Quỹ, việc xử lý khoản thu nhập (nếu có), lợi nhuận đầu tư, hoặc các khoản phân phối lợi nhuận, các khoản thuế khác liên quan đến việc đăng ký mua, mua, cho tặng, nắm giữ, định đoạt (bán, chuyển giao, chuyển đổi quỹ hoặc bán hoặc chuyển đổi thành tiền) các Chứng Chỉ Quỹ trong phạm vi lãnh thổ tài phán áp dụng đối với quốc tịch, nơi cư trú của mình hoặc theo luật pháp của bất kỳ quốc gia hay lãnh thổ nào áp dụng cho nhà đầu tư hoặc bất kỳ quỹ được quản lý nào được sử dụng để mua Chứng Chỉ Quỹ, và xác định các vấn đề có thể phát sinh liên quan đến pháp lý, thuế, tài chính hay các vấn đề khác từ việc mua và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ trước khi quyết định đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.

Bản Cáo Bạch này và Các Chứng Chỉ Quỹ chưa được đăng ký ở bất kỳ lãnh thổ tài phán nào ngoài Việt Nam. Việc công bố Bản Cáo Bạch này tại một số lãnh thổ tài phán có thể bị hạn chế hoặc phải tuân thủ các yêu cầu về đăng ký. Theo đó ở một số nước, người đọc Bản Cáo Bạch cần phải hiểu và phải tuân thủ các hạn chế đó. Người nhận được Bản Cáo Bạch này hoặc bất kỳ Đơn Đăng Ký nào tại lãnh thổ tài phán nói trên không được coi Bản Cáo Bạch này hay Đơn Đăng Ký cấu thành bản chào mua Chứng Chỉ Quỹ hay sử dụng Đơn Đăng Ký trong bất kỳ trường hợp nào, trừ khi tại lãnh thổ tài phán đó bản chào như thế tới họ có thể được coi là hợp pháp và Đơn Đăng Ký có thể được sử dụng một cách hợp pháp mà không cần phải tuân thủ bất kỳ yêu cầu đăng ký hoặc yêu cầu pháp lý nào khác.

Không người nào được ủy quyền để cung cấp bất kỳ thông tin hoặc đưa ra bất kỳ tuyên bố nào không được xác nhận trong Bản Cáo Bạch này liên quan đến đợt phát hành này hay việc phát hành các Chứng Chỉ Quỹ, và bất kỳ thông tin hoặc tuyên bố nào không có trong Bản Cáo Bạch này không được coi như là đã được phê duyệt bởi VCBF. Nhà đầu tư được yêu cầu phải kiểm tra các thông tin về uy tín của cá nhân/công ty mà mình ủy thác Đơn Đăng Ký và uỷ thác thanh toán cho bất kỳ giao dịch nào với Quỹ. Quỹ hoặc VCBF không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hành vi được thực hiện bởi các tổ chức trung gian đại diện cho hoặc được cho là đại diện cho nhà đầu tư đó.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5
1. Công Ty Quản Lý Quỹ 5
2. Ngân Hàng Giám Sát 5
II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA 5
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 9
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam 9
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư 11
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 18
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ 18
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 24
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 25
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 26
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 26
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 26
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng 26
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ 27
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 28
1. Thông tin chung về Quỹ 28
2. Điều lệ Quỹ 29
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 43
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 50
1. Căn cứ pháp lý 50
2. Phương án phát hành lần đầu 51
3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo 51
4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 69
5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ 76
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 76
1. Báo cáo tài chính 76
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ trong năm 77
3. Giá dịch vụ, chi phí điều hành và quản lý quỹ 77
4. Các chỉ tiêu hoạt động 80
5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ 80
6. Lợi nhuận tham chiếu 81
7. Chính sách thuế 81

8. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 83
9. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 83
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 83
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 84
6. Báo cáo cho Nhà đầu tư 84
7. Báo cáo Quỹ 84
8. Báo cáo bất thường 84
9. Gửi báo cáo 85
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 85
XV. CAM KẾT 85
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 85
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 87
PHỤ LỤC 02: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ 89
PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI 90

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank ("VCBF")

Ông Vũ Quang Đông	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hằng Nga	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hà Linh	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý. Tuy vậy, thông tin trong Bản Cáo Bạch này chưa được thẩm định bởi bất kỳ bên nào khác ngoại trừ như được đề cập tại Bản Cáo Bạch này.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank. Chúng tôi, với tư cách là Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ VCBF-TBF xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát trong Bản Cáo Bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank, là công ty quản lý quỹ của Quỹ VCBF-TBF và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

"AML"	:	nghĩa là phòng chống rửa tiền.
"Bản Cáo Bạch"	:	có nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ" hay "BĐDQ"	:	có nghĩa là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

"Chứng Chỉ Quỹ"	:	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Cổ Tức Quỹ"	:	là các khoản lợi nhuận còn lại sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ mà Quỹ phân phối cho Nhà Đầu tư tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ, và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
"Công ty kiểm toán"	:	Là công ty kiểm toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua theo quy định tại Điều 48 của Điều Lệ Quỹ, là công ty kiểm toán độc lập, được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán hằng năm báo cáo tài chính của Quỹ.
"Công ty Quản Lý Quỹ" hoặc "CTQLQ" hoặc "VCBF"	:	có nghĩa là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank, được thành lập theo giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005 (và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm). Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Thu Nhập Chủ Động VCBF đáp ứng các tiêu chuẩn, có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều Lệ Quỹ.
"Đại lý Chuyển Nhượng"	:	là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam như mô tả tại Mục VIII.1 của Bản Cáo Bạch này do Công Ty Quản Lý Quỹ uỷ quyền thực hiện dịch vụ đại lý chuyển nhượng của Quỹ.
"Đại Lý Phân Phối"	:	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ và/hoặc công ty quản lý quỹ
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	:	là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư của Quỹ được tổ chức định kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề của Quỹ cần có sự quyết định của Nhà Đầu tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	:	là trụ sở chính hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các nhà đầu tư như quy định tại Mục VII.
"Điều Lệ"	:	có nghĩa là Điều Lệ Quỹ VCBF-TBF, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi hợp pháp (nếu có) được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua tại từng thời điểm và áp dụng cho Quỹ.
"Đơn Đăng Ký"	:	là đơn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ lần đầu hoặc cho các lần giao dịch tiếp theo.
"Đồng" hay "VNĐ"	:	có nghĩa đồng tiền pháp định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

"FATCA"	:	Là Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với tài khoản nước ngoài được thông qua bởi Quốc hội Mỹ ngày 10/3/2010 và có hiệu lực ngày 01/7/2014.
"FTI"	:	là Franklin Templeton Investments như mô tả tại Mục IV.1.2 của Bản Cáo Bạch này.
"HNX"	:	là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
"HSX"	:	là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
"Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ" hay "NAV Của Quỹ"	:	là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
"Hệ Thống Kế Toán Việt Nam"	:	là hệ thống kế toán quy định bởi Bộ Tài Chính của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định áp dụng cho các công ty được thành lập tại Việt Nam.
"IPO"	:	là phát hành lần đầu ra công chúng tức là khi Đơn Vị Quỹ được chào bán công khai ra công chúng lần đầu tiên.
"KYC"	:	là nhận biết và tìm hiểu khách hàng.
"Lệnh Bán"	:	là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu Quỹ mua lại một phần hay tất cả Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	:	là lệnh bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán được xác nhận sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
"Lệnh Chuyển Đổi Quỹ"	:	là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu bán một phần hay tất cả các Đơn Vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.
"Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận"	:	là lệnh chuyển đổi quỹ của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ bán được xác nhận sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
"Lệnh Chuyển Nhượng"	:	là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn Vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	:	là lệnh chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện chuyển đổi quyền sở hữu một lượng đơn vị quỹ nhất định sang người khác theo quy định của Pháp Luật.

"Lệnh Được Chấp Nhận"	:	là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc các Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nói chung.
"Lệnh Mua"	:	là lệnh của nhà đầu tư đặt mua Đơn Vị Quỹ.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	:	là lệnh mua của nhà đầu tư được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua được chấp nhận và tiền mua được xác nhận đã nhận được.
"Luật" hay "Pháp Luật"	:	là pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
"Năm Tài Chính"	:	Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm còn dưới 03 (ba) tháng, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
"Ngày Làm Việc"	:	là ngày thị trường chứng khoán mở cửa giao dịch tại Việt Nam.
"Ngày Định Giá"	:	là ngày mà NAV của Quỹ được xác định như quy định tại Mục X.4.1 của Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Giao Dịch"	:	là Ngày Làm Việc mà vào ngày đó Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện cho Quỹ, phát hành, mua lại Chứng Chỉ Quỹ như được định nghĩa tại Mục X.3.2 của Bản Cáo Bạch này.
"Ngân Hàng Giám Sát"	:	có nghĩa là Ngân hàng như mô tả tại Mục V của Bản Cáo Bạch này, cung cấp dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, hợp đồng kinh tế, và các tài liệu khác liên quan đến tài sản của Quỹ; giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) giám sát hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Nhà Đầu Tư"	:	là cá nhân hoặc tổ chức nắm giữ chứng chỉ quỹ được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.
"Quỹ"	:	là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (VCBF-TBF), một loại hình quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về

		chứng khoán tại Việt Nam và Điều Lệ Quỹ và được mô tả trong Bản Cáo Bạch này.
"Quỹ Hưu Trí"	:	là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật. Quỹ Hưu Trí có thể là Nhà Đầu Tư vào Quỹ.
"Ngày Chốt Danh Sách"	:	là ngày mà các Nhà Đầu Tư được ghi nhận trên Sổ Đăng Ký được xem là đủ điều kiện tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư, nhận cổ tức và các hoạt động khác của Quỹ.
"Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Chính"	:	là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Chính có thể được gọi tắt là Sổ Chính.
"SIP"	:	là chương trình đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư thường xuyên vào Quỹ như được mô tả chi tiết ở Mục X.3.16 của Bản Cáo Bạch này.
"UBCKNN"	:	là Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước Việt Nam.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	:	là thời điểm mà trước thời điểm đó các lệnh giao dịch nhận được có thể được thực hiện tại Ngày Giao Dịch, như quy định chi tiết tại Mục X.3.7 của Bản Cáo Bạch này.
"Vốn Điều Lệ"	:	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các nhà đầu tư thực góp trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ Quỹ.
"VNIndex"	:	Là chỉ số chứng khoán của toàn thị trường của HSX
Các định nghĩa khác	:	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như mô tả trong Luật áp dụng theo từng hoàn cảnh sử dụng của Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch này.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

Nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ trong Quý 2. Mối lo ngại liên quan đến mức thuế với hàng xuất khẩu sang Mỹ đã phần nào được giải tỏa khi một khung thuế quan chính thức được công bố vào ngày 2/7/2025. Thay vì mức thuế đối ứng 46%, hàng hóa xuất khẩu sang Mỹ sẽ chịu mức thuế 20%, (mức thuế tăng lên 40% cho "hàng hóa trung chuyển" từ quốc gia khác qua Việt Nam để xuất khẩu sang Mỹ). Đổi lại, Việt Nam sẽ xóa bỏ toàn bộ thuế nhập khẩu và tìm cách gia tăng nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ. Mặc dù khung thuế quan mới có thể làm giảm kim ngạch xuất khẩu sang Mỹ, tác động tổng thể sẽ cần thời gian để đánh giá. Hiện tại, rất ít quốc gia

đã đạt được thỏa thuận thuế quan với Mỹ, do đó các nhà nhập khẩu Mỹ vẫn có xu hướng thận trọng với các đơn hàng lớn hoặc trong việc chuyển đổi nhà cung cấp. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, có thể chịu tác động tiêu cực do việc gỡ bỏ hàng rào bảo hộ trước hàng hóa từ Mỹ.

Tăng trưởng GDP Quý 2 ước đạt 7,96%, vượt kỳ vọng. Cục Thống kê Bộ Tài Chính cũng điều chỉnh số liệu Quý 1 tăng 12 điểm cơ bản, lên mức 7,05%. Ngoại trừ mức tăng 8,56% trong Quý 2 2022 (nhờ phục hồi từ mức nền thấp của giai đoạn giãn cách năm 2021), đây là mức tăng trưởng quý cao nhất kể từ giai đoạn kinh tế tăng trưởng nóng năm 2007. Tăng trưởng diễn ra đồng đều ở tất cả các lĩnh vực: khu vực công nghiệp & xây dựng tăng 8,3% so với cùng kỳ (Quý 2 2024: +7,5%), đóng góp 42,2% vào tổng mức tăng trưởng GDP từ đầu năm, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 10,1% (Quý 2 2024: +8,7%), ngành xây dựng tăng 9,6% (Quý 2 2024: +7,3%), trong khi ngành khai khoáng tiếp tục suy giảm ở mức -4,3% (Quý 2 2024: -7,2%). Khu vực dịch vụ tăng 8,1% so với cùng kỳ – mức cao kỷ lục nếu không tính năm 2022 – và cao hơn so với mức tăng 6,6% trong Quý 2 2024, đóng góp 52,2% vào tổng mức tăng trưởng GDP từ đầu năm. Khu vực nông, lâm, ngư nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định ở mức 3,8%, đóng góp 5,6% vào tăng trưởng chung.

Chỉ số sản xuất tăng 12,3% so với cùng kỳ trong Quý 2 2025, cao hơn mức 11,6% của cùng kỳ năm ngoái, với mức tăng được ghi nhận ở hầu hết các nhóm ngành, ngoại trừ dược phẩm. Đáng chú ý, sản phẩm da giày và may mặc lần lượt tăng 15,6% và 15,4%, hàng điện tử tăng 9,1%, trong khi đồ gỗ tăng trưởng chậm lại ở mức 5,8% và sản phẩm điện chỉ tăng nhẹ 1,5%. Sau khi đạt 50,5 điểm trong tháng 3, chỉ số PMI giảm xuống chỉ còn 48,9 điểm trong tháng 6 do lượng đơn đặt hàng xuất khẩu sụt giảm mạnh, dù sản lượng sản xuất có cải thiện nhẹ.

Bất chấp sự suy yếu trong đơn hàng xuất khẩu theo PMI, kim ngạch xuất khẩu thực tế trong Quý 2 vẫn giữ vững, củng cố lập luận rằng các nhà nhập khẩu đang đẩy nhanh đơn hàng để tránh thuế quan mới từ Mỹ. Xuất khẩu sang Mỹ tăng 25,8% so với quý trước, đạt 70,9 tỷ USD từ đầu năm, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm trước. Thặng dư thương mại đạt 62,0 tỷ USD, tăng 25,6% yoy. Một số mặt hàng chủ lực ghi nhận mức tăng ấn tượng tính từ đầu năm: điện tử tăng 25,9% so với quý trước và 40,0% so với cùng kỳ lên mức 47,7 tỷ USD, máy móc và thiết bị tăng 17,2% so với quý trước và 15,4% so với cùng kỳ đạt 26,9 tỷ USD, sản phẩm dệt may tăng 14,7% so với quý trước và 12,3% so với cùng kỳ đạt 18,7 tỷ USD, sản phẩm da giày tăng 21,2% so với quý trước và 10,1% so với cùng kỳ đạt 18,7 tỷ USD. Ở chiều ngược lại, điện thoại giảm 8,4% so với quý trước và 0,9% so với cùng kỳ ở mức 26,9 tỷ USD.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng chậm lại đôi chút sau kỳ nghỉ lễ cuối tháng 4, nhưng vẫn duy trì ở mức cao với tăng trưởng 9,3% so với cùng kỳ theo giá hiện hành và tăng 7,2% nếu loại trừ yếu tố tăng giá, cao hơn mức 8,9% và 6,0% của nửa đầu năm 2024. Ngành du lịch tiếp tục khởi sắc: dịch vụ lưu trú & ăn uống và dịch vụ du lịch chiếm 13,3% tổng doanh thu bán lẻ lũy kế từ đầu năm, tăng 17,8% so với cùng kỳ và 6,7% so với quý trước trong Quý 2 2025 (+15,9% so với cùng kỳ và 6,2% so với quý trước trong Quý 1). Tổng lượt khách quốc tế đến Việt Nam đạt 10,7 triệu lượt, tăng 20,7% so với cùng kỳ. Lượng khách từ Trung Quốc dẫn đầu, tăng 44,2% so với cùng kỳ, chiếm 25,6% tổng lượt khách, trong khi khách

Hàn Quốc giảm 3,2% so với cùng kỳ, chiếm 20,7%.

Tỷ giá là điểm dễ tổn thương nhất trước bối cảnh bất ổn toàn cầu gia tăng. VNĐ giảm 2,2% so với quý trước và 2,5% từ đầu năm, dù chỉ số DXY (chỉ số đo lường sức mạnh của USD) giảm mạnh 7,0% so với quý trước và 10,7% từ đầu năm. Điều này diễn ra bất chấp thặng dư thương mại hàng hóa tăng 26,2% trong Quý 2 lên 4,0 tỷ USD và đạt 7,7 tỷ USD trong 6 tháng 2025. Thâm hụt cán cân dịch vụ cũng giảm 11,8% xuống còn 4,7 tỷ USD nhờ lượng khách du lịch tăng mạnh. Vốn FDI giải ngân và phê duyệt vẫn tăng trưởng tốt, lần lượt tăng 8,1% và 27,1% so với cùng kỳ, phần lớn vẫn tập trung vào sản xuất, nhưng các dự án hạ tầng năng lượng được phê duyệt đã đẩy tỷ trọng nhóm này lên 30,6% trong tổng vốn FDI tính từ đầu năm.

Một điểm đáng chú ý là tốc độ giải ngân đầu tư công tăng mạnh, tăng 42,3% so với cùng kỳ lên 268,1 nghìn tỷ đồng (10,2 tỷ USD), đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP. Tổng thu ngân sách đạt 1.332,3 nghìn tỷ đồng (50,7 tỷ USD), tăng 28,3% so với cùng kỳ và vượt xa kế hoạch; trong khi tổng chi ngân sách đạt 1.102,1 nghìn tỷ đồng (41,9 tỷ USD), tăng 38,5% so với cùng kỳ, giúp ngân sách có thặng dư khoảng 8,8 tỷ USD thay vì thâm hụt như dự kiến. Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, dù có dấu hiệu tăng nhẹ trong tháng 6 do giá xăng dầu tăng, trong khi giá thực phẩm (đặc biệt là thịt lợn) và giá nhà ở là những yếu tố chính thúc đẩy chỉ số CPI kể từ đầu năm. Tăng trưởng tín dụng ngân hàng diễn ra khá mạnh, tăng từ mức 2,5% so với cùng kỳ trong quý 1 lên 9,9% tính tới hết Quý 2.

Tuy nhiên, cần theo dõi sát lượng cung tiền M2, chỉ số này đã tăng mạnh từ mức 2,0% so với cùng kỳ vào cuối Quý 1 lên 7,1% vào cuối tháng 6 2025. Điều này có thể là dấu hiệu cảnh báo về áp lực lạm phát gia tăng do chính sách tài khóa mở rộng, nhưng cũng có thể phản ánh các biện pháp tạm thời của Ngân hàng Nhà nước nhằm đảm bảo thanh khoản, giúp ổn định lãi suất và tỷ giá.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

2.1 Thị trường tài chính Việt Nam

Thị trường cổ phiếu

Chỉ số VN-Index (VNI) bắt đầu Quý 2 năm 2025 với nhiều biến động và giảm mạnh 6,2% trong tháng 4. Nguyên nhân chính của sự sụt giảm này là việc Mỹ thông báo áp dụng thuế đối ứng cao đối với nhiều đối tác thương mại trên thế giới vào ngày 2 tháng 4, trong đó có Việt Nam với mức thuế đề xuất 46%. Điều này đã gây ra một đợt sụt giảm mạnh trên thị trường, với VNI giảm 6,7% chỉ trong một ngày 3 tháng 4. Đà giảm tiếp tục kéo dài, và đến ngày 9 tháng 4, VNI giảm tổng cộng 16,3% so với đầu tháng về 1.094,3 điểm là mức thấp nhất trong 16 tháng. Tuy nhiên, thị trường sau đó đã chứng kiến sự đảo chiều khi Hoa Kỳ bất ngờ tuyên bố hoãn áp dụng thuế đối ứng trong 90 ngày. Tin tức này đã thúc đẩy một đợt phục hồi mạnh mẽ, với chỉ VNI tăng 13,4% từ ngày 10 đến ngày 14 tháng 4 năm 2025. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng đã quay trở lại trong nửa cuối tháng 4, khiến VNI kết thúc tháng ở mức 1.226,3 điểm, ghi nhận mức giảm 6,2% so với đầu tháng.

Thị trường chứng khoán tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong tháng 5 và tháng 6, với chỉ số VNI tăng 12,2% và kết thúc Quý 2 ở mức 1.376,1 điểm. Đợt tăng này được thúc đẩy bởi một số yếu tố chính. Đầu tiên là sự tăng giá mạnh của các cổ phiếu liên quan đến Vingroup khi tập đoàn này đón nhận nhiều thông tin tích cực như các đại dự án mới của Vinhomes, đề xuất VinSpeed tham gia vào các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm như tuyến Metro Cần Giờ và tuyến đường sắt cao tốc Bắc-Nam (khoản đầu tư lớn nhất từ trước đến nay của Việt Nam với 68 tỷ USD), việc niêm yết của Vinpearl, và lực mua ròng của nhà đầu tư nước ngoài vào nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, dữ liệu kinh tế vĩ mô Việt Nam vẫn ổn định và chưa cho thấy dấu hiệu tiêu cực từ rủi ro thuế quan. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc giảm bớt và kết quả tích cực ban đầu của các cuộc đàm phán thuế quan giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã củng cố thêm niềm tin của nhà đầu tư. Ngoài ra, khối nhà đầu tư nước ngoài đã trở lại mua ròng trong tháng 5 và chỉ bán ròng với giá trị nhỏ trong tháng 6, sau một thời gian dài bán ròng cổ phiếu Việt Nam. Một lý do nữa là thị trường chứng khoán toàn cầu trong giai đoạn này cũng có hiệu suất tốt, góp phần tạo tâm lý tích cực trên thị trường Việt Nam. Kết thúc Quý 2, VNI tăng 5,3% so với quý trước và tăng 8,6% so với cùng kỳ năm trước. Với kết quả đó, VNI có hiệu suất tốt hơn so với SET của Thái Lan (–22,2%), FBMKLCI của Malaysia (-6,7%), PCOMP của Philippines (-2,5%) và JCI của Indonesia (–2,1%) trong nửa đầu năm 2025.

Tổng giá trị giao dịch bình quân hàng ngày (ADTV) trên HSX, HNX và UPCoM trong Quý 2 2025 đạt 934,9 triệu USD, tăng 32,8% so với quý trước nhưng vẫn giảm nhẹ 5,1% so với cùng kỳ năm trước. Thanh khoản thị trường đã cải thiện rõ rệt trong Quý 2, đặc biệt khi so sánh với quý trước đó, bất chấp sự điều chỉnh đáng kể của thị trường chứng khoán trong tháng 4. Trong khi những lo ngại thuế quan ban đầu tạo ra rủi ro trên thị trường, môi trường lãi suất thấp đã khuyến khích dòng vốn trong nước tham gia thị trường, tận dụng thời điểm mặt bằng định giá cổ phiếu ở mức hấp dẫn. Sau đó, những diễn biến tích cực hơn liên quan đến quan hệ thương mại toàn cầu như đã phân tích ở trên đã củng cố thêm sự thay đổi trong tâm lý nhà đầu tư và cải thiện thanh khoản thị trường.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng 589,0 triệu USD trong Quý 2, là quý thứ chín liên tiếp. Tính từ đầu năm, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tổng cộng 1,7 tỷ USD. Tuy nhiên, đã có sự thay đổi đáng chú ý trong hoạt động giao dịch của khối ngoại gần đây. Sau một thời gian dài bán ròng với giá trị lớn, áp lực này đã giảm đáng kể. Trong tháng 5, nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mặc dù với giá trị khiêm tốn là 18,1 triệu USD, mặc dù sau đó quay trở lại bán ròng 56,8 triệu USD trong tháng 6.

Về hiệu suất các chỉ số thành phần theo vốn hóa, các cổ phiếu vốn hóa lớn đã cho thấy sự vượt trội trong Quý 2 năm 2025, với chỉ số VN30 tăng 8,3%. Ngược lại, các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có hiệu suất kém hơn, với chỉ số VN70 tăng 3,3% và chỉ số VNSC tăng 0,2%. Trong nửa đầu năm, VN30 tiếp tục cho thấy mức lợi nhuận cao hơn, ghi nhận mức tăng 9,9%. VN70 tăng 5,0%, trong khi VNSC có mức tăng khiêm tốn chỉ 0,3%.

Về hiệu suất các ngành trong Quý 2, chín trong số mười một ngành theo phân loại GICS tăng. Tuy nhiên, chỉ có ngành Bất động sản (+33,6%) và Công nghiệp (+11,2%) đạt hiệu suất vượt trội. Đà tăng của ngành Bất động sản chủ yếu được thúc đẩy bởi hiệu suất mạnh mẽ của VIC (+64,8%)

và VHM (+49,5%). Tương tự, hiệu suất của ngành Công nghiệp đến từ các cổ phiếu HVN (+31,1%), GEE (+71,2%) và GEX (+70,2%). Ngược lại, các ngành khác đem lại hiệu suất kém hơn. Bên cạnh ngành Dịch vụ Viễn thông có tỷ trọng tương đối nhỏ trong rổ chỉ số và ghi nhận mức giảm -7,8%, ngành Năng lượng (-1,4%) có hiệu suất thấp nhất, chủ yếu do giá dầu giảm. Ngành Tài chính, ngành lớn nhất theo vốn hóa thị trường, chỉ tăng nhẹ 0,4%. Ngoại trừ một vài cổ phiếu ngân hàng có hiệu suất tốt, đa phần các cổ phiếu ngân hàng tăng trưởng thấp trong kì, do bất ổn kinh tế vĩ mô, cạnh tranh về lãi suất cho vay và kết quả kinh doanh quý 1 thấp hơn kì vọng chung của thị trường.

Thị trường trái phiếu

Trong Quý 2 năm 2025, khối lượng Trái phiếu Chính phủ (TPCP) phát hành đạt 91,0 nghìn tỷ đồng, giảm 17,6% so với Quý 1 năm 2025, nhưng tăng 19,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm đến nay, tổng lượng TPCP phát hành là 201,4 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 40,3% kế hoạch cả năm. Trong Quý 2, thanh khoản chung của hệ thống ngân hàng nhìn chung ổn định cho đến tuần cuối cùng của tháng 6. Tuy nhiên, lợi suất TPCP thấp hơn so với lãi suất liên ngân hàng và lãi suất OMO trong bối cảnh lo ngại kéo dài về thuế đối ứng đã ảnh hưởng tiêu cực đến cầu TPCP, đặc biệt trong tháng 5, khi khối lượng phát hành giảm xuống còn 18,1 nghìn tỷ đồng, chỉ bằng khoảng một nửa mức trung bình hàng tháng là 33,6 nghìn tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2025. Tỷ lệ Đăng ký/Gọi thầu giảm xuống còn 0,9 lần so với mức 1,1 lần ghi nhận trong quý trước.

Trong Quý 2, cầu TPCP tiếp tục tập trung vào kỳ hạn 10 năm, chiếm 76,5% tổng khối lượng đăng ký và 73,0% tổng khối lượng phát hành. Nhu cầu đối với trái phiếu kỳ hạn 5 năm cũng tăng lên, với khối lượng đăng ký và phát hành lần lượt chiếm 15,4% và 21,8%.

Trong Quý 2, lợi tức của tất cả các kỳ hạn trái phiếu đều tăng trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp. Mức tăng mạnh nhất ghi nhận ở kỳ hạn 5 năm, với mức tăng 44 điểm cơ bản (bps) trên thị trường sơ cấp và 38 bps trên thị trường thứ cấp. Lợi tức trái phiếu kỳ hạn 10 năm và 15 năm đều tăng 22 bps trên thị trường sơ cấp; trong khi đó, trên thị trường thứ cấp, kỳ hạn 10 năm tăng 25 bps và kỳ hạn 15 năm tăng 18 bps. Thanh khoản TPCP kỳ hạn siêu dài trên cả hai thị trường đều rất hạn chế, do đó các kỳ hạn này cũng ghi nhận mức tăng lợi tức thấp nhất, chỉ khoảng 8–12 bps. Tính đến cuối tháng 6, chênh lệch lợi tức giữa hai thị trường dao động trong khoảng 4–8 bps đối với tất cả các kỳ hạn.

Trên thị trường quốc tế, đồng USD tiếp tục suy yếu trong Quý 2 với chỉ số DXY giảm 7%, dẫn đến mức giảm lũy kế từ đầu năm đến nay là 10,7%. Tuy nhiên, đồng VND vẫn mất giá 2,1% trong Quý 2 và 2,5% tính từ đầu năm. Áp lực lên VND tăng mạnh trong tháng 4 do lo ngại về những tác động nghiêm trọng đến kinh tế Việt Nam nếu mức thuế đối ứng 46% được áp dụng, nhưng sau đó đã giảm bớt trong tháng 5 khi xuất hiện nhiều thông tin tích cực hơn liên quan đến đàm phán thương mại. Tuy vậy, đà mất giá của VND lại tăng tốc trong tháng 6, đặc biệt là nửa cuối tháng, do sự kết hợp của (i) chênh lệch lợi tức âm giữa lãi suất liên ngân hàng VND và USD, và (ii) nhu cầu USD tăng cao phục vụ nhập khẩu. Bên cạnh đó, các ngân hàng thương mại đã đẩy mạnh giải ngân tín dụng nhằm hoàn thành chỉ tiêu 6 tháng đầu năm 2025 (tăng trưởng tín dụng 6 tháng đầu năm đạt 9,9%), trong khi Chính phủ cũng thúc đẩy giải ngân đầu tư công để hỗ trợ tăng

trưởng (giải ngân đầu tư công 6 tháng đầu năm tăng 37,4% so với cùng kỳ). Tất cả những yếu tố này đã và dự kiến sẽ tiếp tục góp phần làm tăng lợi tức trong nửa cuối năm 2025.

Trong Quý 2 năm 2025, khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày trên thị trường thứ cấp đạt khoảng 9,3 nghìn tỷ đồng, cao hơn 2,9% so với Quý 1 năm 2025 và cao hơn 41,4% so với Quý 1 năm 2024. Thị trường thứ cấp sôi động nhất trong tháng 6, với khối lượng giao dịch trung bình hàng ngày tăng từ 8,4–8,6 nghìn tỷ đồng trong tháng 4 và tháng 5 lên 10,9 nghìn tỷ đồng trong tháng 6. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trong tháng 4, nhưng mua ròng trở lại trong hai tháng còn lại, dẫn đến cả quý ghi nhận mua ròng với giá trị tích lũy đạt 101 tỷ đồng (tương đương khoảng 4,0 triệu USD).

Trên thị trường phát hành riêng lẻ, sau khi các tổ chức phát hành hoàn tất báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024, hoạt động phát hành đã tăng tốc với tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong Quý 2 đạt 213,4 nghìn tỷ đồng, so với chỉ 3,5 nghìn tỷ đồng trong Quý 1. Trong đó, các ngân hàng chiếm 70,9% tổng khối lượng phát hành và các doanh nghiệp bất động sản chiếm 13,2%. Trên thị trường phát hành ra công chúng, chỉ có 2 đợt phát hành với tổng giá trị 4,0 nghìn tỷ đồng, được thực hiện bởi hai ngân hàng là VietinBank và Kien Long Bank. Lợi tức trên thị trường nhìn chung đi ngang từ đầu năm đến nay, với trái phiếu tăng vốn kỳ hạn 7–8 năm do các ngân hàng nhóm 1 phát hành có mức chênh lệch lợi tức (spread) so với lãi suất huy động 12 tháng khoảng 1,0–1,1%, nhóm 2 là 1,3–1,5% và nhóm 3 là 1,7–1,8%. Trái phiếu do các doanh nghiệp bất động sản phát hành có lãi suất năm đầu tiên dao động từ 8% đến 12%, tuy nhiên có thể kèm theo một số điều kiện bổ sung đối với mức lãi suất thấp 8%.

Trên sàn HNX dành cho giao dịch trái phiếu phát hành riêng lẻ, tổng giá trị giao dịch trong Quý 2 năm 2025 đạt 340,8 nghìn tỷ đồng và lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 615,2 nghìn tỷ đồng. Các trái phiếu doanh nghiệp do các nhà phát triển bất động sản như Vinhomes, Seaside Homes, Xây dựng Số 3 và Hưng Thịnh phát hành ghi nhận khối lượng giao dịch lớn nhất.

Triển vọng thị trường

Cách tiếp cận chủ động của Chính phủ Việt Nam trong các cuộc đàm phán thương mại đã mang lại kết quả tích cực khi Tổng thống Hoa Kỳ công bố mức thuế nhập khẩu 20% đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam và 40% với "hàng hóa trung chuyển". Mức này thấp đáng kể so với mức thuế đối ứng 46% thông báo ban đầu và thấp hơn mức 55% sẽ áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc. Mức thuế này cũng tương đương với mức thuế mà Hoa Kỳ sẽ áp lên hàng hóa nhập khẩu từ một số nước trong khu vực như Indonesia (19%), Philippines (19%). Để đánh giá toàn diện tác động của thuế quan đến vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), chúng tôi cần có thêm thông tin chi tiết về các điều khoản trong thỏa thuận, đặc biệt là định nghĩa "hàng hóa trung chuyển", cũng như kết quả đàm phán thương mại giữa Hoa Kỳ và các nước khác.

Nếu mức thuế Hoa Kỳ áp lên hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam không chênh lệch nhiều so với mức thuế áp lên hàng hóa nhập khẩu từ các nước cạnh tranh chính như Ấn Độ, chúng tôi tin rằng Việt Nam sẽ duy trì được sức hút đối với dòng vốn FDI nhờ lợi thế cạnh tranh như vị trí địa lý

chiến lược, cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện, sự tương đồng văn hóa với các đối tác FDI lớn và 17 hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Dù vậy, một số ngành trong nước có thể đối mặt với khó khăn. Cụ thể, các doanh nghiệp xuất khẩu phụ thuộc lớn vào thị trường Mỹ có thể chịu áp lực giảm giá đơn hàng và một số thương hiệu nội địa có thể bị cạnh tranh gay gắt hơn từ hàng nhập khẩu từ Mỹ.

Với rủi ro thuế quan suy giảm, chúng tôi duy trì quan điểm lạc quan về triển vọng kinh tế Việt Nam. Các động lực tăng trưởng chính vẫn được duy trì. Chính phủ sẽ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công đặc biệt trong bối cảnh nợ công mới chỉ ở mức 34,7% GDP[1]. Trong năm 2025, ngân sách đầu tư công 825,5 nghìn tỷ đồng cao hơn 21% so với năm trước. Riêng 6 tháng đầu năm 2025, giải ngân đầu tư công tăng 42,3% so với cùng kỳ[2]. Bên cạnh đómức giảm 2% thuế giá trị gia tăng đã được phê chuẩn kéo dài đến cuối năm 2026 nhằm thúc đẩy tiêu dùng. Chính phủ cũng đang triển khai nhiều cải cách hành chính nhằm tinh gọn bộ máy và ước tính các nỗ lực này sẽ giúp tiết kiệm khoảng 38,1 nghìn tỷ đồng chi thường xuyên hàng năm[3] trong tương lai. Nhờ đó, Việt Nam sẽ có thêm dư địa đầu tư vào hạ tầng và các chương trình khác nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Đầu tư hạ tầng sẽ thúc đẩy sự phát triển của nhiều khu vực kinh tế - xã hội, trong đó có du lịch – ngành vốn đang phục hồi mạnh mẽ. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Việt Nam đón 10,7 triệu lượt khách quốc tế, tăng 21% so với cùng kỳ[4], cho thấy ngành du lịch đang đi đúng hướng để hoàn thành mục tiêu cả năm là 22–23 triệu lượt khách[5], tương ứng với mức tăng trưởng 25–30,7% so với cùng kỳ.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng GDP tối thiểu 8% trong năm 2025[6], Chính phủ sẽ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, đặc biệt khi lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát. Tuy nhiên, áp lực tỷ giá vẫn là một thách thức. Mặc dù chỉ số DXY đã giảm 10,3% từ đầu năm đến ngày 6/7[7], những lo ngại về thuế quan và chênh lệch lãi suất giữa VND và USD tiếp tục tạo sức ép lên đồng nội tệ. Dù vậy, áp lực tỷ giá tỷ giá được dự báo sẽ suy giảm trong những quý tới, khi rủi ro thuế quan đã giảm đáng kể và Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể nối lại việc cắt giảm lãi suất trong năm 2025. Lạm phát tại Mỹ đã chậm lại, chỉ còn tăng 2,7%[8] trong tháng 6 so với cùng kỳ, trong khi lãi suất điều hành vẫn duy trì ở mức cao (4,25%–4,5%).

Bên cạnh đó, khả năng thị trường chứng khoán Việt Nam được tổ chức FTSE Russell quyết định nâng hạng trong kỳ đánh giá tháng 9 tới, một mục tiêu đang được Chính phủ tích cực theo đuổi[9], cũng có thể hỗ trợ đồng nội tệ. Trong năm 2024 và nửa đầu 2025, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 5,4 tỷ USD cổ phiếu Việt Nam. Tuy nhiên, nếu được nâng hạng, Việt Nam có thể

---

[1] vnexpress.vn, 24.04.2025: Nợ công 2024 gần 4,3 triệu tỷ đồng
[2] vneconomy.vn, 01.07.2025: Giải ngân vốn đầu tư công trong nửa đầu năm 2025 tăng 42,3% so cùng kỳ 2024
[3] thanhnien.vn, 27.05.2025: Giảm 130.000 biên chế sau sáp nhập tỉnh, tiết kiệm 38.100 tỉ mỗi năm
[4] vnexpress.net, 05.07.2025: Gần 11 triệu lượt khách quốc tế đến Việt Nam 6 tháng đầu năm
[5] bvhttdl.gov.vn, 26.12.2024: Du lịch Việt Nam phấn đấu đón 22-23 triệu lượt khách quốc tế năm 2025
[6] tapchicongthuong.vn, 04.07.2025: Tăng trưởng GDP 6 tháng cao nhất trong gần 20 năm, Thủ tướng chỉ đạo kiên định mục tiêu
[7] tradingeconomics.com
[8] bls.gov, 15.07.2025: Consumer price index
[9] baochinhphu.vn, 02.07.2025: Nỗ lực nâng hạng thị trường chứng khoán vào tháng 9/2025

chiếm tỷ trọng 0,3% trong rổ chỉ số, qua đó thu hút khoảng 1 tỷ USD vốn đầu tư từ các quỹ chỉ số, theo ước tính của tổ chức này.

Dù tiến trình đàm phán thương mại toàn cầu còn tiềm ẩn rủi ro, chúng tôi cho rằng môi trường vĩ mô hiện tại của Việt Nam vẫn thuận lợi cho thị trường cổ phiếu. VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 13,2 lần thu nhập 12 tháng gần nhất, thấp hơn mức trung vị 10 năm là 14,4 lần[10]. Các chính sách hỗ trợ tăng trưởng và mặt bằng lãi suất thấp sẽ tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng kinh doanh và tăng trưởng lợi nhuận. Do đó, định giá thị trường dựa trên lợi nhuận tương lai sẽ trở nên hấp dẫn hơn. Quan trọng hơn, cam kết mạnh mẽ của Chính phủ về phát triển hạ tầng, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân, cải cách thủ tục hành chính và thu hút đầu tư vào các ngành công nghệ cao sẽ tạo nền tảng vững chắc cho kinh tế tăng trưởng bền vững. Do đó, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về triển vọng dài hạn của nền kinh tế và tiếp tục đầu tư vào các doanh nghiệp có nền tảng vững chắc và lợi thế cạnh tranh. Chúng tôi tin rằng việc nắm giữ danh mục đa dạng gồm các doanh nghiệp có định giá hợp lý và nền tảng vững chắc sẽ mang lại giá trị lớn cho nhà đầu tư kiên nhẫn và có tầm nhìn dài hạn.

2.2 Cơ hội đầu tư

Quỹ mở cung cấp một công cụ đầu tư bổ sung cho các nhà đầu tư cá nhân Việt Nam trong quản lý tài sản cá nhân, ngoài các loại tài sản truyền thống như gửi tiết kiệm, đầu tư bất động sản hay vàng. Đầu tư vào quỹ mở có một số ưu điểm so với đầu tư vào từng loại chứng khoán riêng lẻ do quỹ mở có các đặc điểm sau:

- *Cơ hội gia tăng lợi nhuận trong dài hạn:* Quỹ mở có thể mang đến lợi nhuận cao hơn do việc đầu tư vào cổ phiếu như một loại tài sản đầu tư dài hạn thông thường có thể mang lại lợi nhuận cao hơn, như lịch sử đã chứng minh ở nhiều nước. Tính chất dài hạn của quỹ mở cũng cho phép công ty quản lý quỹ hạn chế được chu kỳ của thị trường chứng khoán.
- *Quản lý chuyên nghiệp:* Quỹ mở cho phép nhà đầu tư tiếp cận với các nhà quản lý quỹ chuyên nghiệp và thường xuyên, những người có kinh nghiệm, chuyên môn và có nguồn lực để chủ động mua, bán và theo dõi khoản đầu tư cho nhà đầu tư.
- *Linh hoạt:* Nhiều quỹ mở là một phần của "gia đình quỹ", do đó nhà đầu tư có thể đầu tư vào một số quỹ mở phù hợp nhất với mục tiêu đầu tư cụ thể của nhà đầu tư, nhưng cũng có nghĩa là nhà đầu tư có thể chuyển sang quỹ khác khi mục tiêu đầu tư của nhà đầu tư thay đổi. Chuyển đổi từ một quỹ sang quỹ khác thuộc cùng nhóm gia đình quỹ được miễn phí hoặc phí rất thấp.
- *Phù hợp với khả năng chi trả:* Khoản đầu tư ban đầu vào hầu hết các quỹ mở đều hợp lý và các khoản đầu tư tối thiểu tiếp theo thường nhỏ.
- *Thanh khoản:* Trong trường hợp khẩn cấp nhà đầu tư cần sử dụng tiền từ kế hoạch tiết kiệm dài hạn của mình, việc rút một phần hoặc toàn bộ số tiền đầu tư cũng rất dễ dàng, thường chỉ trong vòng 1 (một) tuần. Tất nhiên, các việc khẩn cấp thường không dự đoán được trước và vì vậy giá trị của Đơn Vị Quỹ mà nhà đầu tư phải bán có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn số tiền gốc mà nhà đầu tư đã đầu tư và chi phí để bán khoản đầu tư cũng có thể

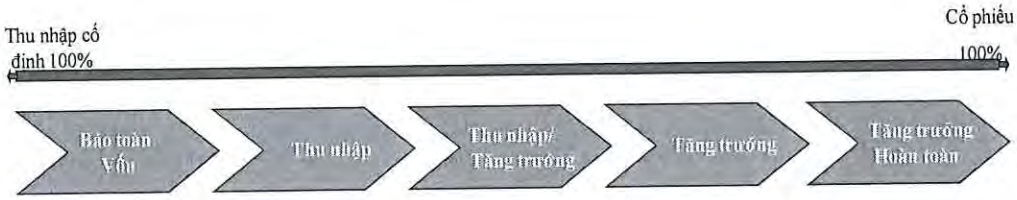
[10] LSEG Workspace, 07.08.2025

cao hơn dự kiến.

- *Đa dạng:* Danh mục đầu tư của quỹ mở thường bao gồm một số chứng khoán không tương quan. Ví dụ, một danh mục đầu tư cổ phiếu đa dạng thường nắm giữ cổ phiếu của các công ty thuộc các ngành khác nhau. Sự đa dạng có thể giúp giảm rủi ro tài chính tiềm tàng vốn có trong đầu tư. Nếu một khoản đầu tư giảm giá, khoản đầu tư khác trong danh mục có thể lại tăng giá.

Mỗi quỹ mở có tính chất rủi ro riêng, được xác định bởi các loại chứng khoán mà quỹ đó đầu tư vào. Nhìn chung, một Quỹ mở đầu tư vào trái phiếu chính phủ sẽ có rủi ro thấp hơn so với quỹ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp hoặc quỹ đầu tư vào cổ phiếu vì giá trị tài sản ròng của Quỹ mở sẽ được xác định chủ yếu dựa vào lãi suất thị trường với rủi ro chính phủ mất khả năng thanh toán thấp. Do đó, Quỹ mở đầu tư vào trái phiếu sẽ phù hợp cho các nhà đầu tư mong muốn bảo toàn vốn và có thu nhập cố định. Các quỹ mở đầu tư vào trái phiếu sẽ khác nhau về tỷ trọng trái phiếu chính phủ với lợi suất thấp hơn và trái phiếu doanh nghiệp với lợi suất cao hơn nhưng chứa đựng rủi ro mất khả năng thanh toán của các tổ chức phát hành. Quỹ mở đầu tư vào cổ phiếu có rủi ro cao hơn vì các quỹ này có thể bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi tính chu kỳ của thị trường chứng khoán trong dài hạn. Thị trường cổ phiếu có nhiều biến động hơn so với thị trường trái phiếu, nhưng lịch sử cho thấy đầu tư vào thị trường cổ phiếu mang lại lợi nhuận cao hơn. Do đó, các nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao hơn, đặc biệt là các nhà đầu tư trẻ tuổi, có khuynh hướng xây dựng kế hoạch tiết kiệm của họ thông qua việc đầu tư vào Quỹ mở chuyên đầu tư vào cổ phiếu. Các quỹ mở đầu tư vào cổ phiếu sẽ khác nhau tuỳ theo rủi ro và tiềm năng lợi nhuận của loại cổ phiếu mà Quỹ đầu tư vào.

Bảng 1: Các loại quỹ mở



Rủi ro	Thấp nhất	Thấp	Trung bình	Cao	Cao nhất
Nguồn thu	Lãi	Cổ tức+Lãi	Cổ tức + Lãi + Thặng dư vốn	Cổ tức + Lãi + Thặng dư vốn	Chủ yếu là Thặng dư vốn
Lợi nhuận kỳ vọng	Thấp nhất	Thấp	Trung bình	Cao	Cao nhất
Thời hạn	Ngắn-Trung hạn	Ngắn-Trung hạn	Trung-Dài hạn	Dài hạn	Dài hạn

VCBF đã quản lý năm quỹ mở với mức rủi ro và lợi nhuận kỳ vọng từ thấp đến cao và sẽ tiếp tục thành lập các quỹ mở mới nhằm cung cấp đa dạng các sản phẩm quỹ mở với các đặc điểm lợi nhuận kỳ vọng/rủi ro khác nhau để đáp ứng nhu cầu của các nhóm nhà đầu tư khác nhau, phục

vụ các mục đích phân bổ tài sản khác nhau của nhà đầu tư.

Nhà đầu tư có các mục tiêu đầu tư khác nhau với thời gian nắm giữ nhằm khác nhau. Các mục tiêu phổ biến cho dài hạn là hưu trí, giáo dục, mua nhà để ở hoặc các tài sản cố định khác như ô tô, xe máy, hoặc cho các mục tiêu khác. Các mục tiêu này sẽ thay đổi trong suốt cuộc đời của nhà đầu tư khi một số mục tiêu đã đạt được và được thay thế bởi các mục tiêu khác. Khả năng chấp nhận rủi ro của nhà đầu tư thông thường cũng sẽ thay đổi theo thời gian, với khả năng chấp nhận rủi ro giảm xuống khi tuổi nghỉ hưu đến gần. Các chuyên gia tư vấn tài chính và các chuyên gia tư vấn về quản lý tài sản có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc xác định kế hoạch tiết kiệm lâu dài của nhà đầu tư. Để việc đầu tư dài hạn vào Quỹ mở được thành công, các nhà đầu tư cần phải đánh giá, xác định kế hoạch tiết kiệm dài hạn của mình và lựa chọn một hoặc nhiều Quỹ mở phù hợp nhất để có thể đáp ứng các mục tiêu riêng của nhà đầu tư với các mức rủi ro chấp nhận được, phù hợp với khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư.

Với các nhà đầu tư tổ chức, quỹ mở cung cấp một công cụ đầu tư bổ sung cho các chiến lược phân bổ tài sản và đa dạng hoá tài sản đầu tư cũng như công cụ đầu tư cho các chương trình hưu trí bổ sung cho nhân viên của công ty.

Cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô

VCBF áp dụng phương pháp đầu tư từ dưới lên, theo đó, các quyết định đầu tư được dựa vào việc phân tích mối tương quan giữa lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro của các khoản đầu tư cũng như dựa trên việc phân tích cơ bản các công ty đầu tư. Tuy nhiên, VCBF sẽ cung cấp báo cáo cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô hàng quý trong các báo cáo quý của Quỹ.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

1.1. Thông tin chung

Tên công ty	:	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank
Giấy phép thành lập và hoạt động số	:	06/UBCK-GPHĐQLQ ngày 2/12/2005 (và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	0101842669, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 02/12/2005
Địa chỉ trụ sở chính	:	Tầng 15, Toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại	:	024 – 39364540
Fax	:	024 – 39364 542
Địa chỉ chi nhánh	:	Tầng 14, Centec Tower, 72 – 74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Thời hạn hoạt động	:	30 năm
Vốn Điều Lệ:	:	265 (Hai trăm sáu mươi lăm) tỷ Đồng

1.2. Thành viên góp vốn

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank ("VCBF") là công ty được góp vốn bởi ngân hàng uy tín hàng đầu Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, nắm giữ 51,0% (năm mươi mốt phần trăm), và Franklin Templeton Capital Holdings, một công ty con của tập đoàn quản lý quỹ toàn cầu, Franklin Templeton, nắm giữ 49,0% (bốn mươi chín phần trăm).

Giới thiệu về Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("VCB")

- Niêm yết trên HOSE (mã: VCB), với tổng vốn hóa 19,2 (mười chín phẩy hai) tỷ đô la Mỹ (tại thời điểm 31/07/2025), VCB được xem là ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam trong nhiều mảng hoạt động dựa trên năng lực tài chính mạnh và dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.
- VCB là ngân hàng lớn thứ 4 tại Việt Nam với tổng tài sản trị giá gần 84,9 tỷ đô la Mỹ (tính đến 30/06/2025).
- VCB có mạng lưới rộng khắp với 24.099 (hai mươi tư nghìn không trăm chín mươi chín) nhân viên, 1 trụ sở chính, 667 (sáu trăm sáu mươi bảy) chi nhánh và phòng giao dịch trên khắp cả nước.
- VCB dẫn đầu thị trường về mảng ngân hàng bán buôn tại Việt Nam và có vị trí vượt trội về mảng tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế cũng như mảng cho vay cho ngành xuất khẩu. VCB cũng dẫn đầu thị trường giao dịch ngoại hối.
- VCB thường xuyên được ghi nhận là ngân hàng được quản lý tốt nhất và minh bạch nhất tại Việt Nam, vì vậy có vị thế tốt, đặc biệt là trong những giai đoạn điều kiện thị trường khó khăn.
- VCB đã công bố hợp tác chiến lược với Ngân hàng Mizuho vào tháng 9/2011, trong đó Mizuho mua lại 15% (mười lăm phần trăm) cổ phần của ngân hàng. Việc hợp tác chiến lược này giúp tăng cường năng lực toàn cầu cho VCB.
- Website: vietcombank.com.vn

Giới thiệu về Franklin Templeton ("FTI")

- Franklin Resources, Inc. [NYSE:BEN] là tập đoàn đầu tư hoạt động toàn cầu với tên gọi Franklin Templeton Investments ("FTI")

- FTI được niêm yết trên sàn chứng khoán New York và hiện là một trong những tập đoàn cổ phần đại chúng quản lý tài sản lớn nhất của Mỹ về cả về tổng tài sản quản lý (AUM) với 1.606 tỷ USD (một nghìn sáu trăm lẻ sáu tỷ USD) (tại ngày 30/06/2025) và vốn hóa thị trường với 12,6 tỷ USD (mười hai phẩy sáu tỷ đô-la Mỹ) (tại ngày 31/07/2025).

- FTI cung cấp dịch vụ quản lý đầu tư nội địa và toàn cầu cho các cá nhân, tổ chức và các quỹ đầu tư của Chính phủ tại hơn 170 quốc gia. Với những đội ngũ chuyên biệt, tập đoàn có kinh nghiệm sâu rộng về tất cả các loại tài sản bao gồm cổ phiếu, thu nhập cố định, các giải pháp đầu tư thay thế và theo đặt hàng. FTI có hơn 1500 chuyên gia đầu tư được hỗ trợ bởi các đội ngũ chuyên gia quản lý rủi ro khắp toàn cầu và mạng lưới giao dịch toàn cầu. Với các văn phòng tại 30 quốc gia, tập đoàn có trụ sở tại California đã có hơn 75 năm kinh nghiệm đầu tư và đang quản lý tổng tài sản hơn 1,6 nghìn tỷ USD (một phẩy sáu nghìn tỷ đô-la Mỹ) tại ngày 30/06/2025.

- FTI có 113 quỹ được tổ chức Morningstar xếp hạng 4 hoặc 5 sao tính đến 30/06/2025.

- Với mô hình sở hữu nhiều công ty quản lý quỹ giúp FTI cung cấp dịch vụ đầu tư chuyên biệt về các loại tài sản chính và các phương thức đầu tư khác nhau được hỗ trợ bởi một nền tảng toàn cầu. Do đó, FTI cung cấp cho nhà đầu tư các cơ hội đa dạng hoá đầu tư thực sự và "kinh nghiệm của đa số với các thế mạnh đồng nhất".

- FTI có mặt rộng khắp tại Châu Á và là một trong những quỹ đầu tư nước ngoài đầu tiên tại Việt Nam. FTI thành lập quỹ Templeton Vietnam Opportunities Fund, Inc., một quỹ đóng niêm yết trên sàn chứng khoán New York giữa những năm 1990, do Tiến sỹ Mark Mobius quản lý. FTI trở thành đối tác với VCB tại VCBF vào năm 2008.

- Website: www.franklinresources.com; www.franklintempleton.com

1.3. Hội Đồng Thành Viên của VCBF

Hội đồng Thành viên VCBF bao gồm 5 thành viên đại diện cho các bên góp vốn, chịu trách nhiệm về mặt chiến lược phát triển của VCBF. Tất cả các thành viên Hội đồng Thành viên đều có vai trò tích cực và có đóng góp quan trọng dựa trên nền tảng kinh nghiệm về thị trường trong nước và thế giới.

Ông Vũ Quang Đông
Chủ tịch Hội đồng Thành viên VCBF và Phó Giám đốc Khối phụ trách điều hành Khối Vốn và Thị trường VCB

Ông Đông được bổ nhiệm làm Chủ tịch Hội đồng Thành viên của VCBF từ tháng 4 năm 2024.

Trước đó, ông Đông đã đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Thành viên của VCBF từ tháng 7 năm 2017 đến tháng 4 năm 2024.

Ông Đông bắt đầu công tác tại VCB từ năm 2002. Trước khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc VCBF, ông Vũ Quang Đông là CEO của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN ("VCBS") từ năm 2012.

Ông Đông có bằng Tiến sĩ Kinh tế Tài chính của trường Đại học Georgetown, Mỹ, Thạc sĩ Kinh tế của trường Đại học Georgetown, Mỹ, Thạc sĩ Kinh tế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội, Cử nhân Kinh tế của trường Đại học Ngoại thương Hà Nội.

Ông Avinash D. Satwalekar, CFA
Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên VCBF và Chủ tịch Franklin Templeton Asset Management (India) Private Limited.

Ông Avinash Satwalekar được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên của VCBF vào tháng 4 năm 2024, đồng thời đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Franklin Templeton Asset Management (India) Private Limited.

Ông từng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Thành viên VCBF từ năm 2017 đến tháng 4 năm 2024

Từ tháng 5/2012 đến 7/2017, ông Satwalekar là Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư của VCBF. Ông từng là Phó Giám Đốc, Trưởng phòng Quản lý Danh mục Đầu tư và là Chuyên viên Phân tích cho Ban cố vấn danh mục đầu tư của Franklin ("FPA") là một bộ phận của FTPA. Ông là thành viên trong ban điều hành danh mục đầu tư tăng trưởng vốn hoá nhỏ của Franklin và là người đứng đầu trong việc quản lý các tài khoản đầu tư vốn cá nhân cho FTPA.

Ông Satwalekar có bằng Cử nhân Thương mại của Đại học Bombay, Ấn Độ và bằng Thạc sỹ Tài chính của trường Wharton tại Đại học Pennsylvania. Ông là thành viên của Hiệp hội các nhà phân tích tài chính (CFA) và là thành viên của cộng đồng CFA San Francisco, Mỹ.

Bà Đoàn Hồng Nhung
Thành viên Hội đồng Thành viên VCBF và Giám đốc Khối Bán lẻ của VCB

Bà Nhung giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên của VCBF từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 4 năm 2024.

Bà Nhung tốt nghiệp Đại học Ngoại Thương Hà Nội năm 2002, tốt nghiệp thạc sỹ Trường Đại học Tổng hợp Konstanz, CHLB Đức năm 2005. Bà Nhung bắt đầu công tác tại VCB từ 2002, hiện giữ chức vụ Giám đốc Khối bán lẻ của VCB

Ông Christian Bucaro
Thành viên Hội đồng Thành viên VCBF và Giám đốc Quản lý gia sản khu vực Châu Á của Tập đoàn Franklin Templeton.

Ông Bucaro giữ chức vụ Thành Viên Hội đồng Thành viên từ tháng 06 năm 2023. Hiện ông đang là Giám đốc Quản lý gia sản khu vực Châu Á của Tập đoàn Franklin Templeton. Trước khi giữ vị trí này, ông là Giám đốc Điều hành khu vực Singapore tại BNP Paribas Asset Management.

Ông Christian tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý đầu tư của trường Cass Business, Vương quốc Anh.

Bà Phạm Thanh Huyền, FCCA, CIA, CICS
Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc VCBF

Bà Phạm Thanh Huyền được bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc VCBF vào tháng 8/2025. Trước đó, bà Huyền là Trưởng phòng Giám sát hoạt động tại Trụ sở chính Vietcombank.

Với 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, bà đã nhận được nhiều khen thưởng cho các thành tích xuất sắc trong công việc như bằng khen của Thống đốc NHNN, chiến sỹ thi đua cấp ngành ngân hàng, bằng khen của Chủ tịch HĐQT VCB và Tổng Giám đốc VCB.

Bà Huyền có bằng Cử nhân kinh tế tại Đại học Ngoại thương Hà nội, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Chương trình đào tạo sau đại học của Đại học Nam California (Mỹ) và Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Bà Huyền hiện là thành viên Hiệp hội Kế toán kiểm toán công chứng quốc tế ACCA và Hiệp hội Kiểm toán nội bộ công chứng quốc tế IIA.

1.4. Ban Điều Hành của VCBF

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, CFA
Tổng Giám đốc

Bà Nga được bổ nhiệm làm Tổng Giám Đốc VCBF từ tháng 4 năm 2024.
Trước đó, bà Nga được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc VCBF từ tháng 3 năm 2022, phụ trách mảng marketing và đầu tư của VCBF. Bà giám sát toàn bộ hoạt động đầu tư cổ phiếu và là một thành viên trong Hội đồng đầu tư phê duyệt tất cả các khoản đầu tư trái phiếu của VCBF. Bà được bổ nhiệm là Giám đốc đầu tư từ tháng 7 năm 2018.

Bà Nga đã quản lý các danh mục đầu tư riêng biệt cho các khách hàng tổ chức từ 2010. Bà xây dựng chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, thực hiện đầu tư dựa trên chính sách đầu tư của từng danh mục. Bà cũng là một thành viên Ban điều hành các Quỹ mở của VCBF từ khi VCBF thành lập quỹ mở đầu tiên, 2013. Trước đó trong vai trò là Trưởng phòng phân tích, bà làm việc trực tiếp với các chuyên viên phân tích trong việc tìm kiếm cơ hội đầu tư, nghiên cứu ngành, định giá công ty và đề xuất đầu tư tới các Trưởng phòng quản lý danh mục đầu tư.

Bà gia nhập VCBF năm 2006 với vai trò là một chuyên viên đầu tư của bộ phận đầu tư vốn tư nhân (Private Equity). Trước đó, bà làm việc cho Deloitte Việt Nam trong năm năm với vị trí Kiểm toán viên cao cấp và sau đó là vị trí Tư vấn tài chính cao cấp. Bà phụ trách và tham gia kiểm toán và tư vấn cho các công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong nhiều ngành nghề khác nhau và một số tập đoàn nhà nước lớn như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Bà Nga có bằng Thạc sỹ Thương mại (Cao cấp) với hai chuyên ngành là Tài chính Ứng dụng và Kế toán Chuyên nghiệp của trường Đại học Queensland, Australia. Bà cũng có bằng Cử nhân

Kinh tế, chuyên ngành Kế toán và Kiểm toán, trường Đại học Kinh tế quốc dân. Bà là thành viên Hiệp hội các nhà phân tích tài chính (CFA).

Bà Phạm Thanh Huyền, FCCA, CIA, CICS
Phó Tổng Giám đốc VCBF

Bà Phạm Thanh Huyền được bổ nhiệm làm Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Phó Tổng Giám đốc VCBF vào tháng 8/2025. Trước đó, bà Huyền là Trưởng phòng Giám sát hoạt động tại Trụ sở chính Vietcombank.

Với 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, bà đã nhận được nhiều khen thưởng cho các thành tích xuất sắc trong công việc như bằng khen của Thống đốc NHNN, chiến sỹ thi đua cấp ngành ngân hàng, bằng khen của Chủ tịch HĐQT VCB và Tổng Giám đốc VCB.

Bà Huyền có bằng Cử nhân kinh tế tại Đại học Ngoại thương Hà nội, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Chương trình đào tạo sau đại học của Đại học Nam California (Mỹ) và Đại học Bách Khoa Hà Nội.

Bà Huyền hiện là thành viên Hiệp hội Kế toán kiểm toán công chứng quốc tế ACCA và Hiệp hội Kiểm toán nội bộ công chứng quốc tế IIA.

1.5. Ban Điều hành Quỹ

Bà Dương Kim Anh
Giám đốc Khối Đầu tư

Bà Kim Anh bắt đầu làm việc tại VCBF tháng 6 năm 2006 và làm việc tại Trụ sở chính ở Hà Nội.

Ngoài công việc tại các quỹ mở do VCBF quản lý, bà Kim Anh là Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư, phụ trách mảng đầu tư vào tài sản cố định của các danh mục đầu tư cho nhà đầu tư tổ chức. Trước đây, bà Kim Anh chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động đầu tư của ba quỹ đầu tư cổ phần chưa niêm yết cũng như điều hành các hoạt động của Bộ phận Các hình thức đầu tư thay thế. Trước khi gia nhập VCBF, Bà Kim Anh đã làm việc cho InvestConsult Group, một tập đoàn tư vấncủa Việt Nam, trong vòng 6 năm.

Bà Kim Anh có bằng Thạc sĩ Kinh tế Tài chính và Ngân hàng tại chương trình đào tạo sau đại học của trường ESCP-EAP và Đại học Paris Dauphine và bằng Cử nhân Khoa học Ứng dụng, chuyên ngành Kinh tế Bất động sản tại trường Đại học Công nghệ Queensland, Úc.

Ông Nguyễn Triệu Vinh, CFA
Phó Giám đốc Đầu tư kiêm Giám đốc Đầu tư Cổ phiếu

Ông Vinh gia nhập VCBF vào tháng 08 năm 2008 và làm việc tại chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài trách nhiệm liên quan đến quỹ mở, ông Vinh là Phó Giám đốc Khối Đầu tư đồng phụ trách một số danh mục đầu tư cho một số nhà đầu tư tổ chức. Trước đó, ông Vinh là Trưởng phòng

Phân tích Đầu tư kiêm Phó phòng Quản lý Danh mục Đầu tư. Ở vị trí Trưởng phòng Phân tích, ông Vinh chịu trách nhiệm giám sát, và phê duyệt các kiến nghị đầu tư của đội ngũ phân tích. Ông tham gia VCBF vào năm 2008 với vị trí Chuyên viên Đầu tư của bộ phận Đầu tư các Hình thức Đầu tư Thay thế. Năm 2014, ông Vinh tham gia bộ phận Đầu tư Vốn Cổ phần Niêm yết và giám sát các công ty trong nhiều ngành như Bán lẻ và Viễn thông.

Trước khi gia nhập VCBF, ông Vinh là kiểm toán viên của công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam nơi ông tham gia kiểm toán các công ty trong ngành thực phẩm và đồ uống và bảo hiểm.

Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh ở trường British Columbia. Ông là thành viên Hiệp hội các nhà phân tích tài chính (CFA) và là thành viên của hiệp hội ACCA (UK).

Ông Phạm Lê Duy Nhân
Giám đốc Quản lý Danh mục

Ông Phạm Lê Duy Nhân gia nhập VCBF từ tháng 4 năm 2016 và làm việc tại chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài trách nhiệm liên quan đến quỹ mở, ông Nhân là Giám đốc Quản lý Danh mục phụ trách danh mục đầu tư cho một số nhà đầu tư tổ chức. Trước đó, ông Nhân là Phó Trưởng phòng Nghiên cứu đồng thời hỗ trợ Trưởng phòng Quản lý Danh mục Đầu tư quản lý các danh mục ủy thác của nhà đầu tư cá nhân. Ông bắt đầu làm việc tại VCBF với tư cách là Chuyên viên phân tích, phụ trách các ngành Dược phẩm, Bán lẻ, Hàng không và Bất động sản.
Trước khi gia nhập VCBF, ông Nhân đã có ba năm kinh nghiệm làm Chuyên viên phân tích cao cấp tại Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect và trước đó là Công ty Chứng khoán FPT.

Ông Nhân có bằng Thạc sĩ Tài chính tại Đại học La Trobe, Úc và bằng Cử nhân Tài chính & Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

VCBF cung cấp các cơ hội đầu tư đa dạng tại Việt Nam thông qua nghiệp vụ Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

VCBF có tổng cộng 13 nhân viên đầu tư với thời gian làm việc tại VCBF trung bình hơn 8,5 năm, kinh nghiệm trong ngành tài chính trung bình gần 11,1 năm, trong đó có 4 nhân viên là Thành viên của Hiệp hội các nhà Phân tích Tài chính Hoa Kỳ (CFA). VCBF có tổng cộng 13 nhân viên có Chứng chỉ hành nghề Quản Lý Quỹ do UBCKNN cấp.

VCBF hiện đang quản lý tổng tài sản ("AUM") trị giá 7.127,2 tỷ VNĐ (Bảy nghìn một trăm hai mươi bảy phẩy hai tỷ đồng), tương đương khoảng 271,0 triệu USD (hai trăm bảy mươi mốt triệu đô la Mỹ) tính đến thời điểm 30/06/2025, trong đó 2.951,6 tỷ VNĐ (hai nghìn chín trăm năm mươi mốt phẩy sáu tỷ đồng) thuộc 05 (năm) quỹ mở.

VCBF thành lập bộ phận Quản lý Tài sản vào giữa năm 2009, dựa trên nền tảng thế mạnh quản lý tài sản toàn cầu của FTI và kinh nghiệm về thị trường trong nước có được từ sự thành công của Quỹ đầu tư vào các công ty tư nhân. Các danh mục đầu tư ủy thác từ các khách hàng tổ chức có

mục tiêu đầu tư, thời hạn đầu tư và tỷ trọng trái phiếu, cổ phiếu khác nhau phù hợp với yêu cầu của từng nhà đầu tư. Danh mục ủy thác của VCBF có kết quả hoạt động thường xuyên tốt hơn so lợi nhuận tham chiếu.

Trang thông tin điện tử của VCBF: www.vcbf.com
Kết quả hoạt động của VCBF trong các năm qua như sau:

Năm	Tổng doanh thu (VNĐ)	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)
2019	67.941.002.034	22.316.918.615
2020	71.191.164.252	23.918.802.491
2021	78.319.045.806	27.068.742.941
2022	70.123.853.287	10.524.602.535
2023	135.403.329.161	81.346.907.545
2024	121.646.084.174	55.597.794.984

Các quỹ mà công ty đang quản lý:

(i) Quỹ mở:
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBF-BCF)
- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (VCBF-FIF)
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng VCBF (VCBF-MGF)
- Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (VCBF-TBF)
- Quỹ Đầu Tư Thu Nhập Chủ Động (VCBF-AIF)

(ii) Quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện VCBF

Ghi chú: các thông tin về hoạt động trọng quá khứ của VCBF không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty quản lý quỹ trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng:	Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	08/GCN-UBCK do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (nay là phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội)
Điện thoại:	84 24 39368000

Fax:	84 24 38378356
Thời hạn hoạt động:	99 năm kể từ ngày 08/09/2008
Lĩnh vực hoạt động chính:	là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và được cấp phép để cung cấp những dịch vụ cho quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam như sau: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Ngân Hàng Giám Sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách các Đại Lý Phân phối và Địa Điểm Phân Phối được liệt kê tại Phụ lục 03 và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào sau khi hoàn thành các thủ tục thông báo tới UBCK theo quy định của Pháp Luật.

Các thay đổi về danh sách Đại Lý Phân Phối và Địa Điểm Phân Phối sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của VCBF.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Tên tổ chức được ủy quyền:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam ("VSDC")
Địa chỉ trụ sở chính:	112 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội
Quyết định thành lập số:	26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính Phủ
Điện thoại:	+ 84 24 39747123

Fax:	+ 84 24 39747120
Lĩnh vực hoạt động chính:	Lưu ký và bù trừ chứng khoán
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:	Toàn bộ công việc liên quan tới dịch vụ đại lý chuyển nhượng

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Tên tổ chức được ủy quyền:	Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam (nay là phường Ngọc Hà, TP. Hà Nội)
Số Giấy phép thành lập và hoạt động số:	56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:	08/GCN-UBCK do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
Điện thoại:	+ 84 24 39368000
Fax:	+ 84 24 38378356
Thời gian hoạt động:	99 năm kể từ ngày 08/9/2008
Lĩnh vực hoạt động chính:	là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và được cấp phép để cung cấp những dịch vụ cho quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam như sau: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:	Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm

trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1. Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

- Tên Quỹ: Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (VCBF-TBF)
- Địa chỉ liên hệ:
  Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank - Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

1.2. Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/9/2013

1.3. Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ số 07/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24/12/2013 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

1.4. Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ (nếu có):

- Tính chất: quỹ đại chúng dạng mở
- Thời hạn hoạt động: quỹ không giới hạn thời hạn hoạt động

1.5. Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ được lập ra để giám sát hoạt động của VCBF và các nhà cung cấp dịch vụ với đại đa số thành viên độc lập với VCBF và với Ngân Hàng Giám Sát để bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư. Vai trò và chức năng của Ban Đại Diện Quỹ được điều chỉnh bởi Luật và Điều lệ (như được tóm tắt ở Mục XVII).

Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra bằng phương pháp lấy ý kiến trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng và trong các kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Các ứng cử viên của Ban Đại Diện Quỹ như sau:

Ông Mạc Quang Huy - Thành viên độc lập - Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Ông Huy là một chuyên gia tài chính với trên 25 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính và ngân hàng đầu tư. Trước đây, Ông từng là Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khoán KB Việt Nam (KBSV), Phó Tổng Giám đốc trực tiếp tham gia điều hành mảng Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư và sau đó phụ trách mảng Dịch vụ Chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thăng Long (TLS), nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán MB, và đảm nhiệm nhiều vị trí cao cấp tại các ngân hàng đầu tư lớn trên

thế giới như Lehman Brothers, Nomura tại Nhật Bản và Australia. Ông Huy còn có 09 năm kinh nghiệm làm việc tại KPMG Việt Nam và Anh Quốc với tư cách là Giám đốc Kiểm toán các ngân hàng và Giám đốc Cao cấp phụ trách mảng Tư vấn tài chính của KPMG Việt Nam.

Ông Huy là thạc sỹ MBA tại trường Herriot Watt, UK (2007), hội viên của Hiệp hội Chứng khoán và Đầu tư Công chứng Anh Quốc (CISI). Ông Huy hiện là hội viên Hội Kế toán viên Công chứng Anh Quốc (ACCA) kiêm Thành viên của Ủy ban Hội viên ACCA Việt Nam (nhiệm kỳ 2018-2019).

Bà Nguyễn Thị Thủy - Thành viên độc lập

Bà Thủy có hơn 25 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tư vấn tài chính và thuế. Bà đang công tác tại IBM Việt Nam với cương vị Kế toán trưởng. Trước khi gia nhập IBM Việt Nam, bà Thủy đã kinh qua nhiều vị trí và trải nghiệm nhiều loại hình công việc trong lĩnh vực kế toán, tư vấn thuế, tài chính. Bà cũng tham gia giảng dạy nhiều khóa học về kế toán tài chính, kế toán quản trị và thuế.

Bà là hội viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh ACCA. Bà có bằng cử nhân kế toán các ngành sản xuất, Học Viện Tài Chính, Việt Nam.

Bà Vũ Ngọc Quỳnh - Thành viên

Bà Quỳnh có hơn 10 năm kinh nghiệm về tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp và có các bằng cấp cần thiết theo yêu cầu của Điều lệ quỹ và quy định pháp luật để đảm nhiệm vị trí thành viên ban đại diện quỹ. Bà Quỳnh gia nhập VCBF vào tháng 12/2019 và được bổ nhiệm làm Trưởng Phòng Pháp chế, Kiểm soát Nội bộ và Quản trị rủi ro vào tháng 7/2025. Trước đó, bà Quỳnh từng làm việc cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Aviva, Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ MB Ageas Life và Công ty cổ phần chứng khoán VNDIRECT.

Bà Quỳnh tốt nghiệp cử nhân Luật kinh doanh của trường Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2012, là Luật sư của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

2. Điều lệ Quỹ

Điều Lệ của Quỹ bao gồm 13 (mười ba) chương, 66 (sáu mươi sáu) điều và 3 (ba) phụ lục. Nội dung của Điều Lệ được tóm tắt như sau:

2.1. Các điều khoản chung (Chương I: Các quy định chung)

Chương này cung cấp thông tin liên quan đến tên, địa chỉ, nguyên tắc tổ chức của Quỹ, đại diện của Quỹ, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát của Quỹ. Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 60.426.614.500 (sáu mươi tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm Đồng Việt Nam) và mỗi Đơn Vị Quỹ có cùng mệnh giá 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng).

2.2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế (Chương II: Quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư)

Chương này quy định các mục tiêu, chiến lược và hạn mức đầu tư, hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư:

2.2.1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi ngân hàng, giấy tờ có giá, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản có thu nhập cố định khác. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư khi trái phiếu đáp ứng được một số yêu cầu về an toàn và quy định của pháp luật.

2.2.2. Chiến lược đầu tư (Điều 9 Điều Lệ Quỹ)

1. Phân bổ tài sản của Quỹ

Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm:

(a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

(b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật;

(c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

(d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

(e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản được nêu tại điểm (e) khoản 1 của Điều 9 Điều lệ Quỹ phải được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành

(f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

(g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Quỹ được phép đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Các tài sản đầu tư trên đây là theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp quy định pháp luật thay đổi thì tài sản đầu tư của Quỹ sẽ tự động thay đổi tương ứng phù hợp với quy định pháp luật mới

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Mục tiêu phân bổ tài sản của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF

Loại hình đầu tư	**Rủi ro**	**Tỷ trọng trong NAV**
Cổ phiếu	Trung bình tới cao	50,0%
Tài sản có thu nhập cố định (kể cả tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát)	Thấp tới Trung bình	50,0%

Việc phân bổ tài sản có thể sẽ thay đổi ± 25,0% (cộng hoặc trừ hai mươi lăm phần trăm) so với tỷ trọng trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản. Thông thường tỷ lệ phân bổ vào các tài sản có thu nhập cố định sẽ cao hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô thích hợp với chiến lược đầu tư thận trọng. Tỷ lệ phân bổ vào cổ phiếu sẽ cao hơn nếu điều kiện kinh tế thuận lợi hơn cho chiến lược đầu tư nhằm vào tăng trưởng vốn.

2. Chiến lược đầu tư tạm thời: Phù hợp với quy định của Pháp Luật, khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100,0% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ bằng tiền, các khoản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể không đạt được mục tiêu đầu tư được đề ra.

3. Đối với danh mục tài sản có thu nhập cố định đầu tư tại Việt Nam, Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được niêm yết hoặc được phát hành bởi các công ty niêm yết có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín và thỏa mãn các yêu cầu của pháp luật.

4. Đối với danh mục cổ phiếu đầu tư tại Việt Nam, Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và vừa trên HSX và

HNX. Cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn và vừa được định nghĩa là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn hoặc bằng vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa nhỏ nhất trong rổ chỉ số VN100 của HSX.

5. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

6. Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

2.2.3. Hạn mức đầu tư

1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và các hạn mức đầu tư sau:

(a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ. Quy định này không áp dụng đối với quỹ trái phiếu;

(b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

(c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

(d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e), (f) của Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ mà được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT - BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

(e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào tài sản quy định điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ;

(f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (b), (d), (e) và (g) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;

(g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;

(h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ VCBF – TBF;

(i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

(k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành, trừ trường hợp quỹ trái phiếu;

(l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm 9.1(a), 9.1(b) của Điều 9 "Chiến lược Đầu tư" (nêu ở bên trên) phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Các hạn mức đầu tư trên đây là theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp quy định pháp luật thay đổi thì hạn mức đầu tư của Quỹ sẽ tự động thay đổi tương ứng phù hợp với quy định pháp luật mới.

2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản 1 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

(a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;

(b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;

(c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

(d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sát nhập quỹ mà mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc

(e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3. Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư vì các lý do quy định tại điểm (a), (b), (c), (d) của Khoản 2 Điều này, VCBF có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định tại Khoản 1 của Điều này trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh.

   Trong trường hợp sai lệch phát sinh vì VCBF không tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch, VCBF có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch, VCBF phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi lợi nhuận đã có được cho Quỹ.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

(a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài (
(b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
(c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
(d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

2.2.4. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

4. Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp tuân thủ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

2.3. Đặc trưng của chứng chỉ quỹ (Chương III: Nhà Đầu Tư, Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư, Giao dịch Chứng chỉ Quỹ)

2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư được quy định cụ thể tại Điều 14 Điều lệ Quỹ, theo đó:

"1. Nhà Đầu Tư có quyền:

(a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;

(b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;

(c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại hoặc chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở phù hợp với quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;

(d) Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;

(e) Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư;

(f) Chuyển nhượng chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch;

(g) Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

(h) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

(i) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch);

(j) Nhận thanh toán và phân chia, nếu có, do Quỹ thực hiện tại từng thời điểm và được phân chia tài sản hợp pháp nếu Quỹ bị thanh lý;

(k) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ.

2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

(a) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch;

(b) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ; chịu trách nhiệm với tư cách là người sở hữu Quỹ đối với các tổn thất hoặc nợ của Quỹ, nếu có, được giới hạn trong và không vượt quá số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ;

(c) Tuân thủ các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công Ty Quản Lý Quỹ nếu được ủy quyền để đưa ra các quyết định đó phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

(d) Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:

- Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;
- Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;
- Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận.

(e) Nhà Đầu Tư là Quỹ Hưu Trí có nghĩa vụ thực hiện quyền của họ cũng theo quy định của Pháp Luật trong lĩnh vực hưu trí và các bản điều lệ hoặc điều khoản hợp tác;

(f) Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ;

3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

(a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;

(b) Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Có căn cứ xác thực về việc công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
- Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại điều lệ quỹ;

(c) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản,, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;

(d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp thông báo mời họp đại hội nhà đầu tư có quy định thời hạn khác;

(e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

4. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền Đề cử người vào ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của

pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

5. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với nhà đầu tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát,mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát."

2.3.2. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư chính hay còn gọi là Sổ Chính là tài liệu chứng nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ, lưu những thông tin cần thiết về Nhà Đầu Tư và số lượng Đơn Vị Quỹ họ sở hữu.

2.3.3. Thông tin về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, giá dịch vụ, giá mua và bán Đơn Vị Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 16 và Điều 18 của Điều Lệ. Nội dung của 2 Điều này cũng được phản ánh tại Mục X.3 của Bản Cáo Bạch.

2.4. Đại hội nhà đầu tư (Chương IV: Đại Hội Nhà Đầu Tư)

2.4.1. Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư. Tất cả Nhà Đầu Tư trong Sổ Đăng Ký đều có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên hoặc bất thường. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được tổ chức theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tiến hành khi có số lượng Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50,0% (năm mươi phần trăm) của tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Nếu trong một khoản thời gian hợp lý ít nhất 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm đại hội được ấn định bắt đầu, nếu tỷ lệ tham gia tối thiểu của Nhà Đầu Tư không đạt yêu cầu, đại hội sẽ không được tiến hành. Trong trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp đại hội lần thứ hai sẽ được tiến hành mà khôngphụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham gia trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày đã định cho Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất. Đại Hội Nhà Đầu Tư (thường niên hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, hoặc hình thức phù hợp khác.

2.4.2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền quyết định những vấn đề sau:

(a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ;

(b) Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;

(c) Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;

(d) Quyết định phương án phân phối lợi tức;

(e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;

(f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;

(g) Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;

(h) Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh;

(i) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.

2.4.3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu tại điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) nêu trên nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2.5. Chương V: Ban Đại Diện Quỹ

2.5.1. Ban Đại Diện Quỹ được thành lập để đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư và quyết định các vấn đề khác theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Ban Đại Diện Quỹ sẽ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Thành viên của Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng các tiêu chí theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị, bao gồm có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị cấm thành lập hoặc quản lý doanh nghiệp, không làm thành viên BĐDQ của nhiều hơn 5 quỹ đại chúng; có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực tài chính, hoặc ngân hàng hoặc bảo hiểm, hoặc chứng khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực vừa nêu trên.

2.5.2. Ban Đại Diện Quỹ sẽ thông qua danh sách tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định NAV; danh sách các ngân hàng mà Quỹ gửi tiền,đầu tư công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; các giao dịch tài sản của Quỹ trong thẩm quyền giao dịch của mình theo quy định pháp luậttheo phương thức thỏa thuận và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoánchưa được đăng ký giao dịch (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận hoặc xử lý các tổn thất phát sinh trong quá trình hoạt động, quyết định các vấn đề xung đột giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám sát; yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về Quỹ dưới quyền quản lý và giám sát.

2.5.3. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư và yêu cầu thông tin về Quỹ và việc thực thi các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.5.4. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị miễn nhiệm trong một trong những trường hợp sau:

(a) miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

(b) hết nhiệm kỳ hoặc từ chức;

(c) vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 2 (hai) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng;

(d) không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ Quỹ, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc

(e) bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.

2.5.5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm tỷ lệ trên năm mươi phần trăm (50%). Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc họp thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số thành viên tham dự và trên năm mươi phần trăm (50%) số thành viên độc lập thông qua.

2.5.6. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ, rõ ràng vào biên bản. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ dự họp, thư ký cùng ký tên vào biên bản cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ quy định pháp luật.

2.6. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ (Chương VI. Công Ty Quản Lý Quỹ)

2.6.1. Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
- Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ.

2.6.2. Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm, hoạt động một cách công bằng và trung thực cho Quỹ, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong các trường hợp mà xung đột lợi ích là không thể tránh khỏi. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và ban quản trị của mình có đầy đủ năng lực và cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với nhà đầu tư và tuân thủ Điều lệ, Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất.

2.6.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ; sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào Quỹ đại chúng khác hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác mà mình quản lý; sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay hoặc đảm bảo bất kỳ khoản vay nào của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc bất kỳ người liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc trả nợ cho mình hoặc cho người liên quan hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc pháp nhân nào khác; thực hiện bất cứ hoạt động vi phạm Pháp Luật nào khác.

2.6.4. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:

- Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc
- Giấy phép thành lập và hoạt động bị thu hồi; hoặc
- Hợp nhất hoặc sáp nhật với một công ty khác mà quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ không được chuyển giao đầy đủ cho công ty kế thừa của Công Ty Quản Lý Quỹ và theo đó được chấm dứt.

2.6.5. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ như sau:

Chi phí bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	**Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ**
3,0%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV trung bình theo báo cáo NAV của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

2.7. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của ngân hàng giám sát (Chương VII: Ngân Hàng Giám Sát)

Ngân Hàng Giám Sát được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện:

1. Là ngân hàng thương mại có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;
2. Không được là người có liên quan với Công Ty Quản Lý Quỹ, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ;
3. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký; và
4. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ.

Ngân Hàng Giám Sát tại bất kỳ thời điểm nào phải hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, giám sát việc quản lý tài sản của Quỹ và đảm bảo và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với tài sản của Quỹ trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức lưu ký phụ. Ngân Hàng Giám Sát phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và hệ thống quản trị có đủ năng lực và cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư và tuân thủ theo Pháp Luật, Điều Lệ và Hợp Đồng Giám Sát.

Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

(a) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán;
(b) Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
(c) Quỹ bị giải thể, chia, tách, hợp nhất, sáp nhập;
(d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
(e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Hợp Đồng Giám Sát.

Nếu Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám sát phải có thông báo trước ít nhất 90 (chín mươi) ngày cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát chỉ có thể chấm dứt hợp đồng giám sát nếu việc chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho ngân hàng giám sát mới do Quỹ lựa chọn được hoàn thành, trừ trường hợp Pháp Luật có quy định khác.

2.8. Chương VIII: Các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

Công Ty Quản Lý Quỹ được uỷ quyền cho bên thứ ba làm nhà cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.

2.9. Chương IX: Đại Lý Phân Phối

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ nếu tổ chức đó đáp ứng các điều kiện sau:

(a) Là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đáp ứng quy định pháp luật tùy theo từng thời kỳ và ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phân phối chứng chỉ quỹ mở;
(b) Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật.
(c) Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai Đơn Vị Quỹ theo thông lệ quốc tế.

Hoạt động và nguyên tắc phân phối chứng chỉ quỹ được quy định chi tiết tại Điều 46 và 47 của Điều Lệ Quỹ.

2.10. Chương X: Kiểm toán, Kế toán và chế độ Báo cáo

Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan

đến kế toán theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Đồng Việt Nam. Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Nếu Quỹ hoạt động dưới 3 (ba) tháng trong năm đầu tiên, năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

2.11. Chương XI: Giá trị tài sản ròng của Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm tính toán NAV nhưng cũng có thể ủy quyền cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Phương pháp xác định NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và sẽ tuân thủ Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ. Những thay đổi trong sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản. Tần suất định giá, phương pháp xác định giá, công bố thông tin về NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ cũng được phản ánh tại Mục X.4 của Bản Cáo Bạch.

Ngân Hàng Giám Sát phải xác nhận NAV và NAV trên một Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ được bồi thường thiệt hại trong trường hợp các giao dịch được thực hiện dựa trên NAV không chính xác với mức sai lệch từ 1,0% (một phần trăm) trở lên. Khi Quỹ bị định giá sai và gây thiệt hại cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư sẽ được Quỹ đền bù. Nếu Quỹ chịu thiệt hại, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải đền bù cho Quỹ.

2.12. Chương XII: Lợi nhuận và chi phí của Quỹ

Lợi nhuận được phân phối theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có sẵn lợi nhuận để phân phối và sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền). Lợi nhuận có thể được trả bằng tiền hoặc để Nhà Đầu Tư tái đầu tư vào Quỹ. Chi phí hoạt động của Quỹ được quy định chi tiết tại Điều 60 của Điều Lệ. Mục XI.3 của Bản Cáo Bạch cũng cung cấp thông tin chi tiết liên quan đến chi phí hoạt động của Quỹ.

2.13. Chương XIII: Các quy định khác

Hợp nhất, sát nhập hoặc chia tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua. Quỹ có thể được thanh lý và giải thể nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định như vậy hoặc nếu NAV của Quỹ giảm xuống dưới 10.000.000.000 VNĐ (mười tỷ đồng) trong vòng 6 (sáu) tháng liên tiếp.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải hành động một cách công bằng đối với tất cả Quỹ, và thành lập hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để theo dõi và giám sát xung đột lợi ích thực tế và có khả năng xảy ra. Trong trường hợp nảy sinh xung đột lợi ích, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông

báo cho Ban Đại Diện Quỹ và thống nhất về phương thức xử lý để giảm nhẹ hoặc kiểm soát xung đột đó.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, đầu tư vào Quỹ mở có những rủi ro như nhà đầu tư có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu, rủi ro không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận đạt được thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn so với lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác được đầu tư cùng thời điểm và có cùng thời gian nắm giữ. Nhà đầu tư cần nhận thức được những rủi ro này tại thời điểm thực hiện đầu tư cũng như hiểu được khả năng chấp nhận của họ đối với rủi ro mất vốn đầu tư ban đầu hoặc lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng.

Là công ty quản lý quỹ, mục tiêu của VCBF là quản lý các rủi ro đầu tư, và nếu có thể, hạn chế tác động của các rủi ro này bằng việc áp dụng các phương pháp quản lý đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tốt nhất. Nhà đầu tư cần lưu ý các điểm quan trọng sau đây:

(i) Quỹ, VCBF, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên VCBF không có bất kỳ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ;
(ii) Không có bất kỳ sự đảm bảo nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức được thanh toán trong tương lai;
(iii) Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ mở VCBF, của VCBF hoặc của các chủ sở hữu của VCBF không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai;
(iv) Tên của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai;
(v) VCBF không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và các chủ sở hữu, thành viên Hội đồng thành viên, ban điều hành và nhân viên của VCBF không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của VCBF trong quá trình quản lý Quỹ này.

Rủi ro trong đầu tư chứng khoán thông thường được phân thành những loại rủi ro sau đây:

a) **Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán:** Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán là rủi ro mà tổ chức phát hành không thể đáp ứng các nghĩa vụ của mình đối với các vốn gốc và lãi khi đến hạn thanh toán.

- **Ảnh hưởng**: rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán chủ yếu liên quan đến trái phiếu. Do rủi ro này, trái phiếu doanh nghiệp có lợi suất cao hơn so với lợi suất của trái phiếu Chính phủ vốn được coi là hình thức đầu tư ít rủi ro hơn. Thông thường giá trị của chứng khoán có thu nhập cố định sẽ dao động theo mức độ đánh giá mức rủi ro tín dụng cũng như bất kỳ sự kiện mất khả năng thanh toán nào thực tế xảy ra. Rủi ro tín dụng càng lớn, mức lợi suất yêu cầu càng cao. Rủi ro tín dụng hay rủi ro mất khả năng thanh toán cũng cần được xem xét đối với các công ty phát hành cổ phiếu, bởi vì việc mất khả năng thanh toán của một khoản nợ sẽ làm tăng chi phí nợ vay và có thể dẫn tới khả năng công ty phải phá sản và giá trị cổ phiếu sụt giảm mạnh.
  Các công ty không được ưa thích, đặc biệt là các công ty mới thoát khỏi tình trạng mất khả năng thanh toán, thường có xu hướng giảm giá trị nhanh hơn khi kinh tế suy thoái. Các công ty này thường gặp khó khăn hơn trong việc giữ chân khách hàng và nhà cung cấp và

trong việc thanh toán nghĩa vụ nợ hoặc tìm kiếm nguồn tài trợ bổ sung trong giai đoạn kinh tế suy thoái.

- **Phương pháp quản trị rủi ro**: Báo cáo tài chính được sử dụng để đánh giá rủi ro tín dụng và rủi ro mất khả năng thanh toán. Vì báo cáo tài chính được các công ty niêm yết công bố hàng quý, dự báo dòng tiền trong tương lai được sử dụng để đánh giá hình tài chính và triển vọng của công ty. Mặc dù rủi ro tín dụng và rủi ro mất khả năng thanh toán có thể được phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm hoặc bảo lãnh của ngân hàng, chi phí phòng ngừa rủi ro sẽ tăng nhanh chóng khi tình trạng tín dụng của công ty suy giảm. Bên cạnh đó, các công cụ phòng ngừa rủi ro hiện có ở Việt Nam còn khá hạn chế và được áp dụng chủ yếu cho các sản phẩm có thu nhập cố định được đảm bảo như bảo lãnh ngân hàng hay các khoản đảm bảo bổ sung bằng tài sản của công ty. Việc phân loại trái phiếu theo mức độ rủi ro do các cơ quan xếp hạng tín nhiệm độc lập tiến hành chưa được phổ biến ở Việt Nam. Các sở giao dịch chứng khoán Việt Nam giám sát tình hình tài chính của các công ty niêm yết, và để bảo vệ các nhà đầu tư, các cơ quan này sẽ đình chỉ hoặc hủy bỏ niêm yết cổ phiếu của các công ty có tình hình tài chính không lành mạnh hoặc không đủ năng lực tài chính.
  Quỹ sẽ tìm kiếm cơ hội đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu được Chính phủ Việt Nam bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín tại Việt Nam hoặc trái phiếu của doanh nghiệp có uy tín tốt. VCBF sẽ thường xuyên tiến hành đánh giá rủi ro tín dụng của các trái phiếu và cổ phiếu.

b) **Rủi ro thị trường**: Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi, ví dụ như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và giá chứng khoán ảnh hưởng đến thu nhập của Quỹ hay giá trị các khoản đầu tư của Quỹ.

- **Ảnh hưởng**: Giá trị thị trường của chứng khoán mà Quỹ đầu tư vào sẽ tăng hay giảm, đôi khi nhanh chóng hoặc đột ngột ngoài dự đoán. Giá trị thị trường của một chứng khoán có thể bị giảm bởi các hoạt động mua, bán trên thị trường hoặc các hoạt động khác liên quan đến cung, cầu của chứng khoán đó mà không liên quan đến tổ chức phát hành. Đây là rủi ro cơ bản với tất cả các chứng khoán. Giá có xu hướng giảm khi có nhiều người bán hơn người mua trên thị trường. Tương tự như vậy, giá có xu hướng tăng lên cả khi có nhiều người mua hơn người bán trên thị trường.

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường. Các điều kiện kinh tế vĩ mô được theo dõi thường xuyên để đánh giá các nhân tố chung có ảnh hưởng đến thị trường chứng khoán, từ chính sách tiền tệ và tài khóa, kỳ vọng về lạm phát, tâm lý kinh doanh cho tới thuế và các thay đổi về nhân khẩu học. Do bản chất khái quát của nó, rủi ro thị trường được quản trị bằng cách xác định và quản trị một số rủi ro cụ thể góp phần tạo ra rủi ro thị trường. Các rủi ro chính sau đây được giám sát thường xuyên:

(i) **Rủi ro lãi suất** là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường, do sự thay đổi về cung, cầu của tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu và gián tiếp tới cổ phiếu.

- **Ảnh hưởng**: Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động gián tiếp và ảnh hưởng nhiều mặt tới giá cổ phiếu, phụ thuộc vào nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi công

ty (công ty có tỷ lệ các khoản vay dài hạn cao với lãi suất cố định sẽ ít bị ảnh hưởng hơn so với công ty có các khoản vay ngắn hạn), khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng cao, và kỳ vọng lạm phát.

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Quỹ cố gắng giảm thiểu rủi ro lãi suất bằng cách giữ kỳ hạn của trái phiếu phù hợp với các kỳ vọng về lãi suất. Cụ thể là Quỹ sẽ nắm giữ trái phiếu có lãi suất cố định với kỳ hạn ngắn hơn và nhiều trái phiếu có lãi suất thả nổi hơn khi lãi suất được dự báo tăng và ngược lại khi lãi suất được dự báo giảm. Đòn bẩy của các công ty Quỹ đầu tư vào và ảnh hưởng tiềm tàng của rủi ro lãi suất đến các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được theo dõi thường xuyên.

(ii) **Rủi ro biến động giá thị trường** là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng chứng khoán thay đổi.

- **Ảnh hưởng**: Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư.

- **Phương pháp quản trị rủi ro**: Rủi ro giá thị trường được phản ánh trong mức độ biến động của giá chứng khoán tăng hay giảm tương quan với các chứng khoán khác trong cùng thị trường. Để quản trị rủi ro biến động thay đổi giá, mức biến động của từng chứng khoán sẽ được đánh giá và theo dõi. Biến động cao hơn mức trung bình hàm ý rằng chứng khoán có nhiều rủi ro hơn (có thể đồng nghĩa với khả năng có nhiều lợi nhuận hơn). Mức độ biến động được đo lường bằng các phương pháp thống kê (độ lệch chuẩn của một chứng khoán so với trung bình, hay hệ số Bêta). Công ty có chỉ số cơ bản tốt thông thường sẽ có mức biến động thấp hơn so với thị trường.

(iii) **Rủi ro lạm phát** là rủi ro mà giá trị của các khoản đầu tư của quỹ suy giảm do lạm phát.

- **Ảnh hưởng:** Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát, do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu, dẫn đến giá trái phiếu thấp hơn. Ngoài ra, lạm phát tiếp tục cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ.

  Lạm phát có mức độ ảnh hưởng ít hơn đối với cổ phiếu. Những công ty ít có khả năng tăng giá đầu ra khi lạm phát sẽ có lợi nhuận ít hơn và giá trị ít bị ảnh hưởng hơn. Ngược lại, những công ty có thể tăng giá đầu ra khi lạm phát sẽ có giá trị cao hơn trong trường hợp lạm phát cao. Vì vậy, cổ phiếu chỉ có thể tránh được rủi ro lạm phát nếu như công ty có thể chuyển lạm phát đó sang cho người tiêu dùng. Ngoài ra, trong môi trường lạm phát tăng, chi phí vay tăng do lãi suất huy động vốn thường cao nên doanh nghiệp giảm bớt hoạt động đầu tư. Điều này khiến cho tăng trưởng và sau đó là giá trị doanh nghiệp suy giảm.

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Rủi ro lạm phát đối với danh mục trái phiếu có thể được giảm thiểu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao.
  Rủi ro lạm phát đối với danh mục cổ phiếu có thể được giảm thiểu bằng cách tăng tỷ trọng danh mục vào cổ phiếu của những công ty có khả năng chuyển phần lớn lạm phát sang người tiêu dùng.

(iv) **Rủi ro tỷ giá** là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi tỷ giá.

- **Ảnh hưởng**: Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ có rủi ro tỷ giá khi các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ.

  Quỹ sẽ đầu tư tối đa 20% NAV của quỹ vào các tài sản tại nước ngoài, vì vậy sẽ có rủi ro tỷ giá khi chuyển đổi các khoản đầu tư này sang đồng Việt Nam do tài sản và nợ của Quỹ đều được trình bày bằng đồng Việt Nam.

- **Phương pháp quản trị rủi ro**: Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được giám sát thông qua việc phân tích các nguồn doanh thu và các khoản công nợ của công ty đó.

  Tài sản và nợ phải trả của Quỹ đều được trình bày bằng đồng Việt Nam, là đơn vị tiền tệ sử dụng của Quỹ. Vì vậy, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải chịu rủi ro tỷ giá trong thời gian đầu tư tại Việt Nam. Việc bảo vệ nhà đầu tư tránh khỏi rủi ro này nằm ngoài khả năng của Quỹ và vì vậy, các nhà đầu tư nước ngoài, nếu cần thiết, cần phải tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.

c) **Rủi ro thanh khoản của khoản đầu tư:** Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của người mua và người bán đối với chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể hoặc mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết. Chứng khoán niêm yết thường có rủi ro thanh khoản thấp hơn chứng khoán chưa niêm yết, tuy nhiên khả năng bán các khoản đầu tư này có thể bị ảnh hưởng bởi tổng giá trị giao dịch của thị trường chứng khoán. Thước đo rủi ro thanh khoản và việc chứng khoán có thể bán được dễ dàng hay không, là chênh lệch giữa giá chào mua và giá chào bán. Cổ phiếu kém thanh khoản sẽ có mức chênh lệch rộng hơn cổ phiếu có thanh khoản cao. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu có ở các công ty vốn hóa vừa và nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu có thể được giao dịch trên thị trường mà không được nắm giữ bởi các nhà đầu tư tổ chức thấp.

Quỹ có thể sẽ đầu tư vào những chứng khoán không niêm yết, là các chứng khoán có rủi ro thanh khoản cao hơn.

- **Ảnh hưởng:** Thanh khoản thấp của các chứng khoán có thể ảnh hưởng đến tính thanh khoản của Quỹ (xem điểm h) dưới đây). Thanh khoản thấp của các chứng khoán cũng dẫn đến giá mua, bán bất lợi cho Quỹ và do đó ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ (xem điểm f) dưới đây).

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Rủi ro thanh khoản sẽ được theo dõi trên cơ sở số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục dựa trên dữ liệu giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước. Các phương pháp cần thiết khác sẽ được tiến hành để giữ thời gian thoái vốn bình quân nằm trong các khoảng thời gian mục tiêu theo nguyên tắc cẩn trọng giới hạn trong quy định nội bộ. Quỹ cũng sẽ yêu cầu các mức chiết khấu cao hơn cho các cổ phiếu có thanh khoản thấp hơn.

d) **Rủi ro tái đầu tư**: Rủi ro này đề cập đến các mức lãi suất khi dòng tiền nhận được từ việc thoái vốn các khoản đầu tư của Quỹ được tái đầu tư và phát sinh khi lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn lãi suất tại thời điểm thoái vốn dẫn đến thu nhập lãi kép (lãi của lãi) nhận được thấp đi. Một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đó trước hạn, khi lãi suất thị trường có khuynh hướng giảm. Khả năng này có thể khiến Quỹ phải tái đầu tư phần tiền thu hồi tại mức sinh lợi thấp hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quỹ.

- **Ảnh hưởng:** Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu và từ vốn được hoàn trả vào thời điểm đáo hạn trái phiếu.

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất (đồ thị thể hiện các mức lãi suất của các trái phiếu có các kỳ hạn khác nhau) và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng. Tuy nhiên, tại Việt Nam, lãi suất thả nổi chủ yếu chỉ có ở trái phiếu doanh nghiệp, vì vậy phương pháp này thường giới hạn sử dụng cho những trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt.

e) **Rủi ro thanh toán**: Rủi ro thanh toán là rủi ro mà Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua.

- **Ảnh hưởng:** Rủi ro thanh toán ở Việt Nam thường chỉ liên quan tới những giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của các công ty chưa niêm yết và các giao dịch chưa có quy định. Các giao dịch mua bán cổ phiếu niêm yết được tiến hành thông qua các công ty môi giới và các công ty này sẽ kiểm tra số dư trước khi giao dịch để đảm bảo nhà đầu tư có đủ tiền để mua hoặc số lượng cổ phiếu để bán trước khi thực hiện giao dịch. Các giao dịch bán khống không được phép tiến hành.

- **Phương pháp quản trị rủi ro**: Quỹ chỉ tiến hành các giao dịch mua bán chứng khoán chưa niêm yết với các đối tác có uy tín và trong trường hợp cần thiết có bằng chứng rõ ràng là có tiền hoặc chứng khoán hoặc thực hiện các bước thẩm định cần thiết để hạn chế rủi ro này.

f) **Rủi ro về kết quả đầu tư:** Đây là rủi ro mà Quỹ có thể không đạt được kết quả đầu tư như mong đợi, và kết quả đầu tư có thể thấp hơn so với các lựa chọn đầu tư khác có sẵn tại thời điểm tiến hành đầu tư. Hiệu quả đầu tư của Quỹ có thể bị ảnh hưởng bởi kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty mà Quỹ đầu tư vào, các điều kiện kinh tế vĩ mô, những thay đổi trong chính sách của Chính phủ, thay đổi luật pháp, lãi suất, tỷ giá và rủi ro liên quan đến khối lượng giao dịch, tính thanh khoản và hệ thống thanh toán của các sàn giao dịch chứng khoán.

Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận và chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại diện Quỹ. Tùy thuộc nguồn lợi nhuận có thể phân phối, các nhà đầu tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian dự kiến.

g) **Rủi ro về chiến lược đầu tư**: Đây là rủi ro bắt nguồn từ chiến lược đầu tư của Quỹ. Theo đó, rủi ro của Quỹ có thể tăng hay giảm phụ thuộc vào chiến lược đầu tư mà Quỹ áp dụng. Rủi ro đầu tư của hai chiến lược đầu tư cổ phiếu đặc thù là:

- *Chiến lược Đầu tư Tăng trưởng:* Giá của các cổ phiếu tăng trưởng phản ảnh các dự báo về doanh thu và lợi nhuận trong tương lai, và vì vậy có thể giảm mạnh nếu công ty không đạt được những dự báo này. Giá cổ phiếu của những công ty này có thể biến động nhiều hơn các cổ phiếu khác, đặc biệt trong ngắn hạn.
- *Chiến lược Đầu tư Giá trị:* Giá của cổ phiếu giá trị có thể sẽ không tăng như kỳ vọng của công ty quản lý quỹ đầu tư nếu các nhà đầu tư khác không nhận ra được giá trị của công ty này hay các yếu tố mà công ty quản lý quỹ đầu tư kỳ vọng sẽ giúp giá cổ phiếu tăng không xảy ra.

▪ **Phương pháp quản trị rủi ro**: Rủi ro tập trung do chiến lược đầu tư được quản trị thông qua việc duy trì một danh mục đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu của các công ty trong các ngành nghề khác nhau để giảm thiểu rủi ro cụ thể của từng ngành. Bên cạnh đó, đa dạng hóa một cách thích hợp vào nhiều cổ phiếu có quy mô khác nhau theo vốn hóa thị trường nhìn chung cũng hữu ích cho việc quản trị sự biến động và thanh khoản của Quỹ. Tuy nhiên, khả năng quản trị rủi ro bị hạn chế bởi số lượng cổ phiếu có thể đầu tư được cho mỗi chiến lược đầu tư và trong các ngành. Nhà đầu tư cần cân nhắc chiến lược đầu tư của từng quỹ và quyết định xem rủi ro của từng chiến lược đầu tư có phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của mình hay không.

h) **Rủi ro thanh khoản của Quỹ**: Đây là rủi ro mà Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của nhà đầu tư trong một Ngày Giao Dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian dài hơn. Khi NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn, hay tổng số tiền phải hoàn trả cho các Lệnh Bán trên NAV cao hơn các ngưỡng cho phép của Pháp Luật, các Lệnh Bán chỉ có thể được hiện một phần hoặc có thể bị trì hoãn (vui lòng xem chi tiết ở điểm d) Mục X.3.13 "Thực hiện một phần Lệnh Bán/Lệnh Chuyển Đổi Quỹ và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán ").

Ngoài các điều kiện theo quy định của Pháp Luật, Quỹ cũng có thể không đáp ứng kịp thời được một số hoặc tất cả các lệnh yêu cầu mua lại do thị trường thiếu thanh khoản và Quỹ không thể thoái vốn các khoản đầu tư. Điều kiện thị trường, thay đổi trong những quy định có liên quan và các yếu tố khác như khối lượng giao dịch thấp, thời gian thanh toán dài hoặc các thủ tục chuyển nhượng có thể hạn chế việc thoái vốn các khoản đầu tư của Quỹ, kéo dài thời gian cần thiết để giải quyết các yêu cầu thanh toán, đặc biệt là trong trường hợp Quỹ phải đáp ứng một số lượng lớn bất thường các Lệnh Bán. Thị trường thứ cấp của trái phiếu doanh nghiệp có thanh khoản kém hơn thị trường thứ cấp của trái phiếu Chính phủ, và các khoản đầu tư trên thị trường tiền tệ, tuy khá thanh khoản, nhưng lại thiếu một thị trường thứ cấp phát triển, có thể hạn chế khả năng thoái vốn của Quỹ khi cần thiết.

Một tỷ lệ nhỏ các khoản đầu tư của Quỹ có thể được phân bổ vào các chứng khoán chưa niêm yết phù hợp với các chiến lược đầu tư của Quỹ và các giới hạn theo Luật. Chứng khoán chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán vốn có tính thanh khoản kém và có rủi ro thanh khoản cao hơn so với các chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán được phát hành kèm theo các lựa chọn thoái vốn bao gồm quyền chọn bán. Tuy nhiên điều này có thể làm tăng rủi ro của danh mục đầu tư. Thêm vào đó, tính thanh khoản và giá trị các khoản đầu tư của Quỹ do có nắm giữ các chứng

khoán chưa niêm yết có thể bị ảnh hưởng nếu các chứng khoán chưa niêm yết này bắt buộc phải được thoái vốn sớm hơn dự kiến.

- **Phương pháp quản trị rủi ro**: Quỹ sẽ nỗ lực duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách đầu tư môt tỷ lệ thích hợp vào các tài sản có tính thanh khoản cao để đảm bảo rằng với các lệnh bán có thể tiên lượng được một cách hợp lý, việc thanh toán sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản.

i) **Rủi ro liên quan đến giải thể bắt buộc**: Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu NAV thấp hơn 10.000.000.000 VNĐ (mười tỷ đồng) trong 06 (sáu) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với Quỹ khác, tùy thuộc phương án nào có lợi nhất cho các nhà đầu tư.

j) **Rủi ro hoạt động quản lý quỹ:** Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của VCBF đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của VCBF nghỉ việc. Theo đó, các nhà đầu tư có thể bị thua lỗ.

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Hiệu quả đầu tư của Công ty Quản Lý Quỹ được giám sát thông qua việc đánh giá nội bộ về đội ngũ đầu tư cũng như chịu sự giám sát của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đội ngũ đầu tư của VCBF được đào tạo nội bộ thường xuyên và được khuyến khích bổ sung thêm các chứng chỉ chuyên môn quốc tế. Năng lực của tất cả các nhân viên VCBF đều được đánh giá hàng năm, và kết quả làm việc tốt được thưởng xứng đáng để khuyến khích và giữ chân nhân viên.

k) **Rủi ro về biến động giá của Quỹ do các lệnh mua/bán lớn**: Rủi ro này phát sinh khi một hay một số Nhà Đầu Tư đang nắm giữ một số lượng lớn Đơn Vị Quỹ, quyết định thực hiện Lệnh Bán các Đơn Vị Quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá của Đơn Vị Quỹ nếu các Lệnh Bán này đòi hỏi VCBF phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức giá thấp.

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Các hạn chế bán, điều chỉnh giá phát hành/mua lại thường được sử dụng để giảm thiểu rủi ro giá của Quỹ bị ảnh hưởng khi một nhà đầu tư lớn có các lệnh lô lớn. Hạn chế bán đưa ra các hạn chế về mặt quy mô của từng lệnh bán. Điều chỉnh giá phát hành/mua lại tức là điều chỉnh NAV cho các lệnh mua hoặc lệnh bán lớn bằng một chỉ số điều chỉnh, chỉ số điều chỉnh này được thiết kế để bù trừ ảnh hưởng của phần chênh lệch lớn giữa lệnh bán và lệnh mua.

l) **Rủi ro pháp lý:** là rủi ro mà Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng.

- **Phương pháp quản trị rủi ro:** Những thay đổi về Luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

m) **Rủi ro bất thường:** là rủi ro mà những sự kiện bất thường có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này - dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- Thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân, dịch bệnh…;
- Các sự kiện chính trị xã hội như đình công, bạo động, tranh chấp biên giới…;
- Môi trường kinh doanh như khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành…;
- Rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

▪ **Phương pháp quản trị rủi ro:** Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất thường có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất thường vì các rủi ro này không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất thường.

n) **Rủi ro đầu tư cụ thể của từng Quỹ:** vui lòng tham chiếu đến Mục IX.2.2.2 của Bản Cáo Bạch này phần phân bổ tài sản đầu tư của Quỹ và các mục rủi ro trên để nhận biết rủi ro riêng biệt đối với các loại tài sản này.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

Cơ sở pháp lý cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ là các văn bản pháp lý sau:

(i) Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp

(ii) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019;

(iii) Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

(iv) Nghị định số 156/2020/NĐ – CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;

(v) Thông tư số 99/2020/TT – BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

(vi) Thông tư số 98/2020/TT – BTC hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

(vii) Thông tư số 198/2012/TT – BTC của Bộ Tài chính ngày 15/11/2012 về chế độ kế toán áp dụng cho quỹ mở

(viii) Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

(ix) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

(x) Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá

dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;

(xi) Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và

(xii) Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

VCBF-TBF đã được giới thiệu ra công chúng theo Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/9/2013.

Bảng 2: Các điều khoản chính của phương án IPO

Số lượng đơn vị quỹ đăng ký mua:	6.042.661,45 đơn vị quỹ
Số lượng nhà đầu tư:	292
Thời gian phát hành:	14/10/2013 đến 29/11/2013
Mệnh giá:	10.000 đồng một Đơn Vị Quỹ
Giá phát hành:	Mệnh giá cộng 80% của Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá phát hành = 10.000 VNĐ x (1 + 0.8 xGiá Dịch Vụ Phát Hành)
Ngày giao dịch đầu tiên:	02/01/2014

3. Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo

Nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến của chuyên gia tư vấn riêng của mình để đảm bảo nhà đầu tư đủ điều kiện để đầu tư vào Quỹ theo các quy định pháp luật áp dụng cho họ và liệu Quỹ có phù hợp với khả năng chấp nhận rủi ro của họ hay không.

3.1. Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu

Nhà đầu tư có thể liên tục giao dịch các Chứng Chỉ Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.

3.2. Ngày Giao Dịch

Ngày Giao Dịch là ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc. Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo.

Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng

Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.

Ngày Giao Dịch sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật, dự kiến vào Quý 3 hoặc Quý 4/2025. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3.3. Giá Bán

Giá Bán trên Đơn vị quỹ = NAV/Đơn vị quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1 + Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có)).

3.4. Giá Mua Lại

Giá Mua Lại trên một Đơn Vị Quỹ = NAV/Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1 – Giá Dịch Vụ Mua Lại trên một Đơn Vị Quỹ)

3.5. Giá Dịch Vụ Giao Dịch

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do nhà đầu tư trả và không được tính vào chi phí của Quỹ. VCBF bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ giao dịch này phù hợp với Điều Lệ và quy định pháp luật. Thời điểm áp dụng mức Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ mới sớm nhất là sau 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

Các khoản giá dịch vụ như sau:

a) Giá Dịch Vụ Phát Hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành có thể được áp dụng khi nhà đầu tư mua các Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành ở mức tối đa 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua, mức cụ thể được cập nhật, công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF. Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối (theo hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối). Tùy thuộc vào giá trị mua của từng Lệnh Mua, dù là mua lần đầu hay mua định kỳ hàng tháng, hay các lần mua tiếp theo, Giá Dịch Vụ Phát Hành được tính trên giá trị thanh toán bởi nhà đầu tư cho mỗi Lệnh Mua tại Ngày Giao Dịch.

Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu Giá Dịch Vụ Phát Hành.

Nhà đầu tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ SIP có thể được giảm trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành như công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tại từng thời điểm.

VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành bất kỳ lúc nào. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật và công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tùy theo từng thời điểm.

Giá Dịch Vụ Phát Hành áp dụng đối với Quỹ Hưu trí có thể thấp hơn hoặc được miễn hoàn toàn so với các khoản được quy định ở trên, và sẽ theo các tài liệu liên quan của Quỹ Hưu Trí.

b) Giá Dịch Vụ Mua Lại

Nhà đầu tư được khuyến khích nắm giữ các Chứng Chỉ Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc nhà đầu tư thường xuyên mua đi và bán lại Chứng Chỉ Quỹ vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của nhà đầu tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng cho NAV trên mỗi Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch, mức cụ thể được cập nhật và công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tùy theo từng thời điểm.

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các Lệnh Bán. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại bất kỳ lúc nào. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ mua lại sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tại từng thời điểm.

Giá Dịch Vụ Mua Lại áp dụng đối với Quỹ Hưu trí có thể thấp hơn hoặc được miễn hoàn toàn so với các khoản được quy định ở trên, và sẽ theo các tài liệu liên quan của Quỹ Hưu Trí.

c) Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ

Ngoại trừ trường hợp được miễn Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ theo quy định của pháp luật, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không (0) và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối (theo hợp đồng giữa Công ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối). Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ tối đa không quá 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch, mức giá cụ thể sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tùy theo từng thời điểm.

Lệnh Chuyển Đổi Quỹ sẽ không bị tính Giá Dịch Vụ Mua Lại. Thời gian nắm giữ các Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu được tính lại từ thời điểm chuyển đổi.

Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ áp dụng đối với Quỹ Hưu trí có thể thấp hơn hoặc được miễn hoàn toàn so với các khoản được quy định ở trên, và sẽ theo các tài liệu liên quan của Quỹ Hưu Trí.

d) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Nhà đầu tư phải trả một mức Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng tối đa là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang thông tin điện tử của VCBF.

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng áp dụng đối với Quỹ Hưu trí có thể thấp hơn hoặc được miễn hoàn toàn so với các khoản được quy định ở trên, và sẽ theo các tài liệu liên quan của Quỹ Hưu Trí.

3.6. Số lượng giao dịch mua/bán tối thiểu

a) Các mức đầu tư (mua) tối thiểu

Bảng 3: Các mức đầu tư tối thiểu

	MỨC ĐẦU TƯ
Khoản đầu tư đầu tiên	Từ 100.000 VNĐ (một trăm ngàn đồng)
Khoản đầu tư tiếp theo	Từ 100.000 VNĐ (một trăm ngàn đồng)

Không có mức giới hạn đầu tư tối đa cho nhà đầu tư. VCBF bảo lưu quyền thay đổi các giới hạn đầu tư trên trong từng thời điểm và sẽ thông báo về các thay đổi này.

b) Lệnh Bán tối thiểu và Số Dư Tài Khoản tối thiểu

Lệnh Bán tối thiểu là 05 (năm) Đơn Vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn Vị Quỹ nắm giữ về 0 (không) và đóng tài khoản.

Trong trường hợp nếu việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư dẫn đến số Đơn Vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 05 (năm) Đơn Vị Quỹ, Lệnh Bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số Đơn Vị Quỹ nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng 0 (không).

VCBF có quyền thay đổi các mức Lệnh Bán tối thiểu và Số Dư Tài Khoản tối thiểu này trong từng thời điểm.

3.7. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết trong Bảng 4 như sau:

Bảng 4: Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch 'T'

TIỀN/LỆNH	THỜI HẠN NỘP TIỀN/ THỜI ĐIỂM ĐÓNG SỔ LỆNH[1)]
Tiền mua CCQ	Ngân Hàng Giám Sát/Ngân Hàng Lưu Ký nhận được tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ vào Tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát không muộn hơn ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch.
Lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh	14h00 T-1 [1)] Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh. Các lệnh giao dịch nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được Đại Lý Phân Phối chuyển sang Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng hệ thống của Ngày Làm Việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch T ("T-1"). Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được nhận bởi Đại Lý Chuyển Nhượng, NAV của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng.

3.8. Giao Dịch Muộn và Chọn Thời Điểm Giao Dịch

a) Giao Dịch Muộn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.

b) Chọn Thời Điểm Giao Dịch

Chứng Chỉ Quỹ cũng như Quỹ không được coi là công cụ phục vụ việc giao dịch thường xuyên để tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường chứng khoán. Loại giao dịch này thường được gọi là "chọn thời điểm giao dịch" hay "lướt sóng" và có thể gây ra các thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu Tư. Theo đó, nhà đầu tư sẽ phải trả một khoản Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa là 3% (ba phần trăm)/NAV nếu thực hiện bán trong vòng 01 (một) tháng kể từ ngày mua Chứng Chỉ Quỹ, mức cụ thể sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tùy theo từng thời điểm.

3.9. Thời hạn xác nhận giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo cho Nhà đầu tư trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo).

3.10. Tần suất giao dịch của quỹ

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc ("Ngày Giao Dịch"). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ

Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật, dự kiến vào Quý 3 hoặc Quý 4/2025. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3.11. Phương thức giao dịch

Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối trong từng thời kỳ.

3.12. Mua Chứng Chỉ Quỹ

a) Đơn Đăng Ký mở tài khoản

Nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ vào Đơn Đăng Ký theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này để mua Chứng Chỉ Quỹ. Đơn Đăng Ký được cung cấp tại bất kỳ Đại Lý Phân Phối được ủy quyền hoặc Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của VCBF www.vcbf.com. Đơn Đăng Ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng Ký đối với mỗi cá nhân, tổ chức hay các bên đồng sở hữu hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền. Tất cả các Đơn Đăng Ký phải được ký đầy đủ.

Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng Ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng Ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong Sổ Đăng Ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu Tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

b) Đăng ký mua

Nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua được đính kèm theo Đơn Đăng Ký (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này) hay có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hay trên trang thông tin điện tử của VCBF.
Nhà đầu tư nếu muốn có thể đặt lệnh giao dịch tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau của cùng một nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu cũng như số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại Lý Phân Phối. Nhà đầu tư chỉ có thể nộp các Phiếu Lệnh Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh hay thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở

tại một Đại Lý Phân Phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

Tất cả các Điểm Nhận Lệnh bất kỳ được đề cập trong hướng dẫn về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ở các phần tiếp sau đây được hiểu là Điểm Nhận Lệnh bất kỳ của Đại Lý Phân Phối cụ thể mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch trên tài khoản mở tại Đại Lý Phân Phối đó.

c) Xử lý Đơn Đăng Ký, Phiếu Lệnh

Nhà đầu tư có thể nộp Đơn Đăng Ký và/hoặc Phiếu lệnh (trực tiếp hoặc trực tuyến) sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm Việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào. Danh sách các Điểm Nhận Lệnh được cung cấp ở Phụ Lục 03 Bản Cáo Bạch này.

Các Đại Lý Phân Phối sẽ xử lý hồ sơ đăng ký và chuyển cho Đại Lý Chuyển Nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành mở tài khoản và thực hiện giao dịch chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Nhà đầu tư phải thanh toán số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Mọi khoản đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đều thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.

Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải được chuyển vào đúng tài khoản của Quỹ mà nhà đầu tư đăng ký mua với nội dung chuyển khoản được công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tùy theo từng thời điểm. Trường hợp phát sinh sai sót trong quá trình chuyển khoản có thể dẫn đến việc số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không được Ngân Hàng Giám Sát ghi nhận vào tài khoản của Quỹ, khi đó việc chuyển trả lại tiền cho ngân hàng (nơi nhà đầu tư chuyển tiền đi) sẽ được thực hiện theo quy trình trả lại tiền thông thường.

- **MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CẦN LƯU Ý:**

(i) Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ lớn hơn số tiền ghi trên Lệnh Mua và không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu, số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối căn cứ trên Lệnh Mua (khoản tiền thừa sẽ được giữ lại để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ cho Ngày Giao Dịch tiếp theo tương tự như quy định tại Mục (ii) dưới đây). Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ nhỏ hơn số tiền ghi trên Lệnh Mua

và không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu, khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được giữ lại để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ cho Ngày Giao Dịch tiếp theo với điều kiện Lệnh Mua cho số tiền giữ lại nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tiếp theo đó. Trong trường hợp Đại Lý Phân Phối không nhận được Lệnh Mua, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả số tiền đã giữ lại vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn Đăng Ký.

(ii) Trường hợp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ trước thời hạn nộp tiền quy định tại Mục X.3.7 nhưng lệnh giao dịch lại nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc không có lệnh giao dịch, dẫn đến việc mua Chứng Chỉ Quỹ không thành công, khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ này sẽ được giữ lại để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ cho Ngày Giao Dịch tiếp theo, với điều kiện Lệnh Mua nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tiếp theo đó. Trong trường hợp Đại Lý Phân Phối không nhận được Lệnh Mua, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch gần nhất sau ngày tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn Đăng Ký.

(iii) Trường hợp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ trước thời hạn nộp tiền quy định tại Mục X.3.7 nhưng nội dung chuyển khoản không đúng với cú pháp công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF, dẫn đến việc mua Chứng Chỉ Quỹ không thành công, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn Đăng Ký trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Nhà đầu tư cung cấp đủ các chứng từ, tài liệu theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, trừ khi Nhà đầu tư có yêu cầu giữ lại để thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ cho Ngày Giao Dịch tiếp theo. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối yêu cầu giữ lại của Nhà đầu tư nếu nhận thấy yêu cầu đó là không hợp lý và không thể thực hiện được.

(iv) Trường hợp lệnh giao dịch nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch nhưng tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ sau thời hạn nộp tiền quy định tại Mục X.3.7, Nhà đầu tư nộp cho Đại Lý Phân Phối một Phiếu Lệnh Mua mới trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch tiếp theo để được mua Chứng Chỉ Quỹ vào Ngày Giao Dịch tiếp theo đó.

(v) Trong trường hợp Nhà Đầu tư có nhiều Lệnh Mua và nhiều khoản tiền mua được ghi nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và thời hạn nộp tiền của ngày T, số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được phân phối theo quy định của Đại Lý Chuyển Nhượng tại từng thời điểm.

d) Tuân thủ

Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) để giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho công ty quản lý quỹ nhằm tuân thủ các quy định về nhận biết khách hàng ("KYC") và các quy định phòng chống rửa tiền ("AML"). Vì vậy tất cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng Ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo pháp luật Việt Nam, tất cả nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và/hoặc các thông tin cần thiết theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Đơn Đăng Ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp Luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi chính phủ Việt Nam hay chính phủ sở tại của nhà đầu tư ở các thời điểm khác nhau.

Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng Chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.
Theo quy định hiện tại của Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng lưu ký ở Việt Nam và cần xin cấp Mã giao dịch chứng khoán và/hoặc hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành trước khi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

e) Chấp nhận Đơn Đăng Ký, Lệnh Mua

VCBF có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng Ký (trực tiếp hoặc trực tuyến) nào theo các điều khoản của Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư. Các Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch.

Trong trường hợp VCBF từ chối Lệnh Mua, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày VCBF thông báo cho Đại Lý Chuyển Nhượng về việc từ chối đó. Chứng Chỉ Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của nhà đầu tư hay của Đại Lý Ký Danh khi Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận đủ phần thanh toán cho Lệnh Mua của nhà đầu tư.

Lệnh Mua thành công của nhà đầu tư hay Đại Lý Ký Danh sẽ được thông báo trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc từ Ngày Giao Dịch nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo. Số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ được làm tròn đến 2 (hai) số thập phân bằng cách làm tròn xuống số thập phân thứ hai.

Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư.

f) Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ ("FATCA")

FATCA đã được Quốc hội Mỹ thông qua vào tháng 3 năm 2010, có hiệu lực vào ngày 01/07/2014. Đạo luật ra đời nhằm đảm bảo người nộp thuế Mỹ tuân thủ hệ thống pháp luật thuế Mỹ và do đó thiết lập các yêu cầu về KYC tại các công ty cung cấp dịch vụ tài chính để xác minh khách hàng của mình. Chính phủ Việt Nam đã ký kết Thỏa thuận liên chính phủ với Mỹ vào tháng 7 năm 2016 để cho phép các công ty cung cấp dịch vụ tài chính Việt Nam, bao gồm: các ngân hàng, công ty bảo hiểm, các công ty quản lý quỹ và công ty chứng khoán, cung cấp các báo cáo theo yêu cầu của Sở Thuế vụ Hoa Kỳ tới cơ quan có trách nhiệm của Việt Nam là Ngân hàng Nhà nước.

Công ty TNHH Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank, với tư cách là đơn vị bảo trợ các quỹ, đã đăng ký với Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ để trở thành tổ chức tài chính nước ngoài tham gia FATCA từ ngày 30 tháng 6 năm 2014.

Các Chứng Chỉ Quỹ không được phát hành tại Mỹ và cho công dân Mỹ cũng như những người nộp thuế Mỹ trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định pháp luật Mỹ. Theo đó, các đăng ký sẽ được tiến hành cho trường hợp đặc biệt này tại Ủy ban chứng khoán của Mỹ. Từ tháng 7 năm 2016, phù hợp quy định pháp luật Việt Nam, việc tuân thủ các quy định của FATCA buộc VCBF phải tiết lộ thông tin về tài khoản nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi người nộp thuế Mỹ hiện là Nhà Đầu Tư từ ngày 30 tháng 6 năm 2014 tới Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho Sở Thuế vụ Hoa Kỳ.

Việc tuân thủ quy định của FATCA buộc VCBF tiến hành quy trình KYC. Theo đó, VCBF sẽ yêu cầu nhà đầu tư cung cấp các thông tin bổ sung, ngoài những thông tin có trong Đơn Đăng ký nhằm mục đích xác định tình trạng FATCA của họ. Quy trình KYC do vậy, có thể làm chậm trễ thời gian thông qua việc đăng ký mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Các đại lý phân phối sẽ chịu trách nhiệm thông báo và yêu cầu nhà đầu tư cung cấp thêm tài liệu bổ sung để thực hiện nghĩa vụ vừa nêu.

g) Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của nhà đầu tư cùng với tất cả các Lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong Mục X.3.19 dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

h) Các mức đầu tư tối thiểu

Theo quy định tại điểm (a) Mục X.3.6.

i) Giá Dịch Vụ Phát Hành

Chứng Chỉ Quỹ được phát hành tại NAV tại Ngày Giao Dịch cho mỗi Đơn Vị Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành sẽ được khấu trừ từ tổng số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trước khi xác định số lượng Đơn Vị Quỹ được phát hành. Mức Giá Dịch Vụ Phát Hành theo quy định tại điểm (a) Mục X.3.5 được cập nhật và công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tại từng thời điểm.

Phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành đối với Chứng Chỉ Quỹ. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ này sẽ được cập nhật và thông báo trên trang thông tin điện tử của VCBF tùy theo từng thời điểm.

3.13. Bán Chứng Chỉ Quỹ

a) Phiếu Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư có thể bán Chứng Chỉ Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao Dịch nào bằng cách nộp Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch đó. Phiếu Lệnh Bán được đính kèm theo Đơn Đăng Ký (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này) hoặc có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của VCBF.

b) Quy trình xử lý Lệnh Bán

Nhà đầu tư đặt Lệnh Bán bằng số Đơn Vị Quỹ muốn bán.

Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu Tư có đủ số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản để bán. Đơn Vị Quỹ được mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán có số lượng Đơn Vị Quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản, tài khoản sẽ bị đóng bằng cách bán toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư.

Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như đề tại điểm (d) Mục X.3.13 sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh, theo ngày giờ xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán Được Chấp Nhận, số Đơn Vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn Vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu Tư và bảng kê mới về số Đơn Vị Quỹ nắm giữ sẽ được gửi đến Nhà Đầu Tư.

c) Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu

Theo quy định tại điểm (b) Mục X.3.6

d) Thực hiện một phần Lệnh Bán/Lệnh Chuyển Đổi Quỹ và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý là trong một số trường hợp Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện.

Thực hiện một phần Lệnh Bán/Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Trong các trường hợp sau, Quỹ chỉ có thể thực hiện một phần Lệnh Bán và Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư:

(i) Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc

(ii) Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng).

Trong các trường hợp này, việc thực hiện một phần Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi Quỹ sẽ được thực hiện theo tỷ lệ. Phần còn lại chưa thực hiện của các Lệnh này sẽ bị huỷ.

Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, số dư tối thiểu cho các Lệnh Bán và số dư tài khoản sẽ không áp dụng.

Tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp, các Lệnh Bán cùng với tất cả các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được quy định chi tiết tại Mục X.3.19 dưới đây.

Trong trường hợp các lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bị tạm dừng thực hiện, Lệnh Bán đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại, trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế, nếu có.

e) Giá Dịch Vụ Mua Lại

Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo phần trăm của NAV trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/Đơn Vị Quỹ) tại Ngày Giao Dịch và sẽ được trừ khỏi NAV/Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch để tính Giá Mua Lại. Nếu được áp dụng, thuế giao dịch chứng khoán sẽ được trừ từ tổng giá trị bán.

Tiền thu được từ mua lại Chứng Chỉ Quỹ (sau khi đã trừ giá dịch vụ và thuế) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn trả cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Giá dịch vụ ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng Chỉ Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng Chỉ Quỹ.

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư

với số tài khoản đã đăng ký trong Sổ Đăng Ký hoặc tài khoản do Nhà Đầu Tư chỉ định. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng Chỉ Quỹ. Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà Đầu Tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà Đầu Tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại Lý Phân Phối.

Phù hợp với quy định của pháp luật và điều lệ quỹ, VCBF có thể thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật và thông báo trên trang thông tin điện tử của VCBF tùy theo từng thời điểm.

3.14. Giao Dịch Chuyển Đổi Quỹ

a) Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư có thể chuyển đổi sang Quỹ khác do VCBF quản lý bằng Lệnh Chuyển Đổi Quỹ. Phiếu Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được đính kèm theo Đơn Đăng Ký (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này), hoặc có tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của VCBF. Đối với Lệnh Chuyển Đổi Quỹ, toàn bộ tiền bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này sau khi trừ giá dịch vụ và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

b) Xử lý các Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo nguyên tắc sau: Lệnh bán đối với Đơn Vị Quỹ của Quỹ rời đi được thực hiện trước (Lệnh Bán Chuyển Đổi), sau đó mới thực hiện lệnh mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu (Lệnh Mua Chuyển Đổi). Lệnh Chuyển Đổi Quỹ xác định một số lượng Đơn Vị Quỹ được bán để chuyển sang một quỹ mới.

Tiền bán chuyển đổi sẽ được sử dụng để thanh toán cho Lệnh Mua Chuyển Đổi của Quỹ mục tiêu, phù hợp với quy định về thời hạn thanh toán Lệnh Bán. Lệnh Mua Chuyển Đổi sẽ được khớp vào Ngày Giao Dịch tiếp theo gần nhất với điều kiện tiền mua của Lệnh Chuyển Đổi được ghi nhận trước Thời hạn nộp tiền của Ngày Giao Dịch đó.

c) Mức tối thiểu cho Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Lệnh Bán Chuyển Đổi tối thiểu là 05 (năm) Đơn Vị Quỹ.
Số tiền chuyển đổi chứng chỉ quỹ sẽ phải đảm bảo mức đầu tư tối thiểu của Quỹ mục tiêu và nhà đầu tư sẽ thanh toán chi phí chuyển đổi theo quy định và/hoặc yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm. Số dư tài khoản tối thiểu 05 (năm) Đơn Vị Quỹ được áp dụng cho tài khoản Quỹ mục tiêu. Đại Lý Phân Phối sẽ được hướng dẫn để không chấp nhận Lệnh Chuyển Đổi Quỹ trong trường hợp Quỹ mục tiêu không đạt số dư tối thiểu và hoàn trả lại tiền cho Nhà đầu tư theo quy trình trả lại tiền thông thường.

Trong trường hợp nếu việc thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Quỹ của Nhà Đầu Tư dẫn đến số Đơn Vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 05 (năm) Đơn Vị Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ sẽ được thực hiện đối với toàn bộ số Đơn Vị Quỹ nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản sẽ bằng 0 (không).

d) Thực hiện một phần Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển Đổi Quỹ có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại điểm (d) Mục X.3.13. Phần chưa được thực hiện của Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện một phần sẽ bị hủy.

e) Tạm dừng thực hiện Lệnh Chuyển Đổi Quỹ

Trong một vài trường hợp Lệnh Chuyển Đổi Quỹ cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được này được nêu tại Mục X.3.19 bên dưới.

Trong các trường hợp tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đã nhận sẽ được thực hiện tại NAV tại Ngày Giao Dịch trừ đi thuế và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi, nếu có, tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

f) Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ

Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ tối đa là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không (0) và không quá mức tối đa theo quy định của Pháp Luật. Mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ cụ thể sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên trang thông tin điện tử tùy theo từng thời điểm.

Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Mua Lại cho Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ. Các khoản thuế giao dịch, nếu có, sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ Lệnh Bán trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được chuyển đổi sang Quỹ mục tiêu sẽ được tính lại từ đầu kể từ ngày Lệnh Chuyển Đổi Quỹ được thực hiện.

3.15. Chuyển nhượng phi thương mại Đơn Vị Quỹ

a) Lệnh Chuyển Nhượng

Nhà đầu tư có thể chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc theo phán quyết hoặc theo lệnh của toà án. Lệnh Chuyển Nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn Vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn Vị Quỹ. Nhà đầu tư chuyển nhượng cần điền Phiếu Lệnh Chuyển Nhượng (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này) với điều kiện là số lượng chuyển nhượng phải bằng hoặc lớn hơn số dư tối thiểu khi mở tài khoản và luôn luôn phải đảm bảo tuân thủ điều kiện như nêu tại điểm (d) Mục X.3.12 dưới đây nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư.

b) Xử lý các Lệnh Chuyển Nhượng

Nhà Đầu Tư muốn thực hiện Chuyển Nhượng hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế có thể nộp Lệnh Chuyển Nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng Ký tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của VCBF. Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu Tư, người nhận chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định cho người mua Chứng Chỉ Quỹ lần

đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu.

c) Tuân thủ

Để tuân thủ các quy định về KYC và AML, người nhận chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải tuân theo các thủ tục như khi mở tài khoản mới, quy định chi tiết tại điểm (c) Mục X.3.12.

d) Xác nhận Lệnh Chuyển Nhượng

Các Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận được thực hiện bởi Đại Lý Chuyển Nhượng trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ.

e) Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng tối đa là 300.000 VNĐ (ba trăm ngàn đồng) cho một giao dịch chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, do bên chuyển nhượng thanh toán. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF theo từng thời điểm.

3.16. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)

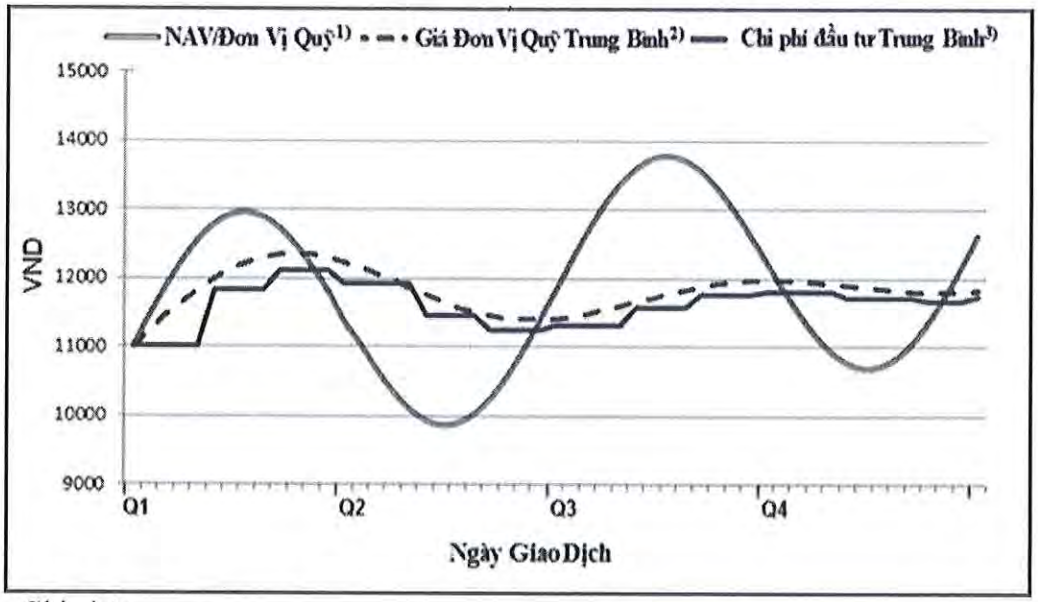
SIP là một chương trình đầu tư định kỳ có hệ thống cho phép nhà đầu tư có thể đầu tư một khoản tiền một cách thường xuyên – định kỳ hàng tháng. Ở nhiều nước, SIP đã chứng minh được lợi ích với các nhà đầu tư quỹ mở nhờ việc đảm bảo tính kỷ luật, đầu tư dài hạn và bình quân giá của các khoản đầu tư.

Hiện tại Quỹ có một chương trình đầu tư định kỳ linh hoạt - SIP linh hoạt (còn gọi là SIP-Flex): Mỗi tháng SIP thực hiện một lần với số tiền đầu tư tùy chọn (không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu). Nhà Đầu Tư không cần ấn định mức đầu tư của SIP và có thể linh hoạt thay đổi mức đầu tư tại bất kỳ thời điểm nào tùy thuộc vào nhu cầu mà không cần phải đăng ký với Đại Lý Phân Phối. Lệnh mua SIP sẽ được thực hiện trên toàn bộ số tiền đầu tư mà Quỹ nhận được.

a) Chi phí đầu tư trung bình của một chương trình đầu tư định kỳ SIP

Chi phí đầu tư trung bình cho một Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ thường cho phép các nhà đầu tư tiết kiệm một cách kỷ luật và có hiệu quả trong thời gian dài và được hưởng lợi từ biến động giá qua từng thời kỳ. Bảng 5 dưới đây sẽ thể hiện nguyên tắc cơ bản với các số liệu giả định. Bằng việc giữ kỷ luật đầu tư hàng tháng trong một thời gian dài nhất định, nhà đầu tư có được lợi ích từ sự biến động giá trên một Đơn Vị Quỹ; giá trung bình cho một Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ có thể thấp hơn giá trung bình của Đơn Vị Quỹ trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện đầu tư một số lượng Đơn Vị Quỹ cố định.

Bảng 5: Sự thay đổi của chương trình đầu tư định kỳ SIP với các NAV giả định



Ghi chú:
1) NAV trên mỗi Đơn Vị Quỹ trong mỗi Ngày Giao Dịch
2) Giá trung bình Đơn Vị Quỹ nếu nhà đầu tư mua số lượng Đơn Vị Quỹ cố định cho mỗi Ngày Giao Dịch
3) Chi phí đầu tư trung bình trên mỗi Đơn Vị Quỹ nếu đầu tư một khoản cố định định kỳ tại NAV vào Ngày Giao Dịch đầu tiên của mỗi tháng

Chìa khóa để đạt được lợi ích này là khi số lượng Đơn Vị Quỹ được mua nhiều với giá thấp và ít Đơn Vị Quỹ được mua khi giá cao, và do đó sẽ làm giảm chi phí đầu tư trung bình. Như được thể hiện ở Bảng 5, giá trung bình giảm khi thị trường xuống với các khoản đầu tư liên tục và cho phép các khoản đầu tư này hiệu quả khi giá mỗi Đơn Vị Quỹ tăng trở lại.

Tuy nhiên, nhà đầu tư cần lưu ý rằng NAV trên mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ biến động kéo theo những thiệt hại nhất định. Trước khi thực hiện bất kỳ chương trình đầu tư định kỳ SIP nào, nhà đầu tư cần lưu ý rằng chương trình này không đảm bảo mang lại lợi nhuận hoặc không đảm bảo nhà đầu tư không bị thua lỗ.

b) Sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình đầu tư định kỳ SIP

Các nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư một khoản tiền đều đặn hàng tháng. Đại Lý Phân Phối sẽ có thể hỗ trợ các nhà đầu tư trong việc đưa ra một chương trình SIP và tần suất thanh toán phù hợp.

Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp nhà đầu tư có thể thực hiện một chương trình chuyển tiền định kỳ. VCB, cổ đông lớn của VCBF, cung cấp các dịch vụ này thông qua dịch vụ Ngân hàng trực tuyến của mình cũng như thông qua mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch rộng khắp. Nhà đầu tư có thể đặt lệnh chuyển tiền định kỳ ở ngân hàng của mình trong một khoảng thời gian phù hợp với nhu cầu đầu tư tới tài khoản chỉ định của quỹ để thực hiện giao dịch. Một số ngân hàng cũng có thể chấp nhận và thực hiện thanh toán theo các lệnh chờ thanh toán của nhà đầu tư theo đó khoản đầu tư cho SIP sẽ được thực hiện mà không cần phải nộp chỉ thị ngân hàng mỗi tháng.

c) Khoản Đầu Tư Tối Thiểu Cho Chương Trình SIP

Các khoản đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng cho chương trình SIP là 100.000 VNĐ (một trăm ngàn đồng).

Việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện trên nguyên tắc nhập trước xuất trước. Do đó các Đơn Vị Quỹ ban đầu sẽ được mua lại trước, sau đó đến các Đơn Vị Quỹ được mua vào ngày tiếp theo, dù các lệnh mua đó có được thực hiện theo một hoặc nhiều thỏa thuận SIP hay không. Việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ cũng được thực hiện cho từng chương trình SIP riêng biệt.

d) Ngày Thanh Toán và Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho các khoản đầu tư SIP

Nhà Đầu Tư giao dịch SIP mỗi tháng 01 (một) lần tại 01 (một) Ngày Giao Dịch của Quỹ như nêu tại Mục X.3.2 bên trên. Để tránh hiểu lầm, Nhà Đầu Tư có thể giao dịch SIP tại một Ngày Giao Dịch bất kỳ trong tháng.

Nhà Đầu Tư cần thanh toán cho khoản đầu tư SIP vào tài khoản chỉ định của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát dành riêng cho từng chương trình SIP. Khoản đầu tư SIP sẽ được thực hiện tại NAV/Đơn Vị Quỹ của Ngày Giao Dịch nếu Ngân Hàng Giám Sát nhận được tiền mua trước thời điểm như nêu tại Mục X.3.7 bên trên. Các khoản đầu tư SIP nhận được sau thời hạn nộp tiền quy định tại Mục X.3.7 sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch liền sau trong tháng.

Các khoản tiền được ghi nhận vào tài khoản đầu tư SIP của Quỹ sau khi lệnh SIP của Nhà Đầu Tư đã được khớp trong tháng đó sẽ được giữ lại để khớp lệnh SIP vào Ngày Giao Dịch đầu tiên của tháng tiếp theo. Trong trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuyển trả khoản tiền này vào tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư chỉ định trong Đơn Đăng Ký trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.

e) Giảm Giá Dịch Vụ Cho Chương Trình SIP

Nhà đầu tư có thể được giảm Giá Dịch Vụ Phát Hành nếu đồng ý đầu tư theo SIP. Mức giảm được quy định công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF tại từng thời điểm.

f) Chấm dứt chương trình SIP và chi phí rời SIP

Chương trình SIP được coi là chấm dứt khi:

1. Nhà Đầu Tư hủy khoản đầu tư SIP;
2. Khoản đầu tư SIP bị chấm dứt khi nhà đầu tư không thực hiện giao dịch mua thành công trong sáu tháng liên tiếp. Trường hợp nhà đầu tư muốn tiếp tục đầu tư SIP, nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký lại và khoản đầu tư này sẽ không được coi là nối tiếp của các khoản đầu tư SIP trước đó. Để tránh hiểu lầm, thời gian bắt đầu chương trình sẽ được tính riêng biệt cho khoản đầu tư SIP đã bị chấm dứt và khoản đầu tư SIP được đăng ký mới.

Lệnh Chuyển Đổi Quỹ đối với Đơn Vị Quỹ trong chương trình SIP được xử lý bởi Đại Lý Chuyển Nhượng theo nguyên tắc: Lệnh bán đối với Đơn Vị Quỹ của Quỹ rời đi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu, theo đó các Đơn Vị Quỹ mua được của Quỹ mục tiêu sẽ trở thành Đơn Vị Quỹ theo lệnh mua thường.

3.17. Chương Trình Bán Định Kỳ (SDP)

Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ định kỳ có thể đặt lệnh một lần cho nhiều kỳ giao dịch.

Trong Lệnh Bán định kỳ, Nhà Đầu Tư cần xác định rõ giá trị bán định kỳ mong muốn tại từng kỳ giao dịch. Theo đó, Đại lý phân phối sẽ xác định số lượng Đơn Vị Quỹ cho lệnh bán tại từng kỳ giao dịch định kỳ bằng cách lấy giá trị bán định kỳ mong muốn chia cho NAV/Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước kỳ giao dịch định kỳ của Nhà Đầu Tư. Trong mọi trường hợp, Lệnh Bán định kỳ phải đáp ứng quy định về Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu quy định tại điểm (b) Mục X.3.6. Số tiền mà Nhà Đầu Tư thực nhận đối với lệnh bán chứng chỉ quỹ định kỳ sẽ được xác định dựa trên NAV/Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch sau khi trừ thuế và phí (nếu có).

Lệnh Bán định kỳ sẽ được tiếp tục thực hiện cho đến khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây, tùy theo trường hợp nào đến trước:
1. Nhà Đầu Tư yêu cầu dừng Lệnh Bán định kỳ;
2. Số Chứng Chỉ Quỹ đã được bán hết;
3. Không đảm bảo Lệnh Bán Tối Thiểu và Số Dư Tài Khoản Tối Thiểu quy định tại điểm (b) Mục X.3.6.

Thời điểm áp dụng và thông tin cụ thể về chương trình SDP sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Đại Lý Phân Phối thông báo đến Nhà Đầu Tư và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Đại Lý Phân Phối.

3.18. Hủy lệnh giao dịch

Nhà đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp Phiếu Hủy Lệnh (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 của Bản Cáo Bạch này) cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối của họ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

3.19. Tạm dừng giao dịch

Nhà đầu tư cần lưu ý là việc thực hiện các lệnh giao dịch – Mua, Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao Dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của VCBF. Tất cả Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng và thông báo sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của VCBF.

Việc thực hiện các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng do một trong các sự kiện sau:

(a) Các điều kiện bất khả kháng;
(b) NAV của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;
(c) NAV của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch;

(d) Việc tạm ngừng là cần thiết cho mục đích kỹ thuật hoặc lý do phát sinh từ việc tạm ngừng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng;
(e) Các trường hợp khác theo quy định của Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt, các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện trở lại vào Ngày Giao Dịch tiếp theo. Theo luật, thời gian tạm dừng thực hiện các Lệnh Mua và Bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp giao dịch không thể tiếp tục trong khoảng thời gian tạm dừng tối đa nêu trên, thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng trên, VCBF sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư để xin ý kiến Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ, tách Quỹ hoặc kéo dài thời gian tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định ở trên chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

3.20. Địa điểm và đại lý phân phối:

Chi tiết tại Phụ Lục 03: Danh Sách Đại Lý Phân Phối và Địa Điểm Phân Phối

4. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng (Ngày Định Giá):

Ngày Định Giá là ngày xác định NAV của Quỹ, bao gồm tất cả các Ngày Giao Dịch và những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.

4.2. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

4.2.1. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) cho mỗi Đơn Vị Quỹ bằng NAV của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại thời điểm tương ứng.

NAV là tổng giá trị thị trường của các tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tính đến ngày làm việc gần nhất trước Ngày Định Giá.

$$\text{NAV/Đơn Vị Quỹ} = \frac{\text{(Tổng giá trị của tài sản của Quỹ – Tổng nợ của Quỹ)}}{\text{Tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

NAV được tính cho mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ như được định nghĩa tại Mục X.3.2 của Bản Cáo Bạch này và sẽ được tính làm tròn xuống đến 2 (hai) số thập phân.

Ví dụ sau đây cho minh họa cách tính NAV của Quỹ cho một Ngày Định Giá T cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Bảng 6: Bảng tính toán NAV giả định của một Quỹ

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1	VNĐ	80.000.000.000,00
Tiền và tương đương tiền tại ngày T-1	VNĐ	6.000.000.000,00
Tài sản khác tại ngày T-1	VNĐ	2.000.000.000,00
Nợ của Quỹ tại ngày T-1	VNĐ	10.000.000.000,00
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại T-1	Đơn vị	7.000.000,00
Tổng tài sản tại ngày T-1		88.000.000.000,00
Trừ nợ của Quỹ tại ngày T-1		10.000.000.000,00
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T	=	**78.000.000.000,00**
	=	78.000.000.000
NAV trên một Đơn Vị Quỹ:		/7.000.000
		= 11.142,85 VNĐ /đơn vị

NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận và sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF, và trên trang công bố thông tin của UBCKNN tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá với điều kiện các trang thông tin điện tử này hoạt động bình thường. Trong thời hạn 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.

4.2.2. Định giá tài sản

a) Giá Trị Của Tài Sản

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền, và việc tính toán NAV của Quỹ sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều Lệ và sẽ được kiểm toán hàng năm. Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được quy định tại Sổ Tay Định Giá, được phê duyệt bởi Ban Đại Diện Quỹ và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng A: Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá
3	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá)
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường (được chi tiết trong sổ tay định giá), là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục đáo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (giá sạch – clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi luỹ kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc

		- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc - Mệnh giá cộng lãi lũy kế Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp định giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.
9	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá sau: - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá
10	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau:

		+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = Max{0; (Giá cổ phiếu – giá phát hành cổ phiếu mới) x tỷ lệ thực hiện quyền} Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = Số cổ phiếu được mua / Số lượng quyền mua sở hữu.
Chứng khoán phái sinh		
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.
14	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.
Các tài sản khác		
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá thị trường là giá NAV/đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;

		- Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
17	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá

Ghi chú:

- Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới với điều kiện phương pháp đó là thích hợp và có số liệu. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ.
- Các phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ Tay Định Giá.
- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

Bảng B: Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh
4. Giá trị cam kết là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế. 5. Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng: - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

- Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
- Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[1] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta[11]
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[12] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

Ghi chú:

[1] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

[2] Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

[3] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

b) Sổ Tay Định Giá

Trong trường hợp xác định giá thị trường cho một khoản đầu tư của Quỹ, VCBF sẽ áp dụng Sổ Tay Định Giá tuân thủ với Pháp Luật và phù hợp với thông lệ quốc tế trong việc xác định một phương pháp định giá để có thể ước tính giá trị hợp lý của khoản đầu tư đó cho mỗi trường hợp cụ thể. Ước tính giá trị hợp lý là xác định một cách hợp lý nhất giá trị có thể bán được của khoản đầu tư trong một giao dịch hiện tại giữa hai bên sẵn sàng tham gia giao dịch. Việc định giá khoản đầu tư này nếu cần thiết sẽ được phê chuẩn của Ban Đại diện Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ, Sổ Tay Định Giá, phê duyệt của Ban Đại diện Quỹ.

Nhà đầu tư nên lưu ý rằng chế độ kế toán Quỹ Mở theo quy định của Bộ Tài chính và các quy định khác của Luật được ưu tiên hơn các thông lệ quốc tế tốt nhất trong trường hợp những quy định cụ thể được ban hành có thể khác với thông lệ quốc tế tốt nhất. Do đó, việc áp dụng chế độ kế toán theo quy định của Luật có thể làm NAV cao hơn hoặc thấp hơn so với nếu áp dụng thông lệ quốc tế. Sự khác biệt quan trọng giữa quy định hiện hành và thông lệ quốc tế xảy ra trong việc ghi nhận các khoản phải thu (chẳng hạn như mua cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng hoặc quyền mua cổ phiếu), mà theo quy định của Luật chỉ có thể xảy ra vào ngày thanh toán và ngày xác nhận của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp cổ phiếu thưởng hoặc quyền mua) (thay vì vào ngày giao dịch hoặc ngày không hưởng quyền theo tiêu chuẩn quốc tế).

c) Công bố Giá Trị Tài Sản Ròng

NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của VCBF, và trên trang công bố thông tin của UBCKNN tại ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá với điều kiện các trang thông tin điện tử này hoạt động bình thường.

5. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố định kỳ đến Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của VCBF và trong các báo cáo đầy đủ trên cơ sở bán niên.

1. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính bán niên/báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên/kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo tổng kết hoạt động của Quỹ 6 tháng và năm được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu

Tư có thể tham khảo.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ trong năm

Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ trong năm được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ, chi phí điều hành và quản lý quỹ

Chỉ có các loại giá dịch vụ và các chi phí liên quan trực tiếp hoặc đóng góp vào các hoạt động và điều hành của Quỹ mới được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Xin lưu ý các loại giá dịch vụ dưới đây là các mức đang áp dụng và các mức giá dịch vụ này có thể sẽ thay đổi trong tương lai. Trong mọi trường hợp, tổng Giá dịch vụ quản lý quỹ, Giá dịch vụ quản trị quỹ, Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ và Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của pháp luật.

Các loại giá dịch vụ này bao gồm:

a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho VCBF. Giá dịch vụ quản lý hàng năm cho Quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên NAV như sau:

Bảng 7: Biểu Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

Quỹ	Giá Dịch Vụ Quản Lý (% của NAV/năm)
Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (VCBF-TBF)	1,5%/năm

b) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (Ba mươi mốt triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi mốt triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều

Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

c) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.

Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.

d) Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (Mười sáu triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

e) Giá Dịch Vụ Lưu Ký

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm chi phí giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0,02% (hai điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV từ 1.000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng

tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

f) Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho Quỹ

Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho Quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

g) Giá Dịch Vụ Kiểm Toán

Giá Dịch Vụ Kiểm Toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

h) Phụ Cấp Ban Đại Diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí này bao gồm các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ phục vụ cho lợi ích của Quỹ, các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

i) Chi Phí Khác

(i) Chi phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
(ii) Chi phí in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ theo quy định Pháp Luật;
(iii) Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
(iv) Chi phí phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
(v) Lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ và lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ nộp cho cơ quan nhà nước;
(vi) Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép;
(vii) Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
(viii) Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động *100 (\%)}}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động * 365 * 100 (\%)}}{\text{Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ báo cáo * Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Quỹ phải trả chi phí giao dịch như chi phí môi giới khi tiến hành mua và bán chứng khoán (hoặc "đảo" danh mục đầu tư của Quỹ). Một danh mục có vòng quay danh mục cao sẽ có chi phí giao dịch cao hơn. Chiến lược đầu tư của Quỹ là tiến hành đầu tư tại các mức giá hấp dẫn và nắm giữ, hơn là tiến hành giao dịch thường xuyên. Chi phí giao dịch được tính vào giá trị tài sản ròng của Quỹ, và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Quỹ.

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua trong kỳ + Tổng giá trị bán trong kỳ) * 100 (\%)}}{\text{2 * Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua trong kỳ + Tổng giá trị bán trong kỳ) * 365 * 100 (\%)}}{\text{2 * Giá trị tài sản ròng (NAV) trung bình trong kỳ báo cáo * Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá trong năm; Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của Quỹ.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện theo quy định Pháp luật và do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được uỷ quyền). Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp Luật trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phân phối nếu sau khi phân phối:

(a) Quỹ không còn đủ khả năng tài chính để thực hiện các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của mình theo quy định của Pháp Luật; hoặc
(b) Giá trị tài sản ròng của Quỹ dưới mức tối thiểu do Pháp Luật quy định.

Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể phê duyệt cổ tức tại bất kỳ thời điểm nào và bất kỳ tần suất thanh toán nào (hàng quý, nửa năm, hàng năm) khi phù hợp. Tuy nhiên, sẽ không có sự đảm bảo nào về giá trị, tần suất, cũng như sự đều đặn của việc phân phối cổ tức. Việc phân phối cổ tức sẽ tùy thuộc vào lợi nhuận có thể phân phối và sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại diện Quỹ (nếu được ủy quyền).

Nhà Đầu Tư có trong danh sách chốt trọng Sổ Đăng Ký tại Ngày Giao Dịch được công bố bởi VCBF cho việc chia cổ tức ("Ngày Chốt Danh Sách") được xem là đủ điều kiện để nhận cổ tức.

Cổ tức sẽ được chi trả trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày được công bố và được chuyển vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư theo đăng ký trong Sổ Đăng Ký vào ngày thanh toán cổ tức, sau khi được khấu trừ các loại thuế có liên quan.

Cổ tức được chi trả sẽ phải chịu thuế tùy thuộc vào nguồn gốc của thu nhập của Quỹ cũng như các loại thuế áp dụng cho Nhà Đầu Tư (xem Mục XI.7).

6. Lợi nhuận tham chiếu

Lợi nhuận tham chiếu là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn của tỷ suất sinh lợi của chỉ số VNIndex và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ Việt Nam, tức bằng 50% (năm mươi phần trăm) nhân với tỷ suất sinh lợi của chỉ số VNIndex cộng với 50,0% (năm mươi phần trăm) nhân với lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 (mười) năm của Chính phủ Việt Nam. Dữ liệu về lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 (mười) năm của Chính phủ Việt Nam được lấy từ Reuters hoặc Bloomberg tại ngày đầu tiên của mỗi năm.

7. Chính sách thuế

Thông tin cung cấp ở đây chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam, và không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc pháp luật của việc đầu tư của nhà đầu tư hoặc Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Nhà đầu tư và Nhà Đầu Tư cần nhận thức rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào các Chứng Chỉ Quỹ sẽ tồn tại vô hạn định.

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân cụ thể, từng nhà đầu tư, nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ

thể và những vấn đề về tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với nhà đầu tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định pháp luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014; Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013 được sửa đổi bởi Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 08 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27 tháng 02 năm 2015, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015 và Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 03 năm 2018; Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 được sửa đổi bởi Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 08 năm 2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015, Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2016, Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 26 tháng 03 năm 2018; và Công văn số 10945/BTC-TCT ngày 19 tháng 08 năm 2010.

Bảng 8: Tóm tắt các loại thuế áp dụng cho các nhà đầu tư

Nhà đầu tư	**Thuế đối với nhà đầu tư phát sinh từ**		
	Cổ tức	**Bán lại Chứng Chỉ Quỹ**	**Quà tặng/ Thừa kế**
Cá nhân cư trú	5% (*)	0,1% giá trị giao dịch(*)	10% x giá trị chứng khoán cao hơn 10 triệu VNĐ
Cá nhân không cư trú	5% (*)	0,1% giá trị giao dịch (*)	10% x giá trị chứng khoán cao hơn 10 triệu VNĐ
Nhà đầu tư là tổ chức trong nước	20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế (*)	Lợi nhuận từ việc bán Chứng Chỉ Quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế của nhà đầu tư tổ chức chịu thuế suất 20%	Lợi nhuận từ Quà tặng/Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế của nhà đầu tư tổ chức chịu thuế suất 20%
Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài	20% ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế (*)	0,1% giá trị giao dịch (*)	0,1% giá trị giao dịch (*) (**)

(*) Khấu trừ thuế tại nguồn

(**) Không có quy định cụ thể về việc đánh thuế nhà đầu tư tổ chức nước ngoài nhận quà tặng/thừa kế dưới hình thức chứng khoán. Tuy nhiên, việc nhận quà tặng/thừa kế sẽ dẫn đến giao dịch chuyển nhượng chứng khoán. Theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC, mức thuế đánh trên giao dịch chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% giá trị chuyển nhượng của chứng khoán. Tuy vậy, theo công văn số 5308/CT-TTHT ngày 13/7/2012 và công văn số 5929/CT-TTHT ngày 7/8/2012 của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh hướng dẫn Thông tư 60/2012/TT-BCT ngày 12/04/2012 (hiện nay đã hết hiệu lực và bị thay thế bởi Thông tư 103/2014/TT-BTC), giao dịch nhận quà tặng/thừa kế dưới dạng chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài sẽ chịu một khoản thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 5%. Tuy nhiên, nếu xem xét một cách chặt chẽ, thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 5% chỉ đánh trên các thu nhập phát sinh từ "dịch

vụ, cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm và cho thuê dàn khoan" được quy định tại cả Thông tư 60/2012/TT-BCT đã hết hiệu lực và Thông tư 103/2014/TT-BTC hiện hành. Vì vậy, chưa có cơ sở pháp lý chắc chắn cho việc áp mức thuế 5% trong các công văn nói trên. Do đó, mức thuế cụ thể có thể sẽ phụ thuộc vào hướng dẫn của Cơ quan thuế.

Thuế suất cho nhà đầu tư như nêu tại Bảng 8 nêu trên chỉ mang tính mô tả về thuế theo Pháp luật hiện hành. Nhà đầu tư phải tự tìm hiểu về mức thuế thực áp dụng đối với trường hợp của mình và việc thu thuế tại nguồn sẽ được thực hiện phù hợp với Pháp luật áp dụng tại thời điểm đóng thuế, mức thuế này có thể khác biệt so với quy định nêu tại Bảng 8 nêu trên. Không có một thông báo nào về việc khác biệt giữa mức thuế phải đóng với mức thuế như nêu tại Bảng 8 sẽ được đưa ra, nhà đầu tư phải tự xin ý kiến tư vấn vấn thuế về trường hợp của mình.

8. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước tính về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

9. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Quỹ sẽ công bố báo cáo hoạt động quỹ hàng tháng, bán niên, hàng năm trên trang thông tin điện tử của VCBF và trang công bố thông tin của UBCKNN.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

VCBF có nghĩa vụ, theo Điều lệ và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của nhà đầu tư và quản lý một cách công bằng, minh bạch đối với tất cả các quỹ do Công Ty quản lý. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Giao dịch với người có liên quan của VCBF sẽ cấu thành xung đột lợi ích tiềm tàng. Người Có Liên Quan của VCBF bao gồm Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB), Công ty Franklin Templeton Investments Singapore ("FTI"), thành viên Hội đồng Thành viên của VCBF, thành viên Ban Điều Hành (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc) của VCBF và các tổ chức, cá nhân khác được coi là người có liên quan của VCBF theo quy định của Pháp Luật. Quỹ có thể có một số giao dịch với các bên được coi là người có liên quan của VCBF như sau:

Bảng 9: Giao Dịch Với Người Có Liên Quan

Tên của người có liên quan trong giao dịch	Bản chất giao dịch	Bản chất quan hệ
Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam ("VCBS")	Giao dịch chứng khoán	"VCBS" là công ty chứng khoán 100% thuộc quyền sở hữu của VCB và VCB sở hữu 51% của VCBF
Vietcombank ("VCB")	Gửi tiền có kỳ hạn	VCB sở hữu 51% vốn của VCBF

Công ty Franklin Templeton Capital Holdings Private Limited ("FTI")	Đầu tư vào Quỹ	FTI sở hữu 49% vốn của VCBF

Trong tất cả các trường hợp, các giao dịch phải là giao dịch công bằng và vì lợi ích của nhà đầu tư và theo quy định pháp luật.

Tất cả các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích tiềm tàng phải được tư vấn và chấp thuận bởi VCBF và phải được công bố cho nhà đầu tư. Tuy nhiên VCBF sẽ cố gắng hết sức để tránh các giao dịch có thể gây ra xung đột lợi ích mà không thể quản lý được một cách thích đáng.

Người có liên quan của VCBF được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các nhà đầu tư khác như quy định tại Mục X.3.

Theo Pháp Luật, tất cả các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Ban Điều Hành và nhân viên phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi thực hiện giao dịch.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm còn dưới 03 (ba) tháng, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

Phù hợp với quy định của Pháp Luật, VCBF sẽ gửi thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

VCBF sẽ công bố hoặc cung cấp cho nhà đầu tư các thông tin sau:

(a) Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

(b) Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ, theo bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định.

(c) Bán cáo hoạt động đầu tư của quỹ, theo định kỳ hàng tháng, quý và năm theo mẫu do UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho nhà đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo

về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư uỷ quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của VCBF, hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Công bố thông tin sẽ được thực hiện trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng khoán Vietcombank
Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank
198 Trần Quang Khải
Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84-24) 3 936 4540
Fax: (84-24) 3 936 4542

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Tầng 14, Tòa nhà Centec
72 – 74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3 8270 750
Fax: (84-28) 3 8270 751

Với các câu hỏi về sản phẩm và dịch vụ, xin liên hệ:
Nhân viên Quan hệ Khách hàng
Email: Investor@vcbf.com hoặc NhaDauTu@vcbf.com
Điện thoại: (84-28) 3 8270 750

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 01 – Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ
2. Phụ lục 02 – Mẫu đơn đăng ký
3. Phụ lục 03 – Danh Sách Đại Lý Phân Phối và Địa Điểm Phân Phối
4. Phụ lục 04 –Điều Lệ Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Nguyễn Thuỳ Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ



Nguyễn Thị Hằng Nga

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. ĐĂNG KÝ MUA TRONG ĐỢT CHÀO BÁN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG (IPO)

1. Mở tài khoản

Trường hợp chưa có tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở VCBF, Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản bằng cách điền thông tin vào Phiếu Đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở VCBF và nộp cho Đại lý Phân phối.

Đại Lý Phân Phối sẽ kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu Đăng ký và có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ, thông tin theo đúng quy định.

Việc mở tài khoản có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối trong từng thời kỳ.

2. Đăng ký mua

Nhà đầu tư điền thông tin vào các tài liệu sau và nộp cho Đại lý Phân phối:

- Phiếu Lệnh Mua IPO; và
- Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

3. Chuyển tiền

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư bởi Đại Lý Phân Phối.

Lưu ý: Mọi thanh toán mua chứng chỉ quỹ phải thực hiện bằng đồng Việt Nam tới tài khoản của Quỹ.

4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch (xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ) sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ từ Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật.

II. GIAO DỊCH SAU KHI QUỸ ĐƯỢC THÀNH LẬP

Sau khi Quỹ được thành lập (được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ), Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch theo hướng dẫn dưới đây.

Việc đăng ký mở tài khoản, đặt lệnh giao dịch có thể được thực hiện bằng hình thức trực tiếp và/hoặc trực tuyến, thông qua các nền tảng, ứng dụng điện tử (nếu có) theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối trong từng thời kỳ.

1. Mở tài khoản

Trường hợp chưa có tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở VCBF, nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản theo Mục I.1 nêu trên.

2. Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư điền thông tin vào Phiếu lệnh mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng chứng chỉ quỹ, đăng ký tham gia Chương trình đầu tư định kỳ, huỷ lệnh, thay đổi thông tin bằng cách điền vào mẫu phiếu tương ứng và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

3. Nộp tiền đối với lệnh mua chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư thực hiện nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được cung cấp cho nhà đầu tư bởi Đại Lý Phân Phối.

Lưu ý: Mọi thanh toán mua chứng chỉ quỹ phải thực hiện bằng đồng Việt Nam tới tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.

4. Kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo cho Nhà Đầu Tư trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo).

III. BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Các biểu mẫu giao dịch chứng chỉ quỹ mở bao gồm nhưng không giới hạn:
    a) Phiếu đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở - Dành cho khách hàng cá nhân
    b) Phiếu đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở - Dành cho khách hàng tổ chức
    c) Phiếu đề nghị điều chỉnh thông tin của nhà đầu tư
    d) Phiếu lệnh mua
    e) Phiếu lệnh bán
    f) Phiếu lệnh chuyển đổi
    g) Phiếu lệnh chuyển nhượng
    h) Phiếu huỷ lệnh
    i) Thoả thuận chương trình đầu tư định kỳ (SIP)
    j) Thoả thuận cung cấp dịch vụ giao dịch trực tuyến

Các biểu mẫu theo quy định tại Phụ lục này sẽ được đăng tải, cập nhật theo từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của VCBF và/hoặc Đại Lý Phân Phối.

PHỤ LỤC 02: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ

(Các biểu mẫu tại Phụ lục này có thể được sửa đổi theo từng thời kỳ và được đăng tải, cập nhật trên trang thông tin điện tử của VCBF và/hoặc Đại Lý Phân Phối).

VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ VCBF

VCBF OPEN-ENDED FUND OPENING ACCOUNT APPLICATION FORM

(Dành cho cá nhân/*For Individual*)

001-MTK-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR INFORMATION*

1 **Họ và tên**
Full name: .....
☐ **Nam**/*Male* ☐ **Nữ**/*Female*

2 **Ngày sinh**
Date of birth: .....
Quốc tịch
Nationality:
☐ **Việt Nam**/*Vietnamese* ☐ **Khác**/*Other*
.....

3 **Số CCCD**
ID No.: .....
cấp ngày
issued on:
.....
tại
at: .....

4 **Nghề nghiệp**
Profession: .....
Chức vụ
Position: .....

5 **Địa chỉ thường trú**
Permanent address: .....

6 **Nơi ở hiện tại**
Current address: .....

7 **Địa chỉ nhận thư (nếu khác mục 6)**
Mailing address (if different from item 6): .....

8 **Số điện thoại**
Phone No.: .....
Email:
.....

9 **Nơi chịu thuế (Quốc gia)**
Place of tax payment (Country): .....

10 **Số tài khoản ngân hàng**
Bank account No.: .....
Ngân hàng-Chi nhánh
Bank-Branch: .....

11 **Thông tin thêm đối với Nhà đầu tư nước ngoài**/*Additional information for foreign investors:*

Số hộ chiếu
Passport No.: .....
cấp ngày
issued on:
.....
tại
at: .....

Số thị thực nhập cảnh
Visa No.: .....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Mã số giao dịch chứng khoán

Securities trading code: .....

II THÔNG TIN ĐẦU TƯ/ *INVESTMENT DETAILS*

A Nguồn tiền đầu tư/ *Source of funds*

☐ Lương/*Salary*

☐ Tiền gửi ngân hàng/tiền tiết kiệm/*Bank Deposit/Saving account*

☐ Thừa kế/*Inheritance*

☐ Bán tài sản, bất động sản/*Asset, property sales*

☐ Khác, đề nghị ghi rõ/*Other, please specify:*.....

B Chính sách cổ tức/ *Dividend policy*

Nhà Đầu Tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt chuyển vào tài khoản hoặc tái đầu tư/ *Investor can choose dividends paid in cash to your account or reinvested*

☐ Nhận tiền mặt/*Paid in cash*

☐ Tái đầu tư/*Reinvestment*

III NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI/ *BENEFICIAL OWNERS*

1 **Họ và tên**
Full name: .....
☐ **Nam**/*Male* ☐ **Nữ**/*Female*

2 **Ngày sinh**
Date of birth: .....
Quốc tịch/*Nationality:*
☐ **Việt Nam**/*Vietnamese* ☐ **Khác**/*Other*
.....

3 **Số CCCD-ĐKKD** **cấp ngày** **tại**
ID-Business license: ..... *issued on:* *at:* .....
.....

4 **Địa chỉ liên lạc**
Contact address: .....

5 **Số điện thoại** **Fax:**
Phone No.: ....

6 **Email:** **Website:**
....

7 **Thông tin thêm đối với Người hưởng lợi là cá nhân nước ngoài**
Additional information for foreign persons

Số Hộ chiếu **cấp ngày** **tại**
Passport No.: ..... *issued on:* *at:* .....
.....

Địa chỉ tạm trú ở Việt Nam
Temporary residence address in Vietnam: .....

Địa chỉ liên lạc ở nước ngoài trong vòng 06 tháng trước khi vào Việt Nam

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Contact address abroad within 06 months before arriving in Vietnam: .....

IV	THÔNG TIN TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA/ *INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE*	Có/*Yes*	Không/*No*
1	**Nhà đầu tư có phải là công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ?** **Nếu trả lời "Có", vui lòng khai mẫu W-9** *Are you a US citizen or resident? If answer "Yes", please obtain W-9*	☐	☐
2	**Nhà đầu tư có nơi sinh tại Mỹ?** **Nếu trả lời "Có", vui lòng khai mẫu W-9 hoặc W-8BEN và Hộ chiếu, Giấy tờ tương đương chứng nhận là công dân nước ngoài và giải trình bằng văn bản liên quan đến công dân Mỹ** *Were you born in the US? If answer "Yes", please obtain W-9 or W-8BEN and Non-US passport or similar documentation establishing foreign citizenship and written explanation regarding US citizenship*	☐	☐
3	**Nhà đầu tư có địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ thường trú tại Mỹ?** *Do you have a current US mailing or residence address?*	☐	☐
4	**Nhà đầu tư có số liên lạc tại Mỹ?** *Do you have a current US phone number?*	☐	☐
5	**Nhà đầu tư có chỉ định định kỳ chuyển khoản vào một tài khoản mở tại Mỹ hay định kỳ nhận tiền từ một tài khoản mở tại Mỹ?** *Do you have standing instructions to transfer funds to an account mantained in the US or directions regularly received from a US address?*	☐	☐
6	**Nhà đầu tư có ủy quyền hoặc cấp thẩm quyền ký còn hiệu lực đối với khoản tài chính cho một đối tượng có địa chỉ tại Mỹ?** *Do you currently have an effective power of attorney or signator authority granted over your financial account to a person with a US address?*	☐	☐
7	**Nhà đầu tư có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Mỹ?** **Nếu trả lời "Có" tại bất cứ mục 3,4,5,6,7; vui lòng khai mẫu W-9 hoặc W-8BEN và Hộ chiếu, Giấy tờ chứng nhận là không phải là công dân Mỹ** *Is there any address on file which is "in care of" or "hold mail" in the US? If answer "Yes" in any 3,4,5,6,7; please obtain W-9 or W-8BEN and Non-US passport and Documentary evidence establishing non US status.*	☐	☐
8	**Thông tin bổ sung theo quy định phòng chống rửa tiền** *Supplementary Information for Anti Money Laundering Regulations* **Nhà đầu tư có phải là bên nhận ủy thác của tổ chức/cá nhân nước ngoài không?** *Are you a trustee of any foreign organization/individual?* **Nếu trả lời "Có", vui lòng cung cấp thông tin tổ chức/cá nhân ủy thác** *If answer "Yes", please provide the information about the trustor:*	☐	☐

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Tên đầy đủ
Full name: .....

☐ Nam/*Male* ☐ Nữ/*Female*

Ngày sinh **Quốc tịch**
Date of birth: ..... *Nationality:*.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD **cấp ngày** **tại**
ID/Passport/Business license: ..... issued on: ..... at: .....

Số điện thoại **Email:**
Phone No.: .....

V DÀNH CHO CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ/*FOR POLITICALLY EXPOSED PERSONS ONLY*

☐ **Đề nghị đánh dấu vào ô này nếu Nhà đầu tư là (*) Cá nhân có ảnh hưởng chính trị hoặc (**) Người có liên quan của Cá nhân có ảnh hưởng chính trị**/*Please tick this box if you are (*) a Politically Exposed Person or (**) a Related Person of a Politically Exposed Person*

(*) Cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP): là quan chức cấp cao của chính phủ Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành, thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp nhà nước Việt Nam hoặc là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế/*Politically Exposed Person (PEP): Individuals who are high-ranking Government officials of Vietnam, members of BOD, BOM, Supervisory committee, Internal Audit Department of a Vietnamese state-owned enterprises or person holding senior positions in foreign agencies and international organizations.*

(**) Người có liên quan của PEP: là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau/*Related Person of PEP: is an individual in one of the following cases:*

(i) **Là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP**/*Parents, spouse, children, brother, sister of a PEP;*

(ii) **Là đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc**/*Co-owner with a PEP in one or more institutions or agreements; or*

(iii) **Là chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu**/*Ultimate Beneficiary Owner of one or more institutions or agreements owned by a PEP*

Nếu có, vui lòng cung cấp thêm thông tin/*If yes, please specify details:*

Họ và tên PEP **Quốc tịch**
Name of PEP: ..... *Nationality:* .....

Nơi công tác **Chức vụ**
Working place: ..... *Position:* .....

VI ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN/*REGISTER FOR ONLINE TRADING SERVICE**

☐ **Nhà đầu tư đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến do VCBF cung cấp và đồng ý với các điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến được VCBF công bố trên website theo từng thời điểm**/*Investor would like to register the Online Trading Service provided by VCBF and agree with the Terms and Conditions of the Online Trading Service announced by VCBF on the website from time to time.*

***Việc đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến này chỉ áp dụng với Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản tại VCBF. Nhà đầu tư mở tài khoản tại các Đại lý Phân phối khác vui lòng thực hiện theo hướng dẫn của Đại lý Phân phối đó để đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến (nếu có)**/*This Online Trading Service registration is only applicable to*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Investor opening an account at VCBF. Investor opening account at other Distribution Agent is requested to follow the instructions of the Distribution Agent to register for the online trading service (if any).

VII XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN/PROCESSING OF PERSONAL DATA

1 **Nhà đầu tư đồng ý cung cấp cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối các thông tin tại Phiếu Đăng ký này và tại các tài liệu khác do Nhà đầu tư cung cấp vào từng thời điểm. Thông tin được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật ("Dữ liệu Cá nhân")**/*Investor agrees to provide VCBF and/or Distribution Agent with information in this Application form and other documents provided by the Investor from time to time. The information provided includes basic personal data and sensitive personal data according to the law ("Personal Data").*

2 **Nhà đầu tư đồng ý rằng VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của VCBF, Đại lý Phân phối (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng) và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để VCBF và/hoặc các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, cho mục đích sau đây**/*Investor agrees that VCBF and/or Distribution Agent has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. custodian banks, transfer agents) and (iii) transfer Personal Data abroad for processing of Personal Data by VCBF and/or these parties, for the following purposes:*

a. **Cung cấp và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của VCBF**/*Providing and introducing products, services of VCBF;*
b. **Thực hiện mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/chỉ thị đầu tư/yêu cầu của Nhà đầu tư**/*Opening a fund certificate trading account and process fund certificate trading orders/investment instructions/requests of Investor;*
c. **Chăm sóc khách hàng**/*Customer care;*
d. **Cung cấp thông tin về các quỹ, sản phẩm, dịch vụ khác của VCBF**; và/*Providing information on funds, products and other services of VCBF; and*
e. **Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật**/*Other legal purposes according to the provisions of laws.*

3 **Nhà đầu tư đã đọc, hiểu và đồng ý với bản Điều khoản & Điều kiện về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân được VCBF công bố trên website theo từng thời điểm**/*Investor has read, understood and agreed to the Terms & Conditions on Personal Data Protection published by VCBF on the website from time to time.*

4 **Nhà đầu tư sẽ liên lạc với VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối qua các kênh chăm sóc khách hàng nếu có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc xử lý và bảo vệ Dữ liệu Cá nhân**/*Investor shall contact VCBF directly via its customer care channels if he/she has any questions on any matters related to processing and protection of Personal Data.*

☐ **Nhà đầu tư xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về xử lý và bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên**/*Investor confirms that he/she has read, fully understood and agreed to all the provisions regarding the processing and protection of Personal Data as set out above.*

VIII CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/*By signing below, Investor commits and confirms that:*

1 **Đã đọc, hiểu và chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại Mục XI của Phiếu Đăng ký này**/*Investor has read,*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

understood and accepted the terms and conditions in Section XI of this Application Form.

2 **Trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào, Nhà đầu tư sẽ xem xét việc đầu tư có phù hợp với mình hay không, tìm các tư vấn độc lập nếu cần thiết và cân nhắc kỹ tình hình tài chính. Bằng việc thực hiện bất kỳ hoạt động đầu tư/giao dịch nào: (i) Nhà đầu tư đã đọc, đã hiểu các tài liệu liên quan tới Quỹ đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ, và (ii) VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các quyết định đầu tư/giao dịch của Nhà đầu tư**/*Before making any investment decision, Investor will consider whether the investment is appropriate, obtain independent advice if necessary, and consider the financial situation cautiously. By making any investment/transaction: (i) Investor has read and fully understood related documents of the Funds especially the targets and investment policies, the risk factors and the charges applicable to the Funds; and (ii) VCBF and/or Distribution Agent shall have no liability for investment/transaction decisions of the Investor.*

3 **Nhà đầu tư hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản này phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp thuận của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối**/*Investor understands that the Application for opening trading account is subject to review and acceptance by the VCBF and/or Distribution Agent.*

4 **Thông tin, tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp trong và kèm theo Phiếu Đăng ký này là đầy đủ và chính xác. Trường hợp thay đổi thông tin, Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức cập nhật cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối**/*The information provided by Investor in and attached this Application Form is complete and accurate. If there is any change in information, Investor will immediately notify VCBF and/or the Distribution Agent.*

Nhà đầu tư/*Investor*

(Ký, họ tên/*Sign, full name*)

Ngày ký/*Date:*.....

IX	**ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/*DISTRIBUTION AGENT***	
1	**Tên** *Name:*.....	**Mã số Đại lý** *Agent code:* .....
2	**Địa chỉ trụ sở chính** *Head office address:*	
3	**Địa chỉ địa điểm phân phối** *Distribution location:*	
4	**Số điện thoại** *Phone No.:*	**Fax:** ....
5	**Email:**	**Website:** .....
6	**Nhân viên phân phối**/*Distribution Officer* **Họ và tên** *Full name:*	

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Số điện thoại *Phone No.:*		**Email:** .....
Số Chứng chỉ hành nghề *Practitioner's Certificate No.:*		**Ngày cấp** *Issuance date:* .....
Nhân viên phân phối ***Distribution Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Nhân viên kiểm soát** ***Supervisor Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Đại diện của Đại lý Phân phối** **Representative of Distribution Agent** (Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)
Ngày ký/*Date:*.....	Ngày ký/*Date:*.....	Ngày ký/*Date:*.....

X | CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK/ *VIETCOMBANK FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED*

Đại diện Công ty/*Representative of the Company*

(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)

Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Ngày ký/*Date:*.....

XI | ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN/*TERMS AND CONDITIONS*

Điều 1 - Phạm vi áp dụng Phiếu đăng ký/Article 1 - Scope of Application

Theo yêu cầu của Nhà đầu tư, VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối đồng ý mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho Nhà đầu tư và cung cấp các dịch vụ tiện ích trên tài khoản giao dịch bao gồm/ *According to the Investor requests, VCBF and/or Distribution Agent agree to open a open-ended fund certificate trading account for Investor and agree to provide relevant services, which include:*

1. Quản lý tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư/*Account management for Investor;*
2. Thực hiện mua/bán/chuyển nhượng/chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở hoặc chỉ thị giao dịch khác theo yêu cầu của Nhà đầu tư/ *Buying/selling/transferring/switching open-ended fund certificate or other transactions as Investor's request;*
3. Các dịch vụ tiện ích khác được VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối cung cấp theo nhu cầu của Nhà đầu tư và khả năng của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ/ *Other services provided by VCBF and/or Distribution Agent in accordance with Investor's needs and the ability of VCBF and/or Distribution Agent from time to time.*

Điều 2 - Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư/*Article 2 - The rights and obligations of Investor*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

1. Đưa ra các yêu cầu lệnh giao dịch tại địa điểm phân phối của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối hoặc theo phương thức khác theo quy định của pháp luật và quy định, quy trình, hướng dẫn của VCBF, Đại lý Phân phối áp dụng trong từng thời kỳ/*To request trading orders at distribution location of VCBF and/or Distribution Agent or other methods in accordance with applicable laws and regulations, procedures, guidance of VCBF, Distribution Agent from time to time.*

2. Được quyền sở hữu hợp pháp và các quyền khác của chủ tài khoản đối với số chứng chỉ quỹ trong tài khoản theo đúng quy định pháp luật/ *To be entitled to legal ownership and other rights of fund units kept in account in accordance with the laws.*

3. Có quyền khiếu nại và được bồi thường thiệt hại nếu VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối vi phạm nghĩa vụ quy định tại Phiếu đăng ký này, mức bồi thường sẽ do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật, nhưng không vượt quá 8% giá trị giao dịch/ *To have right to claim for damages in the event VCBF and/or Distribution Agent seriously violates its obligations as stated hereof, whereby the compensation amount will be agreed by the parties or in accordance with the laws, but not exceeding 8% of transaction value.*

4. Thanh toán phí giao dịch, các khoản phí khác phát sinh khi sử dụng các dịch vụ của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối, các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến việc giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và biểu phí của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ/ *To be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by VCBF and/or Distribution Agent, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and fee schedule of VCBF and/or Distribution Agent from time to time.*

5. Cung cấp, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và người có liên quan cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối và cam kết những thông tin mà Nhà đầu tư cung cấp là hoàn toàn chính xác và trung thực. Trường hợp Nhà đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật hoặc không đầy đủ, Nhà đầu tư sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bồi thường thiệt hại cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối do việc cung cấp thông tin của Nhà đầu tư gây ra/ *To provide, update VCBF and/or Distribution Agent with full information of the Investor and the Investor's related persons and commit that the provided information is completely true and accurate. If the Investor provides incomplete or inaccurate information and/or documentation, Investor will be fully responsible in accordance with the laws and indemnify VCBF and/or Distribution Agent as a result of the Investor's provision of information.*

6. Với các nghĩa vụ FATCA, Nhà đầu tư đồng ý cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối truy cập tất cả các thông tin liên quan đến các tài khoản của Nhà đầu tư và báo cáo thông tin về các tài khoản tài chính của Nhà đầu tư cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA. Nhà đầu tư theo đây đồng ý rằng VCBF có thể phân loại Nhà đầu tư như là chủ tài khoản bất hợp tác và/hoặc có thể phong toả hay đóng (các) tài khoản của Nhà đầu tư và/hoặc bất kỳ phương tiện nào đã cấp cho Nhà đầu tư trong trường hợp Nhà đầu tư không cung cấp thông tin và/hoặc chứng từ đầy đủ và chính xác như VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối yêu cầu hoặc trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận bộ đơn W-9, W-8BEN, W-8BENE/ *For FATCA obligations, the Investor hereby grants full permission to VCBF and/or Distribution Agent to access all information relating to the Investor's accounts, and report to the US Internal Revenue Services (IRS) as required for participating foreign financial institutions. The Investor hereby consents that VCBF and/or Distribution Agent may classify the Investor as a recalcitrant account holder and/or suspend or terminate the Investor's accounts and/or facilities granted to the Investor, in case the Investor fails to provide accurate and complete information and/or documentation as VCBF and/or Distribution Agent may require or within 90 days from receiving W-9, W-8BEN, W-8BENE forms.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Điều 3 - Quyền và nghĩa vụ của VCBF/*Article 3 - The rights and obligations of VCBF*

1. Thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ theo Phiếu lệnh, yêu cầu hợp lệ của Nhà đầu tư/ *To execute the fund certificate trading order in accordance with the valid Investor's order, request.*
2. Được quyền trích tiền trên tài khoản của Nhà đầu tư để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của Nhà đầu tư đã được khớp lệnh và thanh toán các khoản phí, thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật và VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ/ *To be entitled to debit Investor's cash on the Investor's respective accounts to perform settlement for the matched orders and for the fees, tax and other charges in accordance with the laws and VCBF and/or Distribution Agent from time to time.*
3. Được hưởng các khoản phí giao dịch và các khoản phí khác đối với các dịch vụ do VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện cho Nhà đầu tư theo mức phí đã được thông báo hoặc niêm yết. VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền thay đổi mức phí này bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của mình mà không cần thông báo trực tiếp đến Nhà đầu tư/ *To be entitled to receive transaction fees and other fees for the services provided by VCBF and/or Distribution Agent in accordance with the announced or published fee schedules. To reserve the rights, at its sole discretion, to provide, amend or change the fee schedule from time to time by publishing on the website without any obligation to notify the Investor directly.*
4. Được toàn quyền điều chỉnh, bổ sung các điều khoản và điều kiện của Phiếu Đăng ký này bằng việc công bố trên hệ thống giao dịch trực tuyến và/hoặc trang thông tin điện tử của mình/ *To reserve the right to amend or supplement the terms and conditions of this Application by publishing them on online trading system and/or website.*
5. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư như quy định tại Điều 1/ *To be obliged to provide services related to fund certificate transactions to the Investor as specified in Article 1 hereof.*
6. Gửi thông báo kết quả giao dịch, sao kê và báo cáo định kỳ tới địa chỉ email đăng ký của Nhà đầu tư/ *To send transaction result, statement and reports periodically to email address indicated of the Investor.*
7. Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ, cổ tức (bằng Việt Nam đồng) vào tài khoản đã được đăng ký của Nhà đầu tư/ *To pay sales proceeds, dividend (in Vietnam dong) into bank account indicated of the Investor.*
8. Tùy từng thời điểm, VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền khấu trừ các khoản tiền, tạm dừng, tự động đóng tài khoản hoặc thực hiện các biện pháp phù hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành nhằm tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, Đạo Luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Nước ngoài (FATCA)/ *From time to time, VCBF and/or Distribution Agent has the right to withhold, suspend, automatically close accounts or take other appropriate measures in accordance with the laws in order to comply with anti-money laundering regulations, Terrorist Financing regulations, Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA).*

Điều 4 - Bảo mật thông tin/*Article 4 - Confidential information*

VCBF, Đại lý Phân phối cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và không tiết lộ cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Nhà đầu tư, ngoại trừ các trường hợp sau/*VCBF, Distribution Agent commit to keeping information related to Investor confidential and not disclosing it to third parties without the Investor's consent, except in the following cases:*

1. Theo quy định pháp luật, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền/*To comply with the laws, State agency's requests.*
2. Cho mục đích Xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định tại Mục VII của Phiếu đăng ký này/*For the purpose of Processing Personal Data as specified in Section VII of this Application Form.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Điều 5 - Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp/*Article 5 - Applicable laws and Dispuste Settlement*

Phiếu Đăng ký này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Phiếu Đăng ký này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam/ *This Application Form shall be governed under the laws of Vietnam. Any dispute arising out of or in connection with this Application Form shall be resolved by the parties through negotiation. In cases where it can not be settled by negotiation, one of the parties may refer the dispute to a competent court in Vietnam.*

Điều 6 - Cam kết/*Article 6 – Commitments*

1. Nhà đầu tư cam kết hiểu rằng, giá trị chứng chỉ quỹ có thể và luôn luôn biến động, tăng hoặc giảm/ *The Investor is aware that the value of fund units might always fluctuate, increasing or decreasing.*
2. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối khi sử dụng các dịch vụ/ *The Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. The Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with the guidelines of VCBF and/or Distribution Agent for the use of these services.*
3. Khi thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch, Nhà đầu tư mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện lệnh cho mình. Phiếu lệnh, tài liệu đặt lệnh theo phương thức khác (nếu có) và các chứng từ có liên quan là phần không tách rời của Phiếu Đăng ký này/ *When performing or authorizing other persons to perform transactions, the Customer implicitly acknowledges that the Customer has carefully considered the information and risks before requesting VCBF and/or Distribution Agent to carry out the order transactions. Order forms, other ordering documents (if any) and related documents are the parts of this Application.*
4. Không bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật/ *Neither party shall be liable or be deemed to be in a breach of contract in the event of force majeure arising from the force majeure event in accordance with the laws.*
5. Nhà đầu tư cam kết KHÔNG đăng ký cho hoặc mua trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc thay mặt cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc bởi hoặc thay mặt cho bất cứ người nào ở nước nào khác bị cấm hoặc hạn chế đăng ký hoặc mua chứng chỉ quỹ để thực hiện giao dịch đơn vị quỹ, và sẽ không bán, chuyển nhượng hoặc định đoạt theo cách khác các đơn vị quỹ này một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc vì hoặc cho tài khoản của bất cứ người nào ở nước bị cấm, hạn chế đó và nếu trường hợp này xảy ra, Nhà đầu tư đồng ý bồi thường thiệt hại phát sinh cho VCBF/ *The Investor declares that Investor does NOT apply for or acquire directly or indirectly or on behalf of a US citizen or person liable to US taxes or by or on behalf of any person in any other jurisdiction that would be restricted or prohibited from applying for or acquiring units to conduct unit transactions, and that Investor will not sell, transfer or otherwise dispose of such units directly or indirectly, to or for the account of any US citizen or person liable to US taxes or in or for the account of any person in such other jurisdiction and if this should be the case the Investor agrees to indemnify VCBF accordingly.*

Điều 7 - Hiệu lực/*Article 7 – Validity*

1. Phiếu Đăng ký này có giá trị như là Thoả thuận (hợp đồng) giữa Nhà đầu tư và VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối về việc

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ/*This Application Form is valid as an Agreement (Contract) between the Investor and VCBF and/or Distribution Agent on opening a fund certificate trading account.*

2. Phiếu Đăng ký này có hiệu lực kể từ ngày VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối chấp thuận mở tài khoản cho Nhà đầu tư và có thể bị chấm dứt trong các trường hợp theo quy định của pháp luật/*This Application Form takes effect from the date VCBF and/or the Distributor approves to open an account for the Investor and may be terminated in cases prescribed by law.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ VCBF

VCBF OPEN-ENDED FUND OPENING ACCOUNT APPLICATION FORM

(Dành cho Tổ chức/*For Institutional*)

002-MTK-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I	THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR INFORMATION*

1 **Tên đầy đủ** — **Tên viết tắt**
Full name: ..... *Abbreviated Name:* .....

2 **Số ĐKKD-GP** — **cấp ngày:** — **tại**
Business license No. ..... *issued on:* ..... *at:* .....

3 **Địa chỉ trụ sở chính**
Head office address: .....

4 **Địa chỉ nhận thư** — **Người nhận:**
Mailing address: ..... *Recipient name:* .....

5 **Số điện thoại** — **Fax:**
Phone No.: ....

6 **Email:** — **Website**
....

7 **Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh chính**
Main business lines: .....

8 **Nơi chịu thuế (Quốc gia)**
Place of tax payment (Country): .....

9 **Số tài khoản ngân hàng** — **Ngân hàng-Chi nhánh**
Bank account No.: ..... *Bank-Branch:* .....

10 **Người đại diện theo pháp luật**/*Legal representative*

Họ và tên
Full name: .....

☐ **Nam**/*Male* ☐ **Nữ**/*Female*

Ngày sinh — **Quốc tịch**
Date of birth: ..... *Nationality:*

☐ **Việt Nam**/*Vietnamese* ☐ **Khác**/*Other*
.....

Số CCCD-Hộ chiếu — **cấp ngày** — **tại**
ID-Passport No.: ..... *issued on:* ..... *at:* .....

Chức vụ — **Quyết định bổ nhiệm số**

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Position: ..... *Appointment decision No.:* .....

Địa chỉ thường trú

Permanent address: .....

Số điện thoại **Email:**

Phone No.: ....

11 **Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc/** *Director or General Director*

Nếu Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc không đồng thời là Người đại diện theo pháp luật, Nhà đầu tư vui lòng cung cấp bản sao hợp lệ Quyết định bổ nhiệm và CCCD/Hộ chiếu của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc/ *If Director or General Director is not the Legal representative, please submit a valid copy of Appointment decision and ID/Passport of Director or General Director.*

12 **Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có)/** Chief Accountant or person in charge of accounting tasks (if any)

Họ và tên **Ngày sinh:**

Full name: ..... *Date of birth:* .....

Số CCCD-Hộ chiếu **cấp ngày** **tại**

ID-Passport No.: ..... *issued on:* ..... *at:* .....

Chức vụ

Position: .....

Số điện thoại **Email:**

Phone No.: ....

13 **Thông tin người thành lập/***Information of the founder*

Nhà đầu tư vui lòng nộp kèm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động hoặc tài liệu hợp lệ khác có thông tin về người thành lập/*Please submit a valid copy of Establishment registration certificate/Business license or other valid documents with information about the founder.*

14 **Thông tin thêm đối với Nhà đầu tư nước ngoài/***Additional information for foreign investors:*

Mã số giao dịch chứng khoán

Securities trading code: .....

II NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN/ *AUTHORISED REPRESENTATIVE*

1 **Họ và tên** ☐ **Nam/***Male* ☐ **Nữ/***Female*

Full name: .....

2 **Ngày sinh** **Quốc tịch** ☐ **Việt Nam/***Vietnamese* ☐ **Khác/***Other*

Date of birth: ..... *Nationality:* .....

3 **Số CCCD-Hộ chiếu** **cấp ngày** **tại**

ID-Passport No.: ..... *issued on:* ..... *at:* .....

4 **Chức vụ** **Giấy uỷ quyền số**

Position: ..... *POA No.:* .....

5 **Địa chỉ thường trú**

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Permanent address: .....

6 **Số điện thoại** **Email:**

Phone No.: ....

7 **Phạm vi uỷ quyền: Có đầy đủ các quyền như chủ tài khoản**

Scope of authorization: To have same rights as the account holder

III THÔNG TIN ĐẦU TƯ/ *INVESTMENT DETAILS*

A Nguồn tiền đầu tư/ *Source of funds*

☐ Lương/*Salary* ☐ Tiền gửi ngân hàng/tiền tiết kiệm/*Bank Deposit/Saving account*

☐ Thừa kế/*Inheritance* ☐ Bán tài sản, bất động sản/*Asset, property sales*

☐ Khác, đề nghị ghi rõ/*Other, please specify:*.....

B Chính sách cổ tức/ *Dividend policy*

Nhà Đầu Tư có thể chọn nhận cổ tức bằng tiền mặt chuyển vào tài khoản hoặc tái đầu tư/ *Investor can choose dividends paid in cash to your account or reinvested*

☐ Nhận tiền mặt/*Paid in cash* ☐ Tái đầu tư/*Reinvestment*

IV NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI/ *BENEFICIAL OWNERS*

1 **Họ và tên** ☐ **Nam**/*Male* ☐ **Nữ**/*Female*

Full name: .....

2 **Ngày sinh** **Quốc tịch** ☐ **Việt Nam**/*Vietnamese* ☐ **Khác**/*Other*

Date of birth: ..... *Nationality:*

.....

3 **Số CCCD-ĐKKD** **cấp ngày** **tại**

ID-Business license: ..... *issued on:* ..... *at:* .....

4 **Địa chỉ liên lạc**

Contact address: .....

5 **Số điện thoại** **Fax:**

Phone No.: ....

6 **Email:** **Website:**

....

7 **Thông tin thêm đối với Người hưởng lợi là cá nhân nước ngoài**

Additional information for foreign persons

Số Hộ chiếu **cấp ngày** **tại**

Passport No.: ..... *issued on:* *at:* .....

.....

Địa chỉ tạm trú ở Việt Nam

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Temporary residence address in Vietnam: .....

Địa chỉ liên lạc ở nước ngoài trong vòng 06 tháng trước khi vào Việt Nam

Contact address abroad within 06 months before arriving in Vietnam: .....

V THÔNG TIN TUÂN THỦ ĐẠO LUẬT FATCA/ *INFORMATION FOR FATCA COMPLIANCE*

Vui lòng bổ sung thông tin theo mẫu Thông tin bổ sung cho FATCA và Mục đích tuân thủ/*Please complete the Supplementary information for FATCA and Compliance purposes form.*

VI DÀNH CHO CÁ NHÂN CÓ ẢNH HƯỞNG CHÍNH TRỊ/ *FOR POLITICALLY EXPOSED PERSONS ONLY*

☐ **Đề nghị đánh dấu vào ô này nếu Nhà đầu tư là (*) Cá nhân có ảnh hưởng chính trị hoặc (**) Người có liên quan của Cá nhân có ảnh hưởng chính trị**/*Please tick this box if you are (*) a Politically Exposed Person or (**) a Related Person of a Politically Exposed Person*

(*) Cá nhân có ảnh hưởng chính trị (PEP): là quan chức cấp cao của chính phủ Việt Nam, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Điều hành, thành viên Bộ phận Kiểm toán nội bộ của doanh nghiệp nhà nước Việt Nam hoặc là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế/*Politically Exposed Person (PEP): Individuals who are high-ranking Government officials of Vietnam, members of BOD, BOM, Supervisory committee, Internal Audit Department of a Vietnamese state-owned enterprises or person holding senior positions in foreign agencies and international organizations.*

(**) Người có liên quan của PEP: là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau/*Related Person of PEP: is an individual in one of the following cases:*

(i) **Là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP**/*Parents, spouse, children, brother, sister of a PEP;*

(ii) **Là đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc**/*Co-owner with a PEP in one or more institutions or agreements; or*

(iii) **Là chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu**/*Ultimate Beneficiary Owner of one or more institutions or agreements owned by a PEP*

Nếu có, vui lòng cung cấp thêm thông tin/*If yes, please specify details:*

Họ và tên PEP	**Quốc tịch**
Name of PEP:	*Nationality:* .....
Nơi công tác	**Chức vụ**
Working place:.....	*Position:* .....

VII ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN/ *REGISTER FOR ONLINE TRADING SERVICE**

☐ **Nhà đầu tư đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến do VCBF cung cấp và đồng ý với các điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ giao dịch trực tuyến được VCBF công bố trên website theo từng thời điểm**/*Investor would like to register the Online Trading Service provided by VCBF and agree with the Terms and Conditions of the Online Trading Service announced by VCBF on the website from time to time.*

***Việc đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến này chỉ áp dụng với Nhà đầu tư thực hiện mở tài khoản tại VCBF. Nhà đầu tư mở tài khoản tại các Đại lý Phân phối khác vui lòng thực hiện theo hướng dẫn của Đại lý Phân phối đó để đăng ký dịch vụ giao dịch trực tuyến (nếu có)**/*This Online Trading Service registration is only applicable to Investor opening an account at VCBF. Investor opening account at other Distribution Agent is requested to follow the instructions of the Distribution Agent to register for the online trading service (if any).*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VIII XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN/PROCESSING OF PERSONAL DATA

1 **Nhà đầu tư đồng ý cung cấp cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối các thông tin tại Phiếu Đăng ký này và tại các tài liệu khác do Nhà đầu tư cung cấp vào từng thời điểm. Thông tin được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật ("Dữ liệu Cá nhân")**/*Investor agrees to provide VCBF and/or Distribution Agent with information in this Application form and other documents provided by the Investor from time to time. The information provided includes basic personal data and sensitive personal data according to the law ("Personal Data").*

2 **Nhà đầu tư đồng ý rằng VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của VCBF, Đại lý Phân phối (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng) và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để VCBF và/hoặc các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, cho mục đích sau đây**/*Investor agrees that VCBF and/or Distribution Agent has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. custodian banks, transfer agents) and (iii) transfer Personal Data abroad for processing of Personal Data by VCBF and/or these parties, for the following purposes:*

a. **Cung cấp và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của VCBF**/*Providing and introducing products, services of VCBF;*
b. **Thực hiện mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/chỉ thị đầu tư/yêu cầu của Nhà đầu tư**/*Opening a fund certificate trading account and process fund certificate trading orders/investment instructions/requests of Investor;*
c. **Chăm sóc khách hàng**/*Customer care;*
d. **Cung cấp thông tin về các quỹ, sản phẩm, dịch vụ khác của VCBF**; và/*Providing information on funds, products and other services of VCBF; and*
e. **Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật**/*Other legal purposes according to the provisions of laws.*

3 **Nhà đầu tư đã đọc, hiểu và đồng ý với bản Điều khoản & Điều kiện về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân được VCBF công bố trên website theo từng thời điểm**/*Investor has read, understood and agreed to the Terms & Conditions on Personal Data Protection published by VCBF on the website from time to time.*

4 **Nhà đầu tư sẽ liên lạc với VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối qua các kênh chăm sóc khách hàng nếu có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc xử lý và bảo vệ Dữ liệu Cá nhân**/*Investor shall contact VCBF directly via its customer care channels if he/she has any questions on any matters related to processing and protection of Personal Data.*

☐ **Nhà đầu tư xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về xử lý và bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên**/*Investor confirms that he/she has read, fully understood and agreed to all the provisions regarding the processing and protection of Personal Data as set out above.*

IX CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/*By signing below, Investor commits and confirms that:*

1 **Đã đọc, hiểu và chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại Mục XII của Phiếu Đăng ký này**/*Investor has read, understood and accepted the terms and conditions in Section XII of this Application Form.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

2 **Trước khi đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào, Nhà đầu tư sẽ xem xét việc đầu tư có phù hợp với mình hay không, tìm các tư vấn độc lập nếu cần thiết và cân nhắc kỹ tình hình tài chính. Bằng việc thực hiện bất kỳ hoạt động đầu tư/giao dịch nào: (i) Nhà đầu tư đã đọc, đã hiểu các tài liệu liên quan tới Quỹ đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho Quỹ, và (ii) VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các quyết định đầu tư/giao dịch của Nhà đầu tư**/*Before making any investment decision, Investor will consider whether the investment is appropriate, obtain independent advice if necessary, and consider the financial situation cautiously. By making any investment/transaction: (i) Investor has read and fully understood related documents of the Funds especially the targets and investment policies, the risk factors and the charges applicable to the Funds; and (ii) VCBF and/or Distribution Agent shall have no liability for investment/transaction decisions of the Investor.*

3 **Nhà đầu tư hiểu rằng việc đăng ký mở tài khoản này phụ thuộc vào việc xem xét và sự chấp thuận của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối**/*Investor understands that the Application for opening trading account is subject to review and acceptance by the VCBF and/or Distribution Agent.*

4 **Thông tin, tài liệu do Nhà đầu tư cung cấp trong và kèm theo Phiếu Đăng ký này là đầy đủ và chính xác. Trường hợp thay đổi thông tin, Nhà đầu tư sẽ ngay lập tức cập nhật cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối**/*The information provided by Investor in and attached this Application Form is complete and accurate. If there is any change in information, Investor will immediately notify VCBF and/or the Distribution Agent.*

Người đại diện theo pháp luật ***Legal Representative*** (Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)	**Người được ủy quyền*** ***Authorized Representative**** (Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)
Ngày ký/*Date:*.....	Ngày ký/*Date:*.....

***Không ký vào ô Người được uỷ quyền nếu Người được uỷ quyền đồng thời là Người đại diện theo pháp luật**/*Do not sign in the Authorized Representative box if the Authorized Representative is also the Legal Representative*

X	**ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTION AGENT***	
1	**Tên** *Name:*.....	**Mã số Đại lý** *Agent code:* .....
2	**Địa chỉ trụ sở chính** *Head office address:*	
3	**Địa chỉ địa điểm phân phối** *Distribution location:*	
4	**Số điện thoại** *Phone No.:*	**Fax:** .....
5	**Email:**	**Website:** .....
6	**Nhân viên phân phối**/*Distribution Officer*	

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Họ và tên

Full name: .....

Số điện thoại | **Email:**

Phone No.: ..... | .....

Số Chứng chỉ hành nghề | **Ngày cấp**

Practitioner's Certificate No.: ..... | *Issuance date:* .....

Nhân viên phân phối	**Nhân viên kiểm soát**	**Đại diện của Đại lý Phân phối**
Distribution Officer	***Supervisor Officer***	**Representative of Distribution Agent**
(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)
Ngày ký/*Date:*.....	Ngày ký/*Date:*.....	Ngày ký/*Date:*.....

XI CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK/ *VIETCOMBANK FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED*

Đại diện Công ty/*Representative of the Company*

(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)

Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Ngày ký/*Date:*.....

XII ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN/ *TERMS AND CONDITIONS*

Điều 1 - Phạm vi áp dụng Phiếu đăng ký/Article 1 - Scope of Application

Theo yêu cầu của Nhà đầu tư, VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối đồng ý mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở cho Nhà đầu tư và cung cấp các dịch vụ tiện ích trên tài khoản giao dịch bao gồm/ *According to the Investor requests, VCBF and/or Distribution Agent agree to open a open-ended fund certificate trading account for Investor and agree to provide relevant services, which include:*

1. Quản lý tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư/*Account management for Investor;*
2. Thực hiện mua/bán/chuyển nhượng/chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở hoặc chỉ thị giao dịch khác theo yêu cầu của Nhà đầu tư/ *Buying/selling/transferring/switching open-ended fund certificate or other transactions as Investor's request;*
3. Các dịch vụ tiện ích khác được VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối cung cấp theo nhu cầu của Nhà đầu tư và khả năng của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ/ *Other services provided by VCBF and/or Distribution Agent in accordance with Investor's needs and the ability of VCBF and/or Distribution Agent from time to time.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Điều 2 - Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư/*Article 2 - The rights and obligations of Investor*

1. Đưa ra các yêu cầu lệnh giao dịch tại địa điểm phân phối của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối hoặc theo phương thức khác theo quy định của pháp luật và quy định, quy trình, hướng dẫn của VCBF, Đại lý Phân phối áp dụng trong từng thời kỳ/*To request trading orders at distribution location of VCBF and/or Distribution Agent or other methods in accordance with applicable laws and regulations, procedures, guidance of VCBF, Distribution Agent from time to time.*

2. Được quyền sở hữu hợp pháp và các quyền khác của chủ tài khoản đối với số chứng chỉ quỹ trong tài khoản theo đúng quy định pháp luật/ *To be entitled to legal ownership and other rights of fund units kept in account in accordance with the laws.*

3. Có quyền khiếu nại và được bồi thường thiệt hại nếu VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối vi phạm nghĩa vụ quy định tại Phiếu đăng ký này, mức bồi thường sẽ do các bên thỏa thuận cụ thể hoặc theo quy định của pháp luật, nhưng không vượt quá 8% giá trị giao dịch/ *To have right to claim for damages in the event VCBF and/or Distribution Agent seriously violates its obligations as stated hereof, whereby the compensation amount will be agreed by the parties or in accordance with the laws, but not exceeding 8% of transaction value.*

4. Thanh toán phí giao dịch, các khoản phí khác phát sinh khi sử dụng các dịch vụ của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối, các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính khác liên quan đến việc giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật và biểu phí của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ/ *To be responsible for paying transaction fees, other fees for using services provided by VCBF and/or Distribution Agent, tax and other charges incurred from fund unit transactions in accordance with the laws and fee schedule of VCBF and/or Distribution Agent from time to time.*

5. Cung cấp, cập nhật đầy đủ các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và người có liên quan cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối và cam kết những thông tin mà Nhà đầu tư cung cấp là hoàn toàn chính xác và trung thực. Trường hợp Nhà đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật hoặc không đầy đủ, Nhà đầu tư sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, bồi thường thiệt hại cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối do việc cung cấp thông tin của Nhà đầu tư gây ra/ *To provide, update VCBF and/or Distribution Agent with full information of the Investor and the Investor's related persons and commit that the provided information is completely true and accurate. If the Investor provides incomplete or inaccurate information and/or documentation, Investor will be fully responsible in accordance with the laws and indemnify VCBF and/or Distribution Agent as a result of the Investor's provision of information.*

6. Với các nghĩa vụ FATCA, Nhà đầu tư đồng ý cho VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối truy cập tất cả các thông tin liên quan đến các tài khoản của Nhà đầu tư và báo cáo thông tin về các tài khoản tài chính của Nhà đầu tư cho Sở thuế vụ Hoa Kỳ (IRS) theo yêu cầu đối với Tổ chức tài chính tuân thủ FATCA. Nhà đầu tư theo đây đồng ý rằng VCBF có thể phân loại Nhà đầu tư như là chủ tài khoản bất hợp tác và/hoặc có thể phong toả hay đóng (các) tài khoản của Nhà đầu tư và/hoặc bất kỳ phương tiện nào đã cấp cho Nhà đầu tư trong trường hợp Nhà đầu tư không cung cấp thông tin và/hoặc chứng từ đầy đủ và chính xác như VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối yêu cầu hoặc trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận bộ đơn W-9, W-8BEN, W-8BENE/ *For FATCA obligations, the Investor hereby grants full permission to VCBF and/or Distribution Agent to access all information relating to the Investor's accounts, and report to the US Internal Revenue Services (IRS) as required for participating foreign financial institutions. The Investor hereby consents that VCBF and/or Distribution Agent may classify the Investor as a recalcitrant account holder and/or suspend or terminate the Investor's accounts and/or facilities granted to the Investor, in case the Investor fails to provide accurate and complete information and/or documentation as VCBF and/or Distribution Agent may require or within 90 days from receiving W-9, W-8BEN,*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

W-8BENE forms.

Điều 3 - Quyền và nghĩa vụ của VCBF/*Article 3 - The rights and obligations of VCBF*

1. Thực hiện các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ theo Phiếu lệnh, yêu cầu hợp lệ của Nhà đầu tư/ *To execute the fund certificate trading order in accordance with the valid Investor's order, request.*
2. Được quyền trích tiền trên tài khoản của Nhà đầu tư để thực hiện thanh toán theo lệnh giao dịch của Nhà đầu tư đã được khớp lệnh và thanh toán các khoản phí, thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật và VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối trong từng thời kỳ/ *To be entitled to debit Investor's cash on the Investor's respective accounts to perform settlement for the matched orders and for the fees, tax and other charges in accordance with the laws and VCBF and/or Distribution Agent from time to time.*
3. Được hưởng các khoản phí giao dịch và các khoản phí khác đối với các dịch vụ do VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện cho Nhà đầu tư theo mức phí đã được thông báo hoặc niêm yết. VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền thay đổi mức phí này bằng việc công bố trên trang thông tin điện tử của mình mà không cần thông báo trực tiếp đến Nhà đầu tư/ *To be entitled to receive transaction fees and other fees for the services provided by VCBF and/or Distribution Agent in accordance with the announced or published fee schedules. To reserve the rights, at its sole discretion, to provide, amend or change the fee schedule from time to time by publishing on the website without any obligation to notify the Investor directly.*
4. Được toàn quyền điều chỉnh, bổ sung các điều khoản và điều kiện của Phiếu Đăng ký này bằng việc công bố trên hệ thống giao dịch trực tuyến và/hoặc trang thông tin điện tử của mình/ *To reserve the right to amend or supplement the terms and conditions of this Application by publishing them on online trading system and/or website.*
5. Cung cấp các dịch vụ liên quan đến giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư như quy định tại Điều 1/ *To be obliged to provide services related to fund certificate transactions to the Investor as specified in Article 1 hereof.*
6. Gửi thông báo kết quả giao dịch, sao kê và báo cáo định kỳ tới địa chỉ email đăng ký của Nhà đầu tư/ *To send transaction result, statement and reports periodically to email address indicated of the Investor.*
7. Thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ, cổ tức (bằng Việt Nam đồng) vào tài khoản đã được đăng ký của Nhà đầu tư/ *To pay sales proceeds, dividend (in Vietnam dong) into bank account indicated of the Investor.*
8. Tùy từng thời điểm, VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối có quyền khấu trừ các khoản tiền, tạm dừng, tự động đóng tài khoản hoặc thực hiện các biện pháp phù hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành nhằm tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, Đạo Luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản Nước ngoài (FATCA)/ *From time to time, VCBF and/or Distribution Agent has the right to withhold, suspend, automatically close accounts or take other appropriate measures in accordance with the laws in order to comply with anti-money laundering regulations, Terrorist Financing regulations, Foreign Account Tax Compliance Act (FATCA).*

Điều 4 - Bảo mật thông tin/*Article 4 - Confidential information*

VCBF, Đại lý Phân phối cam kết bảo mật các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư và không tiết lộ cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý của Nhà đầu tư, ngoại trừ các trường hợp sau/*VCBF, Distribution Agent commit to keeping information related to Investor confidential and not disclosing it to third parties without the Investor's consent, except in the following cases:*

1. Theo quy định pháp luật, yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền/*To comply with the laws, State agency's requests.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

2. Cho mục đích Xử lý Dữ liệu Cá nhân theo quy định tại Mục VIII của Phiếu đăng ký này/*For the purpose of Processing Personal Data as specified in Section VIII of this Application Form.*

Điều 5 - Luật áp dụng và Giải quyết tranh chấp/*Article 5 - Applicable laws and Dispuste Settlement*

Phiếu Đăng ký này chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Phiếu Đăng ký này sẽ được các bên ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, một trong các bên có thể đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam/ *This Application Form shall be governed under the laws of Vietnam. Any dispute arising out of or in connection with this Application Form shall be resolved by the parties through negotiation. In cases where it can not be settled by negotiation, one of the parties may refer the dispute to a competent court in Vietnam.*

Điều 6 - Cam kết/*Article 6 – Commitments*

1. Nhà đầu tư cam kết hiểu rằng, giá trị chứng chỉ quỹ có thể và luôn luôn biến động, tăng hoặc giảm/ *The Investor is aware that the value of fund units might always fluctuate, increasing or decreasing.*
2. Nhà đầu tư cam kết đã tìm hiểu và được nhân viên tư vấn hướng dẫn đầy đủ các quy định về giao dịch và cách thức giao dịch. Nhà đầu tư hoàn toàn tự nguyện đăng ký tham gia dịch vụ này và cam kết tuân thủ đầy đủ và chính xác những hướng dẫn của VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối khi sử dụng các dịch vụ/ *The Investor agrees to have understood and been sufficiently advised by consultant about the unit trading as well as trading methods. The Investor is voluntarily using the services and commits to fully and accurately comply with the guidelines of VCBF and/or Distribution Agent for the use of these services.*
3. Khi thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện giao dịch, Nhà đầu tư mặc nhiên thừa nhận đã cân nhắc kỹ lưỡng trước khi đề nghị VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối thực hiện lệnh cho mình. Phiếu lệnh, tài liệu đặt lệnh theo phương thức khác (nếu có) và các chứng từ có liên quan là phần không tách rời của Phiếu Đăng ký này/ *When performing or authorizing other persons to perform transactions, the Customer implicitly acknowledges that the Customer has carefully considered the information and risks before requesting VCBF and/or Distribution Agent to carry out the order transactions. Order forms, other ordering documents (if any) and related documents are the parts of this Application.*
4. Không bên nào phải chịu trách nhiệm hoặc bị coi là vi phạm trong trường hợp phát sinh từ sự kiện bất khả kháng theo quy định pháp luật/ *Neither party shall be liable or be deemed to be in a breach of contract in the event of force majeure arising from the force majeure event in accordance with the laws.*
5. Nhà đầu tư cam kết KHÔNG đăng ký cho hoặc mua trực tiếp hoặc gián tiếp hoặc thay mặt cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc bởi hoặc thay mặt cho bất cứ người nào ở nước nào khác bị cấm hoặc hạn chế đăng ký hoặc mua chứng chỉ quỹ để thực hiện giao dịch đơn vị quỹ, và sẽ không bán, chuyển nhượng hoặc định đoạt theo cách khác các đơn vị quỹ này một cách trực tiếp hoặc gián tiếp cho công dân Mỹ hoặc người chịu thuế của Mỹ hoặc vì hoặc cho tài khoản của bất cứ người nào ở nước bị cấm, hạn chế đó và nếu trường hợp này xảy ra, Nhà đầu tư đồng ý bồi thường thiệt hại phát sinh cho VCBF/ *The Investor declares that Investor does NOT apply for or acquire directly or indirectly or on behalf of a US citizen or person liable to US taxes or by or on behalf of any person in any other jurisdiction that would be restricted or prohibited from applying for or acquiring units to conduct unit transactions, and that Investor will not sell, transfer or otherwise dispose of such units directly or indirectly, to or for the account of any US citizen or person liable to US taxes or in or for the account of any person in such other jurisdiction and if this should be the case the Investor agrees to indemnify VCBF accordingly.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Điều 7 - Hiệu lực/*Article 7 – Validity*

1. Phiếu Đăng ký này có giá trị như là Thoả thuận (hợp đồng) giữa Nhà đầu tư và VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối về việc mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ/*This Application Form is valid as an Agreement (Contract) between the Investor and VCBF and/or Distribution Agent on opening a fund certificate trading account.*

2. Phiếu Đăng ký này có hiệu lực kể từ ngày VCBF và/hoặc Đại lý Phân phối chấp thuận mở tài khoản cho Nhà đầu tư và có thể bị chấm dứt trong các trường hợp theo quy định của pháp luật/*This Application Form takes effect from the date VCBF and/or the Distributor approves to open an account for the Investor and may be terminated in cases prescribed by law.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Năng Lực Quốc Tế, Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN
CHANGING INFORMATION FORM
(Dành cho Nhà Đầu tư Quỹ mở của VCBF/*For Investor of VCBF-Open-Ended Fund*)

004-ĐCTT-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR INFORMATION

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở : .....
Account number

Tên Nhà đầu tư : .....
Investor name

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD : .....
ID/Passport/ Business License No.

Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài) : .....
Securities Trading Code (for Foreign Investor)

II. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI/*INFORMATION REQUIRES CHANGE*

1. Thay đổi thông tin Nhà đầu tư/*Change Investor information*

THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI *INFORMATION REQUIRES CHANGE*	THÔNG TIN MỚI *NEW INFORMATION*
Tên Nhà đầu tư *Investor name*	
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD (số/ngày cấp/nơi cấp) *ID/Passport/ ERC (number/issued on/at)*	
Địa chỉ thường trú/trụ sở chính *Permanent address/ Head office address*	
Nơi ở hiện tại *Current residence*	
Địa chỉ nhận thư *Mailing address*	
Thông tin liên hệ (SĐT, fax, email, website) *Contact Details (phone number, fax, email, website)*	
Tài khoản ngân hàng (tên chủ TK, số TK, Ngân hàng, chi nhánh) *Bank account (account name, number, bank, branch)*	
Thông tin khác *Other information*	

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower
198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower
72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

2. Thay đổi thông tin Người đại diện theo pháp luật/Người được uỷ quyền/Người được hưởng lợi/*Change Information of Legal Representative/ Authorized person/ Beneficial owner*

Vui lòng tích chọn người có thông tin thay đổi:

Please select the person whose information has changed:

☐ Người đại diện theo pháp luật/*Legal Representative* ☐ Người hưởng lợi/ *Benificial Owner*

☐ Người được uỷ quyền/ *Authorized person*

THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI *INFORMATION REQUIRES CHANGE*	**THÔNG TIN MỚI** *NEW INFORMATION*
Họ và tên *Full Name*	
Giới tính *Gender*	
Ngày sinh *Date of birth*	
Quốc tịch *Nationality*	
Chức vụ *Position*	
QĐ bổ nhiệm số *Appointment Decision No.*	
CCCD/Hộ chiếu (số/ngày cấp/nơi cấp) *ID/Passport (number/issued on/at)*	
Địa chỉ thường trú *Permanent address*	
Số điện thoại *Phone number*	
Địa chỉ email *Email address*	
Thông tin khác *Other information*	

3. Thay đổi thông tin khác/Change other information

THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI *INFORMATION REQUIRES CHANGE*	**THÔNG TIN MỚI** *NEW INFORMATION*
Thông tin FATCA *Information of FATCA*	

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Cá nhân Nước ngoài có ảnh hưởng chính trị *Politically Exposed Person*	
Thông tin khác *Other information*	

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của những thông tin trên.

Investor takes full responsibility for the truthfulness and accuracy of the above information.

III. XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN/*PROCESSING OF PERSONAL DATA*

1. **Nhà đầu tư đồng ý cung cấp cho VCBF các thông tin tại phiếu này và tại các tài liệu khác do Nhà đầu tư cung cấp vào từng thời điểm. Thông tin được cung cấp bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật ("Dữ liệu Cá nhân").**

   Investor agrees to provide VCBF with information in this form and other documents provided by Investor from time to time. The information provided includes basic personal data and sensitive personal data according to legal regulations ("Personal Data").

2. **Nhà đầu tư đồng ý rằng VCBF được quyền (i) thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý Dữ liệu Cá nhân, (ii) chia sẻ, tiết lộ Dữ liệu Cá nhân cho các bên cung cấp dịch vụ và đối tác của VCBF (ví dụ ngân hàng giám sát, đại lý chuyển nhượng) và (iii) chuyển Dữ liệu Cá nhân ra nước ngoài để VCBF và/hoặc các bên này xử lý Dữ liệu Cá nhân, cho mục đích sau đây:**

   Investor agrees that VCBF has the rights to (i) collect, store, use, process the Personal Data, (ii) share and disclose the Personal Data to its vendors, service providers, partners (eg. custodian banks, transfer agents) and (iii) transfer Personal Data abroad for processing of Personal Data by VCBF and/or these parties, for the following purposes:

   a. **Cung cấp và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của VCBF;**
      Providing and introducing products, services of VCBF;
   b. **Thực hiện mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ và xử lý lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ/chỉ thị đầu tư/yêu cầu của Nhà đầu tư;**
      Opening a fund certificate trading account and process fund certificate trading orders/investment instructions/requests of the Investor;
   c. **Chăm sóc khách hàng;**
      Customer care;
   d. **Cung cấp thông tin về các quỹ, sản phẩm, dịch vụ khác của VCBF; và**
      Providing information on funds, products and other services of VCBF; and
   e. **Các mục đích hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.**
      Other legal purposes according to the provisions of laws.

3. **Nhà đầu tư đã đọc, hiểu và đồng ý với bản Điều khoản & Điều kiện về Bảo vệ Dữ liệu Cá nhân được VCBF công bố trên website theo từng thời điểm.**

   Investor has read, understood and agreed to the Terms & Conditions on Personal Data Protection published by VCBF on the website from time to time.

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street, Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street, Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

4. **Nhà đầu tư sẽ liên lạc với VCBF qua các kênh chăm sóc khách hàng của VCBF nếu có bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc xử lý và bảo vệ Dữ liệu Cá nhân.**
Investor shall contact VCBF directly via its customer care channels if Investor has any questions on any matters related to processing and protection of Personal Data.

☐ **Nhà đầu tư xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý với tất cả các điều khoản về xử lý và bảo vệ Dữ liệu Cá nhân như được nêu trên.**
Investor confirms that he/she read, fully understood and agreed to all the provisions regarding the processing and protection of Personal Data as set out above.

NHÀ ĐẦU TƯ/*INVESTOR*

(Ký, họ tên, đóng dấu/Sign, full name, stamp)

Ngày/*Date:*.....

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - *FOR DISTRIBUTION AGENT ONLY*

Tên Đại lý phân phối/*Name of Distribution Agent*: .....

Mã số Đại lý/*Agent Code*: .....

Nhân viên phân phối/*Distribution officer*
(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Ngày/*Date:*.....

Nhân viên kiểm soát/*Supervisor officer*
(Ký, ghi rõ họ tên/Sign, full name)

Ngày/*Date:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

THOẢ THUẬN CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ
SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN AGREEMENT

010-SIP-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION*

1 **Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ** :
Account number .....

2 **Tên Nhà đầu tư** :
Investor name .....

3 **CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD** :
ID/Passport/ Business License No. .....

4 **Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài)** : .....
Securities Trading Code (for Foreign Investor)

II ĐĂNG KÝ CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ ĐỊNH KỲ/ *REGISTRATION FOR SYSTEMATIC INVESTMENT PLAN*

Nhà đầu tư đăng ký tham gia chương trình đầu tư định kỳ (SIP) với thời hạn ít nhất là 12 tháng để đầu tư hàng tháng vào quỹ như sau:

Investor requests to enter the systematic investment plan (SIP) for a period of at least 12 months to make monthly investments in the fund(s) as follows:

1 **Tên Quỹ** **Tên viết tắt của Quỹ**
Fund name: ..... *Fund code:* .....

2 **Khoản đầu tư hàng tháng không thấp hơn mức đầu tư tối thiểu quy định tại Bản cáo bạch của Quỹ**
The monthly investment amount shall not be less than the minimum investment amount specified in the Prospectus of the Fund

3 **Thông tin cho mục đích tham khảo/ *Information for reference purpose****
Nhà đầu tư dự kiến đầu tư tối thiểu hàng tháng là
Expected minimum monthly investment amount: .....
Ngày giao dịch dự kiến hàng tháng là
Expected monthly trading date: .....

(*) Thông tin này nhằm mục đích để VCBF tham khảo mong muốn của khách hàng và từ đó nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng
This is for the purpose of VCBF to know the customers' wishes and thereby improve the quality of customer service.

III THAY ĐỔI KHOẢN ĐẦU TƯ SIP CỐ ĐỊNH/ *CHANGE OF MONTHLY INVESTMENT AMOUNT FOR SIP-FIXED**

Nhà đầu tư đề nghị thay đổi khoản đầu tư hàng tháng như sau:

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

Investor requests to reset the monthly investment as follows:

Khoản đầu tư hàng tháng **Bằng số**

Monthly investment amount: *In number:* .....

Bằng chữ

In words: .....

***Áp dụng cho các Nhà đầu tư đã tham gia chương trình SIP cố định**/*Apply for Investors participated in the SIP-Fixed*

IV	CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận:

By signing below, Investor commits and confirms that:

1 **Nhà đầu tư sẽ thanh toán cho khoản đầu tư SIP đều đặn hàng tháng.**

Investor will arrange for the monthly payments for this SIP.

2 **Phí rời SIP (nếu có) cộng thêm vào giá dịch vụ mua lại được áp dụng trong trường hợp đơn vị quỹ trong SIP được bán trước ngày tròn 01 (một) năm kể từ ngày bắt đầu chương trình. Mức phí rời SIP (nếu có) và mức giá dịch vụ mua lại cụ thể trong trường hợp này được công bố trên website của VCBF tại từng thời điểm.**

A SIP exit fee in addition to a redemption fee will be charged if Units purchased under the SIP agreement are redeemed in less than twelve (12) months from the commencement date of the SIP agreement. The specic SIP exit fee in such case is disclosed on VCBF's website from time to time.

3 **Các nội dung khác về SIP được quy định chi tiết tại Điều lệ và Bản cáo bạch của (các) Quỹ mở VCBF.**

Other information of SIP is provided in the Charter and Prospectus of VCBF Open-Ended Funds.

Nhà đầu tư/*Investor*

(Ký, họ tên/*Sign, full name, stamp*)

Ngày ký/*Date:*.....

V	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTION AGENT*

1 **Tên Đại lý Phân phối** **Mã số Đại lý**

Distributor name:..... *Agent code:* .....

2

Nhân viên phân phối	**Nhân viên nhận lệnh**	**Nhân viên kiểm soát**
Distribution Officer	***Order receiver***	***Supervisor Officer***
(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)
Ngày ký/*Date:*.....	Thời điểm nhận lệnh/ *Received time:*	Ngày ký/*Date:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU LỆNH MUA
SUBSCRIPTION ORDER

005-LM-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION*

1 **Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ**
Account number : .....

2 **Tên Nhà đầu tư**
Investor name : .....

3 **CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD**
ID/Passport/ Business License No. : .....

4 **Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài)**
Securities Trading Code (for Foreign Investor) : .....

II THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA/ *SUBSCRIPTION ORDER*

Nhà đầu tư đề nghị mua chứng chỉ quỹ mở sau:
Investor requests the subscription of the following open-ended fund certificate:

1 **Tên Quỹ**
Fund name: .....
Tên viết tắt của Quỹ
Fund code: .....

2 **Số tiền mua**
Investment amount
Bằng số
In number: .....
Bằng chữ
In words: .....

3 **Ngày giao dịch**
Transaction date: .....

III NGUỒN TIỀN ĐẦU TƯ/ *SOURCE OF FUNDS*

☐ Lương/*Salary*

☐ Tiền gửi ngân hàng/tiền tiết kiệm/*Bank Deposit/Saving account*

☐ Thừa kế/*Inheritance*

☐ Bán tài sản, bất động sản/*Asset, property sales*

☐ Khác, đề nghị ghi rõ/*Other, please specify:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

IV	CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/*By signing below, Investor commits and confirms that:*

1 **Quyết định mua chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu liên quan khác của Quỹ.**

The decision to buy fund certificates is the Investor's own decisions after having read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and other relevant documents.

2 **Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF), Đại lý Phân phối, nhân viên phân phối không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định mua chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.**

Vietcombank Fund Management Company Limited (VCBF), Distributors, Distribution Officers shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to buy fund certificates.

Nhà đầu tư/*Investor*

(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)

Ngày ký/*Date:*.....

V	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTION AGENT*

1 **Tên Đại lý Phân phối** **Mã số Đại lý**

Distributor name:..... *Agent code:* .....

2	**Nhân viên phân phối**	**Nhân viên nhận lệnh**	**Nhân viên kiểm soát**
	Distribution Officer	***Order receiver***	***Supervisor Officer***
	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)
	Ngày ký/*Date:*.....	Thời điểm nhận lệnh/ *Received time:*	Ngày ký/*Date:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU LỆNH BÁN
REDEMPTION ORDER

006-LB-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION*

1 **Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ**
Account number : .....

2 **Tên Nhà đầu tư**
Investor name : .....

3 **CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD**
ID/Passport/ Business License No. : .....

4 **Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài)**
Securities Trading Code (for Foreign Investor) : .....

II THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN/ *REDEMPTION ORDER*

Nhà đầu tư đề nghị bán chứng chỉ quỹ mở sau:
Investor requests the redemption of the following open-ended fund certificate:

1 **Tên Quỹ**
Fund name: .....
Tên viết tắt của Quỹ
Fund code: .....

2 **Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán**
Number of fund units:
Bằng số
In number: .....
☐ **Bán toàn bộ** *All units*
Bằng chữ
In words: .....
☐ **Đóng tài khoản** *Close account*

3 **Ngày bán**
Transaction date: .....

III CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/*By signing below, Investor commits and confirms that:*

1 **Quyết định bán chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu liên quan khác của Quỹ.**
The decision to sell fund certificates is the Investor's own decisions after having read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and other relevant documents.

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

2 **Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF), Đại lý Phân phối, nhân viên phân phối không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định bán của Nhà đầu tư.**

Vietcombank Fund Management Company Limited (VCBF), Distributors, Distribution Officers shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to sell fund certificates.

Nhà đầu tư/*Investor*

(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)

Ngày ký/*Date:*.....

IV	**ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTION AGENT***		
1	**Tên Đại lý Phân phối** *Distributor name:*.....		**Mã số Đại lý** *Agent code:* .....
2	**Nhân viên phân phối** ***Distribution Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Nhân viên nhận lệnh** ***Order receiver*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Nhân viên kiểm soát** ***Supervisor Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)
	Ngày ký/*Date:*.....	Thời điểm nhận lệnh/ *Received time:*	Ngày ký/*Date:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU LỆNH CHUYỂN ĐỔI
SWITCHING ORDER

007-LB-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION*

1 **Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ** : .....
Account number

2 **Tên Nhà đầu tư** : .....
Investor name

3 **CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD** : .....
ID/Passport/ Business License No.

4 **Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài)** : .....
Securities Trading Code (for Foreign Investor)

II THÔNG TIN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI/ *SWITCHING ORDER*

Nhà đầu tư đề nghị chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở như sau:
Investor requests switching of the open-ended fund certificate as follows:

1 **Tên Quỹ bị chuyển đổi (bán)** **Tên viết tắt của Quỹ**
Name of Fund switching out: ..... *Fund code:* .....

2 **Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký chuyển đổi** *Number of fund units:*
Bằng số *In number:* .....
☐ **Bán toàn bộ** *All units*
Bằng chữ *In words:* .....

3 **Tên Quỹ chuyển đổi (mua)** **Tên viết tắt của Quỹ**
Name of Fund switching in: ..... *Fund code:* .....

III CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/*By signing below, Investor commits and confirms that:*

1 **Quyết định chuyển đổi chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu liên quan khác của Quỹ.**
The decision to switch fund certificates is the Investor's own decisions after having read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and other relevant documents.

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

2 **Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF), Đại lý Phân phối, nhân viên phân phối không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định chuyển đổi của Nhà đầu tư.**

Vietcombank Fund Management Company Limited (VCBF), Distributors, Distribution Officers shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to switch fund certificates.

Nhà đầu tư/*Investor*

(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)

Ngày ký/*Date:*.....

IV	**ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTION AGENT***		
1	**Tên Đại lý Phân phối** *Distributor name:*.....		**Mã số Đại lý** *Agent code:* .....
2	**Nhân viên phân phối** ***Distribution Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Nhân viên nhận lệnh** ***Order receiver*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Nhân viên kiểm soát** ***Supervisor Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)
	Ngày ký/*Date:*.....	Thời điểm nhận lệnh/ *Received time:*	Ngày ký/*Date:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Năng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU LỆNH CHUYỂN NHƯỢNG CHỨNG CHỈ QUỸ
OPEN-ENDED FUND TRANSFER ORDER

008-CN-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I	**THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION***	
1	**Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ** *Account number*	: .....
2	**Tên Nhà đầu tư** *Investor name*	: .....
3	**CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD** *ID/Passport/ Business License No.*	: .....
4	**Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài)** *Securities Trading Code (for Foreign Investor)*	: .....

II	**THÔNG TIN CHUYỂN NHƯỢNG/ *TRANSFER ORDER***		
	Nhà đầu tư đề nghị chuyển nhượng quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở sau: *Investor requests to transfer the open-ended fund certificate as follows:*		
1	**Tên Quỹ** *Fund name:*		**Tên viết tắt của Quỹ** *Fund code:* .....
2	**Số lượng chứng chỉ quỹ chuyển nhượng** *Number of transferred*	**Bằng số** *In number:*	☐ Chuyển nhượng toàn bộ *All units*
		Bằng chữ *In words:*	
3	**Lý do chuyển nhượng*** *The reason for the transfer*	☐ **Quà tặng** *Gift*	☐ **Thừa kế** *Inheritance*
		☐ **Theo lệnh của toà án** *By court order*	☐ **Khác (đề nghị ghi rõ)** *Other (please specify)*

.....

*(*) **Vui lòng cung cấp các giấy tờ liên quan đến việc chuyển nhượng**/Kindly provide all the documents related to the transfer.*

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

III	THÔNG TIN BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG/ *RECEIPIENT DETAILS*

☐ **Bên nhận hiện không phải là Nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở VCBF và Phiếu Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở hoàn chỉnh được đính kèm.**

The recipient does not have a VCBF open-ended fund trading account and a completed Application Form is attached.

☐ **Bên nhận hiện là Nhà đầu tư đã có tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở VCBF với số tài khoản sau đây**

The recipient is an Investor having a VCBF open-ended fund account with the following account number

Tên chủ tài khoản **Số tài khoản**

Account holder: ..... *Account No.:* .....

IV	CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận/*By signing below, Investor commits and confirms that:*

1 **Quyết định chuyển nhượng chứng chỉ quỹ là quyết định của Nhà đầu tư sau khi đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận các tài liệu liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn ở: Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu liên quan khác của Quỹ.**

The decision to transfer fund certificates is the Investor's own decisions after having read and understood the relevant Fund documents, including but not limited to the Fund's Prospectus, Fund's Charter and other relevant documents.

2 **Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank (VCBF), Đại lý Phân phối, nhân viên phân phối không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định chuyển nhượng của Nhà đầu tư.**

Vietcombank Fund Management Company Limited (VCBF), Distributors, Distribution Officers shall have no legal liability with respect to the Investor's decision to transfer fund certificates.

Nhà đầu tư/*Investor*

(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)

Ngày ký/*Date:*.....

V	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTION AGENT*

1 **Tên Đại lý Phân phối** **Mã số Đại lý**

Distributor name:..... *Agent code:* .....

2

Nhân viên phân phối	**Nhân viên nhận lệnh**	**Nhân viên kiểm soát**
Distribution Officer	***Order receiver***	***Supervisor Officer***
(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)	(Ký, họ tên/*Sign, full name*)
Ngày ký/*Date:*.....	Thời điểm nhận lệnh/ *Received time:*	Ngày ký/*Date:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

VCBF
Nâng Lực Quốc Tế. Lợi Thế Địa Phương

PHIẾU HUỶ LỆNH
CANCELLATION ORDER

009-HL-010524

Số đăng ký (Đại lý Phân phối điền)/*Application No. (Inserted by Distribution Agent):* .....

Nhà đầu tư vui lòng điền đầy đủ thông tin bằng CHỮ VIẾT HOA, mực đen hoặc xanh, ký tên tại chỗ chỉ định và chuyển phiếu cho Đại lý Phân phối/*Please complete this form in full using BLOCK capitals and black or blue ink, sign it at the places indicated and return the completed form to your Distributor.*

I THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S INFORMATION*

1 **Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ** : .....
Account number

2 **Tên Nhà đầu tư** : .....
Investor name

3 **CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD** : .....
ID/Passport/ Business License No.

4 **Mã số giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài)** : .....
Securities Trading Code (for Foreign Investor)

II YÊU CẦU HUỶ LỆNH/ *CANCELLATION ORDER*

Nhà đầu tư đề nghị huỷ lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ mở sau:
Investor requests to cancel the open-ended fund certificate transaction as follows:

1 **Tên Quỹ** **Tên viết tắt của Quỹ**
Fund name: ..... *Fund code:* .....

2

	Loại lệnh/*Oder type*	**Ngày đặt lệnh**/*Date of order*	**Số đơn**/*Application number*
☐	**Lệnh mua** *Subscription order*	.....	.....
☐	**Lệnh bán** *Redemption order*	.....	.....
☐	**Lệnh chuyển đổi** *Switching order*	.....	.....
☐	**Lệnh chuyển nhượng** *Transfer order*	.....	.....

II CHỮ KÝ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ/ *INVESTOR'S SIGNATURE AND CONFIRMATION*

Bằng việc ký tên dưới đây, Nhà đầu tư cam kết và xác nhận:
By signing below, Investor commits and confirms that:

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

1 **Nhà đầu tư hiểu rằng việc hủy (những) Lệnh trên chỉ có thể thực hiện được nếu Lệnh hủy được Đại lý Chuyển nhượng nhận trước thời gian đóng sổ lệnh vào Ngày Giao dịch. Những Lệnh hủy nhận được sau thời gian đóng sổ lệnh không thể thực hiện được và những Lệnh mà tôi/chúng tôi đã đặt sẽ được thực hiện mặc dù Lệnh hủy đã được đưa ra.**

Investor understands that the cancellation of the above Order(s) can only occur if this Cancellation Order is received by the Transfer Agent prior to the time that the order book is closed for the Trading Day on which the Orders I/we wish to cancel are to be executed. Cancellation Orders received after this time cannot be implemented, and the Orders I/we have already given will be executed although this Cancellation Order has been made.

2 **Nhà đầu tư xác nhận rằng khoản thanh toán mà Nhà đầu tư đã chuyển cho Ngân Hàng Giám Sát cho một Lệnh đã bị hủy căn cứ trên Lệnh hủy này sẽ được hoàn trả sau khi trừ phí liên quan tới tài khoản ngân hàng mà Nhà đầu tư đã thực hiện thanh toán.**

Investor hereby confirms that any bank payment received by the Supervising Bank for an Order that is cancelled by way of this Cancellation Order shall be repaid net of charges to Investor's bank account from which the payment was made.

Nhà đầu tư/*Investor*

(Ký, họ tên, đóng dấu/*Sign, full name, stamp*)

Ngày ký/*Date:*.....

V	**ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/ *DISTRIBUTION AGENT***		
1	**Tên Đại lý Phân phối** *Distributor name:*.....		**Mã số Đại lý** *Agent code:* .....
2	**Nhân viên phân phối** ***Distribution Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Nhân viên nhận lệnh** ***Order receiver*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)	**Nhân viên kiểm soát** ***Supervisor Officer*** (Ký, họ tên/*Sign, full name*)
	Ngày ký/*Date:*.....	Thời điểm nhận lệnh/ *Received time:*	Ngày ký/*Date:*.....

Hanoi Head Office
15 Fl, Vietcombank Tower, 198 Tran Quang Khai Street,
Hoan Kiem District
T: (+84)-24-39364540
F: (+84)-24-39364542

HCM City Office
14 Fl, Centec Tower 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
Vo Thi Sau Ward, District 3
T: (+84)-28-38270750
F: (+84)-28-38270751

PHỤ LỤC 03: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM PHÂN PHỐI

STT	Đại lý phân phối	Địa điểm phân phối	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Vietcombank **("VCBF")**	Trụ sở chính	Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội Số điện thoại: 024 3936 4540
2	Công Ty Cổ Phần Fincorp **("Fincorp")**	Địa điểm kinh doanh	176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 0283 636 1079
3	Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam **("VCBS")**	Trụ sở chính	Tầng 6-7-8, Tòa nhà Thủ Đô, 72 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội Số điện thoại: 1900 98 9999
		Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 1 đến Tầng 3, Số 65 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Số điện thoại: 028 3820 8116
4	Công ty cổ phần chứng khoán SSI ("**SSI**")	Trụ sở chính	72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Số điện thoại: 028 3824 2897
		Chi nhánh Hà Nội	1C Ngô Quyền, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội Số điện thoại: 024 3936 6321
		Chi nhánh Nguyễn Công Trứ	Tầng 7 Tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh Số điện thoại: 028 3821 8567
		Chi nhánh Mỹ Đình	Tầng G, Tháp The Manor, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội Số điện thoại: 024 3794 6699
		Chi nhánh Hải Phòng	22 Lý Tự Trọng, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng Số điện thoại: 0225 356 9123
5	Công ty Cổ phần chứng khoán VINA **("VNSC")**	Trụ sở chính	Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Số điện thoại: 024 6687 8996

6	Công ty Cổ phần DIGI INVEST **("DIGI INVEST")**	Trụ sở chính	Tầng 2, Tòa nhà Golden West, số 02 Lê Văn Thiêm, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội. Số điện thoại: 024 7300 1662
7	Công ty Cổ phần chứng khoán kỹ thương **("TCBS")**	Trụ sở chính	Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Số điện thoại: 024 3944 6368
8	Công ty TNHH chứng khoán NH VIỆT NAM **("NHSV")**	Trụ sở chính	Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba đình, Thành phố Hà Nội Số điện thoại: 024 3941 3369
		Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Lầu 3, tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM Số điện thoại: 0283 838 5917
9	Công ty Cổ phần InvestingPro **("InvestingPro")**	Trụ sở chính	SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, Số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Số điện thoại: 0367 487 082
10	Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT **("VNDIRECT")**	Trụ sở chính	Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội Số điện thoại: 024 394 10510
11	Công ty Cổ phần công nghệ tài chính DIGIFINANCE **("DIGIFINANCE")**	Địa điểm kinh doanh	Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, số 19 Tố Hữu, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội Số điện thoại: 0968 786 660
12	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET VIỆT NAM ("MAS")**	Trụ sở chính	Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM Số điện thoại: 028 3910 2222

PHỤ LỤC 04: ĐIỀU LỆ QUỸ

ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF
ĐƯỢC QUẢN LÝ BỞI CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Bản sửa đổi theo Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ

ngày 08 tháng 05 năm 2025

Nội dung

CƠ SỞ PHÁP LÝ 1
ĐỊNH NGHĨA 2
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG 6
Điều 1. Tên và địa chỉ của Quỹ 6
Điều 2: Thời hạn của Quỹ 6
Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ 6
Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ được chào bán 6
Điều 5. Đại diện của Quỹ 7
Điều 6. Công ty quản lý quỹ 7
Điều 7. Ngân hàng giám sát 7
Chương II. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ 8
Điều 8. Mục tiêu đầu tư 8
Điều 10. Hạn mức đầu tư 10
Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 12
Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư 12
Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 12
Điều 13. Nhà Đầu Tư 12
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư 13
Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư 15
Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ 16
Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ 18
Điều 18. Giá dịch vụ, giá bán và giá mua lại Đơn Vị Quỹ 19
Điều 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ 20
Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ 20
Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ 20
Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư 20
Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường 21
Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư 21
Điều 24. Điều kiện và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư 22
Điều 25. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư 24
Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 24
Điều 26. Ban Đại diện Quỹ 24
Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ 25
Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ 25
Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ 26
Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ 27
Điều 31. Họp Ban Đại Diện Quỹ 27
Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 28
Điều 32. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ 28
Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 28
Điều 34. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ 29
Điều 35. Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ 29
Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 31

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát....31
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát....31
Điều 38. Hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát....33
Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát....34
Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN....35
Điều 40. Các hoạt động được ủy quyền....35
Điều 41. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan....35
Điều 42. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan....35
Điều 43. Trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền....37
Điều 44. Chấm dứt hoạt động ủy quyền....37
Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI....38
Điều 45. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ....38
Điều 46. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối....38
Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ....39
Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO....41
Điều 48. Công ty kiểm toán....41
Điều 49. Năm tài chính....41
Điều 50. Chế độ kế toán....41
Điều 51. Báo cáo tài chính....41
Điều 52. Báo cáo khác....42
Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ....42
Điều 53. Xác định Giá trị Tài sản ròng ("NAV")....42
Điều 54. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng ("NAV") của Quỹ....42
Điều 55. Quy trình định giá tài sản Quỹ....48
Điều 56. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ....49
Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá....50
CHƯƠNG XII. LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ....50
Điều 58. Thu nhập của Quỹ....50
Điều 59. Phân phối lợi nhuận....50
Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ....51
CHƯƠNG XIII: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC....54
Điều 61. Các điều kiện để hợp nhất, sáp nhập và chia tách Quỹ....54
Điều 62. Điều kiện thanh lý và giải thể Quỹ....54
Điều 63. Kiểm soát xung đột lợi ích....54
Điều 64. Thông báo và công bố thông tin....55
Điều 65. Sửa đổi, bổ sung của Điều Lệ....55
Điều 66. Hiệu lực của Điều Lệ....56
Phụ lục 1....57
CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ....57
Phụ lục 2....59
CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT....59
Phụ lục 3....60
CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ....60
VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT....60

CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2019;
2. Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 /12/2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ;
5. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
6. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
7. Thông tư 198/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/11/2012 về chế độ kế toán áp dụng cho quỹ mở;
8. Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
9. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
10. Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
11. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;
12. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; và
13. Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

ĐỊNH NGHĨA

"Ban Đại Diện Quỹ" hoặc "BĐDQ"	có nghĩa là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra và đại diện cho Nhà Đầu Tư để giám sát hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Bản Cáo Bạch"	có nghĩa là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành chứng chỉ quỹ của Quỹ.
"Chủ Tịch"	có nghĩa là chủ tịch của Ban Đại Diện Quỹ
"Chứng Chỉ Quỹ"	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Cổ Tức Quỹ"	là các khoản lợi nhuận còn lại sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ mà Quỹ phân phối cho Nhà Đầu Tư tương ứng với số lượng Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hoặc "CTQLQ" hoặc "VCBF"	có nghĩa là Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank, được thành lập theo giấy phép số 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005 (và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm), đáp ứng các tiêu chuẩn như nêu tại Điều 32 và có các quyền và nghĩa vụ như quy định tại Điều 33 của Điều Lệ này.
"Đại Hội Nhà Đầu Tư"	là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư của Quỹ được tổ chức định kỳ hay bất thường để thông qua các vấn đề của Quỹ cần có sự quyết định của Nhà Đầu Tư, Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.

"Đại Lý Chuyển Nhượng"	có nghĩa là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhà cung cấp dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền theo như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 của Điều lệ này.
"Đại lý Phân Phối"	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ và/hoặc công ty quản lý quỹ.
"Điều Lệ"	có nghĩa là văn bản này, các phụ lục đính kèm ở đây và các sửa đổi hợp pháp (nếu có) được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua vào từng thời điểm và áp dụng cho Quỹ.
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính của Đại Lý Phân Phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các nhà đầu tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
"Đơn Vị Quỹ"	là đơn vị sở hữu vốn của Quỹ mà người sở hữu một Đơn Vị Quỹ có một quyền biểu quyết.
"Đồng Việt Nam" hoặc "VND"	có nghĩa đồng tiền pháp định của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
"Giá Trị Tài Sản Ròng" hoặc "NAV"	có nghĩa là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất trướcNgày Định Giá.
"Hội Đồng Định Giá"	được Công Ty Quản Lý Quỹ lập ra để giám sát việc xử lý, tính toán NAV của Quỹ và giải quyết các vấn đề liên quan đến việc định giá. Hội Đồng Định Giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá.
"HNX"	là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
"HSX"	là Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
"Lệnh Bán"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu mua lại một phần hay tất cả Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.
"Lệnh Bán Được Chấp Nhận"	Là lệnh bán của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán được xác nhận là được sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
"Lệnh Chuyển Đổi Quỹ"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư yêu cầu bán một phần hay tất cả các Đơn Vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn Vị Quỹ của Quỹ khác.

"Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận"	Là lệnh chuyển đổi quỹ của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện sau khi số lượng Đơn Vị Quỹ sẽ bán được xác nhận là sở hữu bởi Nhà Đầu Tư đó.
"Lệnh chuyển nhượng"	Là lệnh của Nhà Đầu Tư chuyển nhượng quyền sở hữu của một số lượng xác định Đơn Vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện lệnh của tòa án.
"Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận"	Là lệnh chuyển nhượng của Nhà Đầu Tư được chấp nhận để thực hiện chuyển đổi quyền sở hữu một lượng đơn vị quỹ nhất định sang người khác theo quy định của Pháp Luật.
"Lệnh Được Chấp Nhận"	Là từng Lệnh Bán Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận hoặc các Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Mua Được Chấp Nhận hoặc Lệnh Chuyển Đổi Quỹ Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Nhượng Được Chấp Nhận nói chung.
"Lệnh Mua"	Là lệnh của nhà đầu tư đặt mua Đơn Vị Quỹ.
"Lệnh Mua Được Chấp Nhận"	là lệnh mua của nhà đầu tư được chấp nhận để thực hiện sau khi hồ sơ đăng ký mua đã được chấp nhận và tiền mua được xác nhận đã nhận được.
"Năm Tài Chính"	có nghĩa như định nghĩa tại Điều 49 của Điều Lệ này.
"Ngày Định Giá"	Là ngày NAV của Quỹ được xác định và được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch, bao gồm tất cả các Ngày Giao Dịch và những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.
"Ngày Giao Dịch"	có nghĩa là ngày làm việc mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ phát hành và/hoặc mua lại chứng chỉ quỹ như quy định tại Điều 16.2 của Điều Lệ này.
"Ngày Làm Việc"	là ngày thị trường chứng khoán mở cửa giao dịch tại Việt Nam.
"Ngân Hàng Giám Sát"	có nghĩa là ngân hàng quy định tại Điều 7 được chỉ định để cung cấp dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, hợp đồng kinh tế, và các tài liệu khác liên quan đến tài sản của Quỹ; giám sát hoạt động của Quỹ; giám sát hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của

	Ngân Hàng Giám Sát được quy định trong Điều 37 của Điều Lệ này.
"Nghị Quyết Đặc Biệt"	có nghĩa là nghị quyết được Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định tại Khoản 5 Điều 24.
"Nghị Quyết Thông Thường"	có nghĩa là một nghị quyết được Nhà Đầu Tư tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định tại Khoản 5 Điều 24.
"Nhà Đầu Tư"	là cá nhân hoặc tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được đăng ký trong Sổ Đăng Ký.
"Pháp Luật"	có nghĩa là pháp luật của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Quỹ"	có nghĩa là Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF, một loại hình quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo các quy định hiện hành về chứng khoán tại Việt Nam và Điều Lệ này.
"Quỹ Hưu Trí"	là quỹ tài chính để thực hiện chương trình hưu trí, được hình thành từ sự đóng góp của người tham gia quỹ và người sử dụng lao động theo quy định pháp luật. Quỹ Hưu Trí có thể là Nhà Đầu Tư vào Quỹ.
"SIP"	là kế hoạch đầu tư định kỳ tức là kế hoạch đầu tư thường xuyên vào Quỹ như được mô tả chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
"Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Chính"	là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về nhà đầu tư sở hữu chứng chỉ quỹ. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Chính có thể được gọi tắt là Sổ Chính.
"Sổ Tay Định Giá"	được Công Ty Quản Lý Quỹ lập ra nhằm mục đích cung cấp phương pháp định giá trung thực và công bằng để định giá tài sản của Quỹ phù hợp với Điều Lệ của Quỹ và quy định pháp luật.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	có nghĩa là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân Phối có thể nhận lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ từ nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ và được xác định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
"UBCKNN"	có nghĩa là Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước Việt Nam.

"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ này.
"Xử Lý Dữ Liệu"	Là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin, dữ liệu của tổ chức, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu hoặc các hành động khác có liên quan.
Các định nghĩa khác	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được giải thích theo quy định của Pháp Luật với những sửa đổi phù hợp theo ngữ cảnh của Điều Lệ này.

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên và địa chỉ của Quỹ

Tên tiếng Việt :	QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF
Tên tiếng Anh:	VCBF Tactical Balanced Fund
Địa chỉ liên hệ:	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank, Tầng 15, Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Điện thoại:	(+84)-24-39364540 Fax : (+84)-24-39364542
Website:	www.vcbf.com.

Điều 2: Thời hạn của Quỹ

Ngày thành lập Quỹ: 24/12/2013

Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

Điều 4. Tổng vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ được chào bán

1. Vốn Điều Lệ của Quỹ khi thành lập quỹ (hoàn thành IPO) là 60.426.614.500 (sáu mươi tỷ bốn trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm mười bốn nghìn năm trăm Đồng Việt Nam). Vốn Điều

Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ sẽ là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng Việt Nam)

2. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
3. Quỹ không bị giới hạn số lượng tối đa Đơn Vị Quỹ được phát hành trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
4. Bất cứ thay đổi nào về giá trị vốn góp tối đa hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối đa được phát hành sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định và được báo cáo lên UBCKNN.

Điều 5. Đại diện của Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo pháp luật của Quỹ chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công ty quản lý quỹ

Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 06/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005 (và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm)

Trụ sở chính: Tầng 15, toà nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-24-39364540 Fax: 84-24-39364542

Điều 7. Ngân hàng giám sát

Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 84-24-39368000 Fax: 84-24-3837 8356

Chương II. QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi ngân hàng, giấy tờ có giá, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản có thu nhập cố định khác. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư khi trái phiếu đáp ứng được một số yêu cầu về an toàn và quy định của pháp luật.

Điều 9. Chiến lược đầu tư

1. Phân bổ tài sản của Quỹ

   Các loại tài sản Quỹ được đầu tư bao gồm:

   (a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

   (b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định pháp luật;

   (c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

   (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;

   (e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản được nêu tại điểm (e) khoản 1 của Điều 9 này phải được Ban Đại Diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành

   (f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

   (g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

   Quỹ được phép đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

   Các tài sản đầu tư trên đây là theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp quy định pháp luật thay đổi thì tài sản đầu tư của Quỹ sẽ tự động thay đổi tương ứng phù hợp với quy định pháp luật mới

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công Ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Mục tiêu phân bổ tài sản của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF

Loại hình đầu tư	**Rủi ro**	**Tỷ trọng trong NAV**
Cổ phiếu	Trung bình tới cao	50,0%
Tài sản có thu nhập cố định (kể cả tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát)	Thấp tới Trung bình	50,0%

Việc phân bổ tài sản có thể sẽ thay đổi ± 25,0% (cộng hoặc trừ hai mươi lăm phần trăm) so với tỷ trọng trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản. Thông thường tỷ lệ phân bổ vào các tài sản có thu nhập cố định sẽ cao hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô thích hợp với chiến lược đầu tư thận trọng. Tỷ lệ phân bổ vào cổ phiếu sẽ cao hơn nếu điều kiện kinh tế thuận lợi hơn cho chiến lược đầu tư nhằm vào tăng trưởng vốn.

2. Chiến lược đầu tư tạm thời: Phù hợp với quy định của Pháp Luật, khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100,0% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ bằng tiền, các khoản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro. Trong những trường hợp này, Quỹ có thể không đạt được mục tiêu đầu tư được đề ra.

3. Đối với danh mục tài sản có thu nhập cố định đầu tư tại Việt Nam, Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu doanh nghiệp chỉ được xem xét đầu tư nếu được niêm yết hoặc được phát hành bởi các công ty niêm yết có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín và thỏa mãn các yêu cầu của pháp luật.

4. Đối với danh mục cổ phiếu đầu tư tại Việt Nam, Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và vừa trên HSX và HNX. Cổ phiếu có vốn hóa thị trường lớn và vừa được định nghĩa là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn hoặc bằng vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa nhỏ nhất trong rổ chỉ số VN100 của HSX.

5. Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

6. Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

Điều 10. Hạn mức đầu tư

1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng được các điều kiện của Luật hiện hành. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc và các hạn mức đầu tư sau:

   (a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này. Quy định này không áp dụng đối với quỹ trái phiếu;

   (b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

   (c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm (a), (b) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

   (d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại các điểm (a), (b), (d), (e), (f) của Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này mà được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT - BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

   (e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào tài sản quy định điểm (e) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này;

   (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm (b), (d), (e) và (g) Khoản 1 Điều 9 của Điều Lệ này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;

   (g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ;

   (h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ VCBF – TBF;

   (i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

(j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

(k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành, trừ trường hợp quỹ trái phiếu;

(l) Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm 9.1(a), 9.1(b) của Điều 9 "Chiến lược Đầu tư" (nêu ở bên trên) phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

Các hạn mức đầu tư trên đây là theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp quy định pháp luật thay đổi thì hạn mức đầu tư của Quỹ sẽ tự động thay đổi tương ứng phù hợp với quy định pháp luật mới.

2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Khoản 1 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) nêu trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

   (a) Biến động giá trên thị trường của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
   (b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
   (c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
   (d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sát nhập quỹ mà mà thời gian hoạt động chưa quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh; hoặc
   (e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

3. Trong trường hợp xảy ra sai lệch so với các hạn mức đầu tư vì các lý do quy định tại điểm (a), (b), (c), (d) của Khoản 2 Điều này, VCBF có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư để đáp ứng các hạn mức đầu tư như được quy định tại Khoản 1 của Điều này trong vòng 3 (ba) tháng kể từ ngày có sai lệch phát sinh.

   Trong trường hợp sai lệch phát sinh vì VCBF không tuân thủ các hạn mức đầu tư theo quy định của Pháp Luật hoặc Điều lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch, VCBF có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch, VCBF phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi lợi nhuận đã có được cho Quỹ.

4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

(a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
(b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
(c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
(d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

1. Công ty quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công ty quản lý Quỹ không được vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
3. Công ty quản lý quỹ không được sử dụng Tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
4. Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương pháp lựa chọn đầu tư

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp tuân thủ theo quy định tại Điều Lệ này bao gồm nhưng không giới hạn quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 11 Điều Lệ này và Pháp Luật.

Chương III. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ.
2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế và xã hội được Pháp Luật công nhận hoặc được thành lập một cách hợp pháp theo pháp luật nước ngoài và được cho phép đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư pháp nhân sẽ cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Đơn Vị Quỹ mà tổ chức đó đang nắm giữ. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ

phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó.

3. Nhà Đầu Tư là Quỹ Hưu Trí phải cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ như đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức và tuân thủ (các) Điều lệ Quỹ Hưu Trí mà họ làm đại diện hoặc điều khoản hợp tác cũng như quy định của Pháp Luật.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ (ngoại trừ các quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý), thành viên hội đồng thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của thành viên hội đồng thành viên, tổng giám đốc, phó tổng giám đốc, kiểm soát viên, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và trở thành Nhà Đầu Tư.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối đơn đăng ký và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho nhà đầu tư.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có quyền:
    a. Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
    b. Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;
    c. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại hoặc chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở phù hợp với quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;
    d. Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
    e. Thực hiện quyền của mình thông qua Đại hội nhà đầu tư;
    f. Chuyển nhượng chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch;
    g. Quyền được đối xử công bằng, mỗi chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
    h. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của quỹ;
    i. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức khác phù hợp với quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch);
    j. Nhận thanh toán và phân chia, nếu có, do Quỹ thực hiện tại từng thời điểm và được phân chia tài sản hợp pháp nếu Quỹ bị thanh lý;

k. Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này

2. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:

a. Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ trong thời hạn quy định tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch;

b. chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua chứng chỉ quỹ; chịu trách nhiệm với tư cách là người sở hữu Quỹ đối với các tổn thất hoặc nợ của Quỹ, nếu có, được giới hạn trong và không vượt quá số Đơn Vị Quỹ mà họ nắm giữ;

c. tuân thủ các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công Ty Quản Lý Quỹ nếu được ủy quyền để đưa ra các quyết định đó phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

d. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:

- Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;
- Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;
- Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;
- Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận.

e. Nhà Đầu Tư là Quỹ Hưu Trí có nghĩa vụ thực hiện quyền của họ cũng theo quy định của Pháp Luật trong lĩnh vực hưu trí và các bản điều lệ hoặc điều khoản hợp tác.

f. Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ này.

3. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 5% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:

a. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của ngân hàng giám sát liên quan đến hoạt động của quỹ;

b. Yêu cầu công ty quản lý quỹ triệu tập họp đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:

- Có căn cứ xác thực về việc công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc

ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;

- Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- Các trường hợp khác theo quy định tại điều lệ quỹ;

c. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát phải trả lời nhà đầu tư;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty quản lý quỹ chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp thông báo mời họp đại hội nhà đầu tư có quy định thời hạn khác;

e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ.

4. Nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư sở hữu từ 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành có các quyền Đề cử người vào ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
5. Yêu cầu, kiến nghị của nhà đầu tư hoặc nhóm nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với nhà đầu tư là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng chứng chỉ quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số chứng chỉ quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập đại hội nhà đầu tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát,mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát.

Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ ủy quyền cho Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư Chính (Sổ Chính) và đại lý ký danh, nếu có, lập và quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư phụ ("Sổ Phụ") để chứng nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Chứng Chỉ Quỹ.
2. Sổ Chính, Sổ Phụ (nếu có) sẽ bao gồm các thông tin sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ.

b. Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho Quỹ;

c. Thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm:

- Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có), số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu, tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;
- Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt (nếu có), tên giao dịch (nếu có), địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số lượng chứng chỉ quỹ sở hữu, tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký mua và ngày thanh toán; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của tổ chức đó.

d. Số tài khoản hoặc số tài khoản ký danh (nếu có) và số tiểu khoản của từng Nhà Đầu Tư và mã số đăng ký giao dịch chứng khoán trong trường hợp Nhà Đầu Tư là nhà đầu tư nước ngoài;

e. Ngày lập Sổ đăng ký nhà đầu tư;

3. Công Ty Quản Lý Quỹ và nhà cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng phải có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh theo yêu cầu của Pháp Luật. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trong Sổ Chính, kể cả nhà đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, sẽ là bằng chứng chứng minh quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với Đơn Vị Quỹ. Quyền sở hữu này được xác lập từ thời điểm khi thông tin về phần nắm giữ này được cập nhật trong Sổ Chính.

Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

1. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ và được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch nhưng không ít hơn hai lần mỗi tháng.

2. Tần suất giao dịch của Quỹ:

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc ("Ngày Giao Dịch"). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.

Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ này, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025, sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và

thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

3. Các Lệnh Được Chấp Nhận nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch đó.
4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.
5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.
6. Lệnh chuyển đổi nhằm bán Đơn Vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn Vị Quỹ của quỹ khác được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được xác nhận là do Nhà Đầu Tư nắm giữ và sẽ được coi là cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Mua Được Chấp Nhận.
7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.
8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch (ngày T) là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh.
9. Tất cả các thanh toán để mua Đơn Vị Quỹ đều phải được thực hiện bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
10. Nhà đầu tư có thể tham gia mua Đơn Vị Quỹ theo chương trình đầu tư định kỳ (sau đây gọi là "SIP"). Theo đó, tùy theo thiết kế của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhà đầu tư lựa chọn chương trình SIP có thể đầu tư khoản tiền thường xuyên để mua các Đơn Vị Quỹ. Cách thức đặt lệnh giao dịch Đơn Vị Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, thời điểm đóng sổ lệnh... được quy định tại Bản Cáo Bạch.
11. Phù hợp quy định pháp luật, Quỹ Hưu Trí có thể giao dịch Chứng Chỉ quỹ theo điều khoản, điều kiện thống nhất, được phê chuẩn trong các tài liệu liên quan của quỹ hưu trí và/hoặc được Công Ty Quản Lý Quỹ đồng ý.

Điều 17. Thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận khi một trong các trường hợp sau xảy ra:

   a. Tổng giá trị của các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) trừ đi tổng giá trị của tất cả các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (bao gồm cả Lệnh Mua nằm trong Lệnh Chuyển Đổi Quỹ) cho một Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% (mười phần trăm) của NAV tại Ngày Giao Dịch của Quỹ; hoặc

   b. Việc thực hiện tất cả các lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư cho một Ngày Giao Dịch dẫn đến NAV của Quỹ thấp hơn 50.000.000.000 đồng (năm mươi tỷ đồng).

   Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.

2. Việc thực hiện một phần lệnh bán và lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa thực hiện sẽ được hủy. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, số dư tối thiểu cho các Lệnh Bán và số dư tài khoản sẽ không áp dụng.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp sau:

   a. Các điều kiện bất khả kháng;

   b. NAV của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc

   c. NAV của Quỹ không thể xác định được tại Ngày Giao Dịch do các sở giao dịch chứng khoán tạm dừng giao dịch;

   d. Việc tạm ngừng là cần thiết cho mục đích kỹ thuật hoặc lý do phát sinh từ việc tạm ngừng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc Đại Lý Chuyển Nhượng; hoặc

   e. Các trường hợp khác theo quy định của Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

   Các nguyên nhân của việc tạm dừng này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ trong thời gian sớm nhất kể từ khi xảy ra sự kiện dẫn đến việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

4. Với Lệnh Mua Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần, mọi tiền lãi có được do Quỹ nhận được thanh toán cho việc thực hiện một phần Lệnh Mua Được Chấp Nhận sẽ thuộc

về Nhà Đầu Tư và được nhập vào khoản gốc của Lệnh Mua Được Chấp Nhận, trừ khi Nhà Đầu Tư có yêu cầu khác.

5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tối đa sẽ là chín mươi (90) ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.
6. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định tại Khoản 3 của Điều này chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 18. Giá dịch vụ, giá bán và giá mua lại Đơn Vị Quỹ

Giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Đơn Vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trực tiếp thanh toán và không tính vào chi phí của Quỹ.

1. Giá phát hành

Giá phát hành (giá bán) một chứng chỉ quỹ (tức là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ) được tính bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng với giá dịch vụ phát hành (nếu có).

2. Giá mua lại

Giá mua lại một đơn vị quỹ (tức là mức giá mà công ty quản lý quỹ mua lại CCQ) được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ, trừ đi giá dịch vụ mua lại (nếu có).

3. Giá dịch vụ phát hành

Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa bằng 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.

4. Giá dịch vụ mua lại

Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà Đầu Tư theo lệnh bán.

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản chi phí rời SIP cộng thêm vào Giá

Dịch Vụ Mua Lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.

5. Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ

Ngoại trừ trường hợp được miễn Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ theo quy định của Pháp Luật, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không (0) và không quá mức tối đa theo quy định của Pháp Luật. Mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ cụ thể sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên website tùy theo từng thời điểm.

Lệnh chuyển đổi Quỹ sẽ không bị tính giá dịch vụ mua lại. Thời gian nắm giữ các Đơn Vị Quỹ của Quỹ mục tiêu được tính lại từ thời điểm chuyển đổi.

6. Giá dịch vụ chuyển nhượng

Mức giá dịch vụ chuyển nhượng tối đa là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn Vị Quỹ. Giá dịch vụ chuyển nhượng cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF.

Điều 19. Thừa kế Chứng Chỉ Quỹ

1. Việc thừa kế Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện phù hợp với quy định của Pháp Luật. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế.
2. Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký với điều kiện người được thừa kế cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về thừa kế đó.

Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ

Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận luỹ kế.

Chương IV. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật với điều kiện là Nhà Đầu Tư phải được thông báo về thời gian, địa điểm, chương trình và nội dung của đại hội ít nhất 21 (hai mươi mốt) ngày trước khi tổ chức đại hội. Đại Hội Nhà Đầu Tư không thảo luận các vấn đề khác ngoài vấn đề đã được nêu trong chương trình đại hội. Phù hợp với quy định pháp luật, Đại Hội Nhà Đầu Tư (hàng năm hoặc bất thường) có thể được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tiếp, bỏ phiếu điện tử, lấy ý kiến bằng văn bản, hình thức cuộc họp trực tuyến, hoặc hình thức phù hợp khác.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm vào hoặc trước ngày 30 tháng 4 hàng năm và có thể được gia hạn theo quy định pháp luật.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thực hiện các thủ tục báo cáo theo yêu cầu của Pháp Luật.

Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong thời hạn do Pháp Luật quy định theo yêu cầu của:
   (a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
   (b) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm nhà đầu tư nắm giữ ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ khi nhận thấy:

   - có căn cứ xác thực về việc công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại điều lệ quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;

   - Ban đại diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên sáu (06) tháng mà chưa được bầu thay thế.

2. Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ hoặc Nhà Đầu Tư hoặc nhóm nhà đầu tư yêu cầu triệu tập họp bất thường sẽ phải nêu rõ các lý do hợp lý kèm theo tài liệu chứng minh để triệu tập cuộc họp đó trong yêu cầu gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc tổ chức họp bất thường đại hội nhà đầu tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường đại hội nhà đầu tư. Tối thiểu 21 (hai mươi mốt) ngày trước khi diễn ra cuộc họp đại hội nhà đầu tư bất thường, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp bất thường đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

Điều 23. Quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà đầu tư đăng ký mua Đơn Vị Quỹ được hiểu là đã thông qua Điều Lệ và các điều kiện mà theo đó Quỹ được quản lý, bao gồm nhưng không giới hạn ở các hợp đồng và dịch vụ do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên khác cung cấp.
2. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư có quyền:
   a. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ;
   b. Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ, thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
   c. Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
   d. Quyết định phương án phân phối lợi tức;

e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;

f. Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;

g. Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;

h. Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh;

i. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.

3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm (b), (c), (d), (e), (f), (g), (h) của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Điều kiện và thủ tục tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được tiến hành khi có sự tham gia của Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số phiếu có quyền biểu quyết. Nhà Đầu Tư có thể tham gia trực tiếp, hoặc thông qua ủy quyền, hoặc tham dự họp trực tuyến thông qua các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc thông qua bỏ phiếu điện tử, hoặc thông qua biểu quyết ý bằng văn bản (hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác) được tiến hành trước hoặc tại thời điểm đại hội phù hợp quy định của pháp luật.

2. Trong vòng một khoảng thời gian hợp lý ít nhất 30 (ba mươi) phút kể từ thời gian dự kiến tiến hành đại hội hoặc một thời hạn khác được nêu trong thông báo mời họp, nếu tỷ lệ tham gia tối thiểu của Nhà Đầu Tư không đạt yêu cầu, Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ không được tiến hành. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai sẽ được tiến hành trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất dự định khai mạc mà không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham gia.

3. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng hình thức cuộc họp, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt, sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty kiểm toán và công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Đại hội nhà đầu tư thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức phù hợp quy định pháp luật khác. Tại Đại Hội Nhà Đầu Tư bằng hình thức cuộc họp, biểu quyết nghị quyết sẽ được thực hiện dưới hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu và/hoặc thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc bất

kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Theo yêu cầu của Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc ít nhất ba Nhà Đầu Tư có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của họ yêu cầu thay đổi, bất kỳ biểu quyết nào dưới hình thức giơ tay sẽ được chuyển thành biểu quyết dưới hình thức bỏ phiếu hoặc bất kỳ hình thức đáng tin cậy nào khác đã được thống nhất. Mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ có một lá phiếu.

5. Nghị quyết sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua nếu được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham gia thông qua ("Nghị Quyết Thông Thường"), trừ khi nghị quyết đó liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b,c của Khoản 2 của Điều 23 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thông qua ("Nghị Quyết Đặc Biệt").

6. Các vấn đề do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định cũng có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, bằng bỏ phiếu điện tử hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp nào khác trên nguyên tắc gửi dự thảo nghị quyết (dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp khác) tới tất cả Nhà đầu tư để lấy ý kiến của Nhà đầu tư. Trừ khi nghị quyết có liên quan đến vấn đề quy định tại Điểm b, c của Khoản 2 của Điều 23 của Điều lệ này, bất cứ vấn đề nào được quyết định bằng hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư sẽ chỉ được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết ý kiến thông qua. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo về thời gian, nội dung các vấn đề cần lấy ý kiến Nhà Đầu Tư ít nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày thực hiện. Ý kiến Nhà Đầu Tư phải được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc hoàn thành biểu quyết trước hoặc trong ngày thực hiện lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (thời gian cụ thể theo thông báo mời họp). Phù hợp với quy định pháp luật, các vấn đề chi tiết khác liên quan đến trình tự thủ tục lấy ý kiến Nhà Đầu Tư (nếu có) sẽ được Ban Đại Diện Quỹ quyết định. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định của Đại hội nhà đầu tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ thì phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản.

7. Trong trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ hai được tổ chức theo quy định tại Khoản 2 Điều 24 của Điều Lệ này, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được những Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) của tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham gia thông qua cho mọi vấn đề trừ vấn đề quy định tại Điểm b, c, của Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ này, mà trong trường hợp đó nghị quyết chỉ được thông qua nếu Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) của tổng số phiếu biểu quyết của các nhà đầu tư tham dự bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thông qua.

8. Sau khi kết thúc Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, BĐDQ có trách nhiệm lập biên bản và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN theo quy định pháp luật.

9. Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư thường niên hoặc bất thường được tiến hành theo hình thức cuộc họp trực tuyến hoặc bất kỳ hình thức tương tự nào khác phù hợp quy định

Pháp luật, các quy định cho cuộc họp thông thường sẽ được áp dụng với những nội dung tương ứng và/hoặc tuân theo các thủ tục được nêu trong thông báo mời họp. Ngân hàng giám sát, Công ty kiểm toán có quyền tham dự trực tiếp hoặc qua phương thức trực tuyến và tuân theo thủ tục cuộc họp phù hợp với Điều lệ Quỹ và pháp luật.

Điều 25. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định về các nội dung quy định tại điểm b), c) Khoản 2 Điều 23 của Điều Lệ này có thể yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ khác cùng thuộc quản lý của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu này phải được thể hiện bằng văn bản ghi rõ tên, địa chỉ của những Nhà Đầu Tư, số tài khoản lưu ký, số lượng Đơn Vị Quỹ và lý do yêu cầu bán hoặc chuyển đổi sang quỹ khác và gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc đại lý phân phối trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư ra quyết định đó.
2. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này đối với các yêu cầu của Nhà Đầu Tư được gửi tới trụ sở của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc đại lý phân phối. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và nhà đầu tư không phải thanh toán giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

Chương V. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 26. Ban Đại diện Quỹ

1. Ban Đại Diện Quỹ có tối thiểu 3 (ba) thành viên và tối đa là 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên là thành viên độc lập không phải là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại cuộc họp đại hội nhà đầu tư hoặc được nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu / bổ nhiệm (nếu Ban Đại Diện Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền).
2. Ban Đại Diện Quỹ sẽ bao gồm:
    a. ít nhất 1 (một) thành viên độc lập, không cần thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán và kiểm toán;
    b. ít nhất 1 (một) thành viên độc lập, không cần thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ, có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

c. ít nhất 1 (một) thành viên, không cần thiết phải là Nhà Đầu Tư của Quỹ có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.

Điều 27. Tiêu chuẩn, nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ phải đáp ứng tất cả các tiêu chuẩn sau:
   a. có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;
   b. không bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;
   c. Có chuyên môn trong lĩnh vực tài chính hoặc ngân hàng hoặc bảo hiểm hoặc chứng khoán hoặc kế toán hoặc kiểm toán hoặc luật hoặc tốt nghiệp một trường đại học với chuyên ngành thuộc một trong các lĩnh vực nêu trên.
2. Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
   a. Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị
   b. Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng
3. Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ được bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 05 (năm) năm và có thể được bầu lại cho số lượng nhiệm kỳ không bị giới hạn.
4. Trường hợp Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ được bầu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư, trình tự thủ tục bầu cử, nếu có, sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành phù hợp với quy định pháp luật có liên quan. Phù hợp với quy định pháp luật, nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có thể thay mặt Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn/bổ nhiệm Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ.
5. Thành viên không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chức tuy nhiên với điều kiện đơn từ chức phải được gửi cho Chủ tịch và Công Ty Quản Lý Quỹ trước ít nhất 60 (sáu mươi) ngày.
6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cơ cấu Ban đại diện quỹ, thành viên Ban đại diện quỹ không còn đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều Lệ này, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ đáp ứng quy định làm thành viên Ban đại diện quỹ tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban đại diện quỹ cho tới khi Đại hội nhà đầu tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, thực hiện các phù hợp quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, có mặt trực tiếp hoặc thông qua phương thức liên lạc khác đã được

thống nhất để tham gia vào các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định hiện hành;
3. Trong phạm vi thẩm quyền, chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo phương thức thỏa thuận và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định pháp luật. Các quyết định này phải được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để bảo đảm an toàn tài sản của quỹ.
4. Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được đại hội nhà đầu tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát phù hợp với quy định của Pháp Luật;
6. Quyết định các vấn đề phù hợp với Khoản 3 Điều 23 của Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.
7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
8. Trong trường hợp quyết định do BĐDQ thông qua trái với Pháp Luật hoặc Điều Lệ này gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
9. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ có nghĩa vụ thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, vì quyền lợi của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ.
10. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được thảo luận trong cuộc họp.
11. Các quyền và nghĩa vụ khác theo đúng quy định pháp luật.

Điều 29. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ

1. Chủ Tịch là thành viên độc lập, được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra hoặc được Ban Đại Diện Quỹ bầu/bổ nhiệm, sẽ có các quyền và nhiệm vụ sau:
    a. Triệu tập và chủ trì cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư, trừ trường hợp được quyết định khác theo Điều Lệ này;
    b. yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp thông tin về Quỹ và về quá trình thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và Đại Hội Nhà Đầu Tư; và
    c. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp Luật.

2. Trong trường hợp Chủ Tịch vắng mặt hoặc không thể thực hiện các nhiệm vụ được giao, các thành viên còn lại của Ban Đại Diện Quỹ sẽ lựa chọn, theo nguyên tắc nhất trí, một thành viên độc lập trong số họ tạm thời giữ vị trí Chủ Tịch và chỉ được tạm thời giữ như thế trong trường hợp Chủ Tịch vẫn tiếp tục vắng mặt, cho đến khi Chủ Tịch mới được bầu/bổ nhiệm.

Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ

Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong một trong những trường hợp sau:

a. miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

b. hết nhiệm kỳ hoặc từ chức;

c. vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ, tiết lộ thông tin bảo mật hoặc không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 2 (hai) kỳ họp Ban Đại Diện Quỹ liên tục mà không có lý do thỏa đáng;

d. không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của Pháp Luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc

e. bị buộc tội hoặc truy tố hoặc bất kỳ lý do nào khác có thể gây tổn hại đến uy tín của Ban Đại Diện Quỹ.

Điều 31. Họp Ban Đại Diện Quỹ

1. Chủ Tịch được quyền triệu tập các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.
2. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm trên 50% (năm mươi phần trăm). Thành viên có thể có mặt trực tiếp hoặc họp thông qua hình thức điện thoại hội nghị hoặc bất kỳ phương thức liên lạc đáng tin cậy nào khác.
3. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng việc lấy ý kiến bằng văn bản. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện trên giấy hoặc bằng bất kỳ hình thức hợp pháp khác. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu bầu. Thành viên không thể tham gia cuộc họp có thể chuyển phiếu biểu quyết theo bất cứ hình thức nào đã được nhất trí từ trước cho Chủ Tịch trước hoặc vào thời điểm đang diễn ra cuộc họp.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên tham dự và trên 50% (năm mươi phần trăm) số thành viên độc lập thông qua.

5. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi đầy đủ, rõ ràng vào biên bản. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ dự họp, thư ký cùng ký tên vào biên bản cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ quy định pháp luật.

Chương VI. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 32. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
2. Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
3. Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ này.

Điều 33. Quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ luôn hoạt động một cách công bằng, trung thực cho Quỹ và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư, tránh xung đột về lợi ích và hành động ngay tình trong trường hợp không thể tránh được xung đột về lợi ích. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo rằng nhân sự, tổ chức và ban quản trị có năng lực và được cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư, tuân thủ Điều Lệ này, Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền trách nhiệm cho bên thứ ba tuân thủ Pháp Luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tách biệt tài sản của từng Quỹ, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với các tài sản của Quỹ, và các tài sản khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

   Các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm cho những tổn thất đối với Quỹ do mình quản lý trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ Pháp Luật và Điều Lệ này.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ có các quyền sau:
   a. nhận giá dịch vụ quản lý như quy định tại Điều 60 của Điều Lệ này;
   b. Quản lý các quỹ khác trong và/hoặc ngoài Việt Nam và tiến hành các hoạt động kinh doanh khác được Pháp Luật cho phép miễn là Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo có đủ nguồn lực để quản lý hiệu quả các hoạt động đầu tư của Quỹ.
   c. tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ;
   d. đề cử ứng viên thích hợp làm thành viên Ban Đại diện Quỹ để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chọn;

e. Quyết định các khoản đầu tư của Quỹ phù hợp với Điều Lệ này, Bản Cáo Bạch Của Quỹ và Pháp Luật.

Điều 34. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
   a. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư; hoặc
   b. Giấy phép thành lập và hoạt động bị thu hồi; hoặc
   c. Hợp nhất hoặc sáp nhập với một công ty khác mà quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ không được chuyển giao đầy đủ cho công ty kế thừa của Công Ty Quản Lý Quỹ và theo đó được chấm dứt.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác. Công ty quản lý quỹ thay thế phải đáp ứng được các yêu cầu quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này. Công ty quản lý quỹ bị thay thế có nghĩa vụ chuyển giao toàn bộ chứng từ và các thông tin liên quan đến Quỹ cho công ty quản lý quỹ thay thế để đảm bảo công ty quản lý quỹ thay thế có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
3. Trước thời điểm dự kiến chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với quỹ tối thiểu sáu (06) tháng, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư lấy ý kiến về việc chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ.
4. Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

   Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 của Điều này, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ như sau:

Chi phí bồi thường được tính trên NAV của Quỹ	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3%	Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%	Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV trung bình theo báo cáo NAV của 52 tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Điều 35. Hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là người có liên quan, hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ. Thành viên Hội đồng

thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.

2. Trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định khác, nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc nhân viên làm việc tại Các Công Ty Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ được phép mua hoặc bán Đơn Vị Quỹ bằng với giá phát hành hoặc giá mua lại.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát (nếu có), Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản của khách hàng ủy thác, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý theo nguyên tắc sau:

   (a) Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh tập trung tại Sở Giao dịch chứng khoán;

   (b) Trường hợp giao dịch không theo phương thức quy định tại khoản a Điều này, giao dịch được thực hiện khi có văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác, công ty đầu tư chứng khoán hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo ủy quyền của khách hàng ủy thác, công ty đầu tư chứng khoán hoặc Ban đại diện quỹ của quỹ đầu tư chứng khoán. Văn bản chấp thuận của khách hàng ủy thác phải thể hiện: loại tài sản giao dịch, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, giá giao dịch hoặc nguyên tắc xác định giá giao dịch, giá dịch vụ giao dịch, thời điểm thực hiện giao dịch.

4. Mọi giao dịch chứng khoán do thành viên Ban điều hành, hội đồng thành viên, tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc hoặc nhân viên làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành phải được báo cáo lên phòng kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch diễn ra và phải quản lý tập trung tại Công Ty Quản Lý Quỹ dưới sự giám sát của phòng kiểm soát nội bộ. Thông tin về các giao dịch nói trên phải bao gồm tên chứng khoán, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện giao dịch, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch và phải được lưu tại bộ phận kiểm soát nội bộ và được cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.

5. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, tổng giám đốc hoặc phó tổng giám đốc, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc nhận, dưới danh nghĩa của bất kỳ cá nhân nào hay của Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hoặc lợi ích nào ngoài các loại giá dịch vụ và mức giá dịch vụ đã được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch Của Quỹ.

6. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép:

   a. sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;

   b. sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ đại chúng khác hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;

   c. sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; đầu tư vào tổ chức mà thành

viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành Công Ty Quản Lý Quỹ, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên nắm giữ trên 10 (mười) % vốn điều lệ

d. sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của người có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc trả nợ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc trả nợ cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khác.

e. ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức tại Việt Nam để cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán

f. Thực hiện bất cứ hoạt động nào vi phạm Pháp Luật và vi phạm các hạn chế trong hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ.

Chương VII. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

Ngân Hàng Giám Sát được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là ngân hàng thương mại có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ đại chúng;
2. Ngân hàng giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với công ty quản lý quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát;
3. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng (sau đây gọi tắt là nhân viên nghiệp vụ) không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với công ty quản lý quỹ và ngược lại;
4. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ đại chúng không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
5. Có đầy đủ năng lực và đáp ứng các điều kiện cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký theo quy định pháp luật tại từng thời điểm; và
6. Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ này.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

(a) Ngân Hàng Giám Sát luôn hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư trong việc giám sát việc quản lý tài sản của Quỹ và đảm bảo và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với tài

sản của Quỹ trong trường hợp ủy quyền cho tổ chức lưu ký phụ. Ngân Hàng Giám Sát phải đảm bảo nhân sự, tổ chức và hệ thống quản trị có đủ năng lực và cơ cấu để hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà Đầu Tư và tuân thủ theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát.

(b) Ngân Hàng Giám Sát phải chịu trách nhiệm cho những thiệt hại gây ra cho Quỹ trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát có sai sót, không tuân thủ Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát.

(c) Ngân Hàng Giám Sát đảm bảo thực hiện giám sát các hoạt động của công ty quản lý quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ phù hợp quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và Hợp Đồng Giám Sát.

(d) Ngân Hàng Giám Sát cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ phù hợp với quy định pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều Lệ Quỹ.

(e) Ngân Hàng Giám Sát phải tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát.

(f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

(g) Ngân Hàng Giám Sát phải giám sát việc tính toán NAV của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ và đảm bảo NAV của Quỹ là chính xác.

(h) Ngân Hàng Giám Sát phải xử lý các chỉ thị hợp pháp và hợp lệ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc có thể từ chối các chỉ thị đó nếu có cơ sở tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ này. Việc từ chối cùng với lý do phải được gửi bằng văn bản tới Công Ty Quản Lý Quỹ và bản sao của việc từ chối này phải được gửi đến UBCKNN.

(i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

(j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của công ty quản lý quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều lệ quỹ;

(k) Theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập, hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể và các trường hợp khác theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này.

(l) Tùy theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Ban đại diện Quỹ tại từng thời điểm và đã được Công ty Quản lý Quỹ thông báo tới Ngân hàng giám sát trước ít nhất 5 ngày làm việc, Ngân Hàng Giám Sát sẽ tham gia và cung cấp đầy đủ các thông tin tại các cuộc họp đại hội nhà đầu tư của Quỹ, các cuộc họp ban đại diện Quỹ, nhưng không có quyền biểu quyết

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

a. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết.

b. Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.

c. Được quyền nhận giá dịch vụ khi cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký phù hợp với hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát, Điều Lệ này và Pháp Luật.

d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.

Điều 38. Hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát

1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà Ngân Hàng Giám Sát thực hiện chức năng giám sát được đề cập trong Hợp đồng giám sát giữa Ngân hàng giám sát và Công ty Quản Lý Quỹ và theo quy định của pháp luật hiện hành. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:

   a. Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định NAV của Quỹ; giám sát việc xác định NAV; kiểm tra, đảm bảo NAV trên một Đơn Vị Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

   b. Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm các quy định của Pháp Luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho UBCKNN và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;

   c. Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;

   d. Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ;

   e. Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và Điều lệ này;

   f. Xác nhận các báo cáo về giá trị tài sản ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.

2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian mười (10) năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của UBCKNN.
3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
4. Ngân hàng giám sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mà quỹ đầu tư để ngân hàng giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật. Ngân hàng giám sát có trách nhiệm bảo mật theo quy định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế quỹ theo quy định, ngân hàng giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn05 ngày làm việc, kể từ ngày ngân hàng giám sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, ngân hàng giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, nhà đầu tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công.Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, nhà đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định NAV của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của Pháp Luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo thỏa thuận dân sự giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
    a. Ngân Hàng Giám Sát giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán;
    b. Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
    c. Quỹ bị giải thể, chia tách, hợp nhất, sáp nhập;
    d. Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;

e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và theo Hợp đồng giám sát.

2. Nếu Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát thì Ngân Hàng Giám sát phải có thông báo trước ít nhất 90 (chín mươi) ngày cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát chỉ có thể chấm dứt hợp đồng giám sát nếu việc chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho ngân hàng giám sát mới do Quỹ lựa chọn được hoàn thành, trừ trường hợp Pháp Luật có quy định khác.
3. Việc chuyển giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát khác phải theo quy định của Pháp Luật.

Chương VIII. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Điều 40. Các hoạt động được ủy quyền

Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền thuê bên thứ ba làm nhà cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và dịch vụ đại lý chuyển nhượng.

Điều 41. Tiêu chí lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp

   Tổ chức được lựa chọn phải là tổ chức được Pháp Luật cho phép cung cấp dịch vụ đó. Nhân sự cung cấp dịch vụ phải có kinh nghiệm, được tập huấn cập nhật thường xuyên để đạt đến các tiêu chuẩn quốc tế chuyên nghiệp tốt nhất.

2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo

   Tổ chức được lựa chọn làm đại lý chuyển nhượng phải là tổ chức có cơ sở kỹ thuật, vật chất để có thể phối hợp với đại lý phân phối và nhà đầu tư, đồng thời có phần mềm ứng dụng có thể tương tác tốt với đại lý phân phối và Công Ty Quản Lý Quỹ, có tính bảo mật cao, bảo vệ được các thông tin liên quan đến Nhà Đầu Tư, phù hợp với Pháp Luật và chuẩn mực quốc tế. Tổ chức được lựa chọn cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư và đại lý phân phối phải có kế hoạch khôi phục và hỗ trợ thay thế khi hệ thống kỹ thuật có trục trặc xảy ra. Hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo được xây dựng phù hợp với Pháp Luật.

Điều 42. Trách nhiệm của tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền

   Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện công việc theo đúng phạm vi công việc đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trong phạm vi đã được ủy quyền phù hợp với Pháp Luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền

a. Đối với dịch vụ quản trị quỹ đầu tư:

- Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
- Xác định NAV của Quỹ, NAV trên một Đơn Vị Quỹ phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này;
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

b. Dịch vụ đại lý chuyển nhượng bao gồm một số hoặc tất cả các hoạt động sau:

- Lập và quản lý sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản cá nhân, tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở
- Ghi nhận các lệnh hoán đổi danh mục, lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật sổ chính;
- Hỗ trợ nhà đầu tư, thành viên lập quỹ thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư, thành viên lập quỹ;
- Tổ chức các cuộc họp Ban đại diện quỹ, Đại hội nhà đầu tư của quỹ; duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- Cung cấp cho nhà đầu tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ

3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu

Các chứng từ, sổ sách liên quan đến dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo yêu cầu của Pháp Luật. Tổ chức nhận ủy quyền có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và hiệu quả.

4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới nhà đầu tư và đối tác của công ty quản lý quỹ;

5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho công ty quản lý quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của công ty quản lý quỹ.

Điều 43. Trách nhiệm của công ty quản lý quỹ đối với hoạt động đã ủy quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ;
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định năng lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của bên nhận ủy quyền bảo đảm bên nhận ủy quyền có quy trình nghiệp vụ, đủ năng lực về nhân sự và hệ thống để thực hiện các hoạt động được ủy quyền, bao gồm hệ thống kiểm soát nội bộ, trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, hệ thống dự phòng thảm họa, hệ thống dự phòng nóng, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn;
3. Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ kiểm tra, giám sát thường xuyên bảo đảm hoạt động đã uỷ quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp của bên nhận ủy quyền, phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ;
4. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định tại Điều Lệ này;
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền;
6. Xây dựng quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền;
7. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư;
8. Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền;
9. Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền;
10. Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo về hoạt động ủy quyền theo quy định pháp luật.

Điều 44. Chấm dứt hoạt động ủy quyền

1. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
    a. Tổ chức nhận ủy quyền đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình;

b. Tổ chức nhận ủy quyền chấm dứt hoạt động, bị phá sản hoặc giải thể;

c. Tổ chức nhận ủy quyền bị thu hồi giấy phép về lĩnh vực thực hiện;

d. Tổ chức nhận ủy quyền bị hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác;

e. Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;

f. Theo đề nghị của Công Ty Quản.Lý Quỹ;

g. Quỹ bị giải thể;

h. Quỹ bị sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của tổ chức nhận ủy quyền chỉ chấm dứt khi mọi quyền và nghĩa vụ của tổ chức nhận ủy quyền được bàn giao đầy đủ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc cho tổ chức mà Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định phù hợp với quy định của Pháp Luật và hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức nhận ủy quyền.

Chương IX. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 45. Điều kiện lựa chọn đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn làm đại lý phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau:

1. Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác đáp ứng quy định pháp luật tùy theo từng thời kỳ và ký hợp đồng với Công Ty Quản Lý Quỹ về việc phân phối chứng chỉ quỹ mở;
2. Tại thời điểm đăng ký hoạt động, có ít nhất một địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ đáp ứng yêu cầu của Pháp Luật;
3. Có quy trình nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ, bao gồm cả quy trình, thủ tục nhận biết, cập nhật thông tin, biện pháp xác minh thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ, quy định nội bộ nhằm ngăn ngừa hành vi sau thời điểm nhận lệnh, ngăn ngừa hành vi đầu cơ lợi dụng chênh lệch thời gian, lợi dụng việc định giá sai đơn vị quỹ theo thông lệ quốc tế.

Điều 46. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối

1. Tổng hợp đầy đủ thông tin về nhà đầu tư và người được hưởng lợi theo quy định của Pháp Luật và các quy định về phòng chống rửa tiền và đấu tranh chống tài trợ khủng bố;
2. Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng nhà đầu tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư; Đại lý phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch

của nhà đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định của pháp luật điều chỉnh. Phiếu lệnh phải được đại lý phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác thì tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.

3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sổ Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này.
4. Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với nhà đầu tư, đảm bảo cập nhật cho nhà đầu tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của nhà đầu tư về sản phẩm quỹ đã chào bán; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của nhà đầu tư; cung cấp cho nhà đầu tư bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
6. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.
7. Đại lý phân phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:
    a. Làm đại lý ký danh;
    b. Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của công ty quản lý quỹ mà mình đang làm đại lý phân phối.
8. Đại lý ký danh được thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ

1. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với nhà đầu tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để nhà đầu tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho nhà đầu tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho nhà đầu tư.
2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi nhà đầu tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ, bản cáo bạch tóm tắt, hợp đồng dẫn chiếu trong

Bản Cáo Bạch, các báo cáo mới nhất về hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho nhà đầu tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch của Quỹ đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho nhà đầu tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.

4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuyếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ mở khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để nhà đầu tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ có mức độ rủi ro cao trong trường hợp nhà đầu tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào quỹ, hoặc các quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của nhà đầu tư.

5. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về nhà đầu tư, thông tin về giao dịch của nhà đầu tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Qũy hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan để thực hiện nhận biết khách hàng hoặc tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền, hoặc được nhà đầu tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch chứng chỉ quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức phí đã được công bố tại Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.

7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của Pháp Luật hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho nhà đầu tư.

8. Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối hàng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và đại lý phân phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hàng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Chương X. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 48. Công ty kiểm toán

Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm còn dưới 3 (ba) tháng, năm tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 50. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán do các cơ quan có thẩm quyền quy định. Đồng Việt Nam sẽ là đồng tiền được sử dụng và thể hiện.

Điều 51. Báo cáo tài chính

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm duy trì sổ sách kế toán và chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ. Phù hợp với quy định tại Điều 40 của Điều Lệ này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho một nhà cung cấp dịch vụ để thực hiện công việc này. Mọi sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Quỹ sẽ được lưu tại văn phòng của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của nhà cung cấp dịch vụ mà Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền. Ban Đại diện Quỹ có quyền kiểm tra bất kỳ báo cáo, sổ sách kế toán, hoặc tài liệu nào của Quỹ.
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán trình bày trước Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ ký. Các báo cáo, nếu có, của Ban Đại Diện Quỹ hoặc của Công Ty Quản Lý Quỹ và của công ty kiểm toán sẽ được đính kèm cùng các báo cáo tài chính. Các báo cáo này sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và bất cứ Nhà Đầu Tư nào cũng có thể xem các báo cáo đó.
3. Tất cả các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán cùng với báo cáo kiểm toán độc lập bao gồm cả mọi tài liệu buộc phải đính kèm khác theo yêu cầu của Pháp Luật sẽ được trình bày tại Đại Hội Nhà Đầu Tư và giao hoặc gửi cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Pháp Luật.

Điều 52. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động của Quỹ.

Chương XI. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Điều 53. Xác định Giá trị Tài sản ròng ("NAV")

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm xác định NAV của Quỹ và NAV trên mỗi Đơn Vị Quỹ phù hợp quy định pháp luật và Điều Lệ này. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể ủy quyền cho nhà cung cấp dịch vụ để cung cấp dịch vụ xác định giá trị NAV theo quy định tại Điều 40 của Điều Lệ này nhưng phải kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng việc xác định NAV phải đưa ra giá trị chính xác và hợp lý cho các tài sản của Quỹ và phù hợp với quy định của Pháp Luật.
2. NAV của Quỹ, NAV trên một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc bằng fax, thư điện tử hoặc phương thức truyền dữ liệu phù hợp của Ngân Hàng Giám Sát, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. NAV của Quỹ và NAV trên Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn phù hợp với quy định pháp luật và NAV của Quỹ sẽ có giá trị cho đến khi có thông báo mới. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Việc điều chỉnh lại, công bố thông tin và thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.
3. NAV của Quỹ phải được xác định vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.

Điều 54. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng ("NAV") của Quỹ

1. Phương pháp xác định NAV của Quỹ và NAV trên một Đơn Vị Quỹ sẽ được ghi rõ trong sổ tay định giá và sẽ tuân thủ Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng của Quỹ. Những thay đổi trong Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt. Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.
2. Phương pháp xác định NAV của Quỹ được xây dựng dựa trên sổ tay định giá với chi tiết theo Bảng A hoặc Bảng B như sau:

Bảng A: Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá
3	Tiền gửi kỳ hạn	Tiền gốc cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	+ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá;
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá thị trường là giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do ban đại diện quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ (được chi tiết trong sổ tay định giá).
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá thị trường là giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không bao gồm Ngày Định Giá), hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá; hoặc giá trái phiếu có biến động bất thường (được chi tiết trong sổ tay định giá), là một trong các mức giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc

		+ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; Trường hợp trái phiếu hủy niêm yết để làm thủ tục đáo hạn, giá tính theo phương pháp mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7	Trái phiếu không niêm yết	+Giá yết (giá sạch – clean price) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi luỹ kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; Trường hợp trái phiếu chính phủ/ trái phiếu chính phủ bảo lãnh/ trái phiếu chính quyền địa phương đấu thầu đang chờ niêm yết, giá tính theo phương pháp giá mua cộng lãi lũy kế.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch	- Giá thị trường là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá) hoặc không có giao dịch nào từ ngày có quyết định niêm yết đến Ngày Định Giá, sử dụng một trong các phương pháp định giá sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua; hoặc +Giá trị sổ sách; Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá của ngày có giao dịch gần nhất trên sàn cũ.
9	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết	Là một trong các mức giá sau:

	hoặc hủy đăng ký giao dịch	- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc - Giá trị sổ sách; hoặc - Mệnh giá;
10	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% (tám mươi phần trăm) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của VCBF. - Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá, sử dụng một trong các phương pháp sau: + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (được chi tiết trong sổ tay định giá); hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá trị sổ sách.
12	Quyền mua cổ phiếu	Giá trị quyền mua = Max{0; (Giá cổ phiếu – giá phát hành cổ phiếu mới) x tỷ lệ thực hiện quyền} Trong đó: Tỷ lệ thực hiện quyền = Số cổ phiếu được mua / Số lượng quyền mua sở hữu.
Chứng khoán phái sinh		
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá
14	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao	Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá

	dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá)	
Các tài sản khác		
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau: + Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận
17	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được nêu chi tiết trong sổ tay định giá.

Ghi chú:

- Các phương pháp định giá được liệt kê cho mỗi loại tài sản sẽ được áp dụng theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới. Trường hợp cần áp dụng một phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía dưới nhưng được đánh giá là thích hợp hơn trong khi các phương pháp định giá có thứ tự liệt kê ở phía trên vẫn có số liệu, Công ty quản lý quỹ sẽ phải xin phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ.

- Các phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận được quy định chi tiết tại Sổ Tay Định Giá.

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá;

- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu để tham khảo. Nguyên tắc lấy thông tin trên hệ thống báo giá được quy định chi tiết trong Sổ Tay Định Giá.

- Ngày được hiểu là ngày theo lịch

Bảng B: Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1. Giá trị cam kết là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
2. Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:
   - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
   - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
   - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[1] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta[2]
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn[3] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta

3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

Ghi chú:
[1] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).
[2] Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận
[3] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

Điều 55. Quy trình định giá tài sản Quỹ

1. Trước Ngày Định Giá

Các nghiệp vụ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong ngày;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng gửi tiền có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng, cổ tức bằng cổ phiếu phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
- Các nghiệp vụ kế toán ghi nhận giao dịch mua/mua lại Chứng Chỉ Quỹ sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất;
- Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký;
- Đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng;
- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, cổ tức tính đến ngày trước Ngày Định Giá;
- Trích lập các khoản dự chi như chi phí quản lý, chi phí ngân hàng lưu ký giám sát, chi phí đại lý chuyển nhượng, chi phí quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ... tính đến ngày trước Ngày Định Giá;

- Thu thập giá chứng khoán giao dịch và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..);
- Thực hiện đánh giá lại chứng khoán trong danh mục đầu tư.

2. Tại Ngày Định Giá hoặc Ngày Làm Việc liền sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc)
   - Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV và NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá
3. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo):

Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.

4. Tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ được chuyển đến tài khoản nhà đầu tư đăng ký/chỉ định trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Điều 56. Đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ

1. Thiệt hại gánh chịu bởi Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi NAV của Quỹ bị định giá sai và mức độ sai sót này:
   a. Đạt từ 0,75% (Không phảy bảy mươi lăm phần trăm) NAV trở lên trong trường hợp quỹ trái phiếu;
   b. Đạt từ 1,0% (một phần trăm) NAV trở lên trong các trường hợp khác.

   sẽ được giải quyết bằng cách điều chỉnh số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư bị thiệt hại nắm giữ hoặc bằng cách thanh toán bằng chuyển khoản trong trường hợp số tiền thiệt hại cho từng Nhà Đầu Tư vượt quá 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam). Quỹ sẽ áp dụng tỷ lệ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho Quỹ cho những thiệt hại mà Quỹ phải gánh chịu khi nhà đầu tư yêu cầu mua lại Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp sai sót vượt quá mức độ nêu tại Khoản 1 của Điều này mà không thể thu hồi từ nhà đầu tư có liên quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm cho sai sót đó.
3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
   a. Đối với nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ nhà đầu tư đã bán. Chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào Quỹ.

b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành. Chi phí đền bù cho Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ nếu không thu hồi được từ nhà đầu tư có liên quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm cho sai sót đó.

4. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:

a. Đối với nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ nhà đầu tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai. Chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư được hạch toán vào Quỹ

b. Đối với Quỹ: Mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó. Chi phí đền bù cho Quỹ được hạch toán vào chi phí hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ nếu không thu hồi được từ nhà đầu tư có liên quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm cho sai sót đó..

Điều 57. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình BĐDQ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá và không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

CHƯƠNG XII. LỢI NHUẬN VÀ CHI PHÍ CỦA QUỸ

Điều 58. Thu nhập của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

1. Cổ tức

2. Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)

4. Chênh lệch từ bán các khoản đầu tư

5. Chênh lệch từ đánh giá lại các khoản đầu tư

6. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động của Quỹ

Điều 59. Phân phối lợi nhuận

1. Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của

Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Lợi nhuận của Quỹ sẽ không được phép phân phối nếu sau khi phân phối:

a. Quỹ không đủ khả năng tài chính để hoàn thành các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ tài sản, các khoản nợ đến hạn theo quy định của Pháp Luật; hoặc

b. NAV của Quỹ dưới mức tối thiểu theo quy định của Pháp Luật.

2. Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ, NAV trên Đơn Vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

Điều 60. Chi phí hoạt động của Quỹ

1. Giá Dịch Vụ Quản Lý

Giá dịch vụ quản lý được tính và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá dịch vụ quản lý hàng năm cho Quỹ tối đa là 1.5% của NAV/năm. Mức Giá Dịch Vụ Quản Lý cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố tùy theo từng thời điểm trên website của VCBF.

Trong mọi trường hợp, tổng Giá dịch vụ quản lý tại đây, Giá dịch vụ Quản Trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 của Điều này không được vượt quá hạn mức theo quy định của pháp luật.

2. Giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

3. Giá dịch vụ lưu ký

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0,03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0,02% (hai điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi mốt triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0,05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi mốt triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

5. Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ

   Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ là 36.000.000 VNĐ (ba mươi sáu triệu đồng)/ năm, tương đương với 3.000.000 VNĐ (ba triệu đồng)/ tháng. Giá dịch vụ này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).

6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng

   Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.

   Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng

7. Giá dịch vụ kiểm toán

   Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

8. Phụ cấp Ban Đại Diện Quỹ

   Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí này bao gồm các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ phục vụ cho lợi ích của Quỹ, các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại Diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua tại Đại Hội Nhà Đầu Tư.

9. Chi phí khác

   - Phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ.
   - Chi phí in ấn dự thảo và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ theo quy định Pháp Luật;
   - Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
   - Chi phí phát sinh cho bất kỳ cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban đại diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
   - Lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ và lệ phí xin giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ nộp cho cơ quan nhà nước;
   - Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép;
   - Thuế và các loại phí bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
   - Các chi phí khác được Pháp Luật cho phép.

CHƯƠNG XIII: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 61. Các điều kiện để hợp nhất, sáp nhập và chia tách Quỹ

1. Việc hợp nhất, sáp nhập hoặc chia tách Quỹ chỉ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật và khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ thông qua.
2. Việc tách Quỹ sẽ xảy ra khi xảy ra sự kiện (i) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định được NAV của Quỹ vào Ngày Định Giá để mua lại Chứng Chỉ Quỹ do Sở giao dịch chứng khoán quyết định đình chỉ vô thời hạn giao dịch chứng khoán chiếm phần lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ hoặc (ii) theo quyết định bằng văn bản của UBCKNN.
3. Việc hợp nhất, sáp nhập hoặc chia tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

Điều 62. Điều kiện thanh lý và giải thể Quỹ

1. Quỹ được thanh lý và giải thể trong các trường hợp sau:
    a. Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản hoặc giấy phép thành lập và hoạt động quỹ bị thu hồi nhưng Ban Đại diện Quỹ không tìm được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng 2 (hai) tháng kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép.
    b. Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản hoặc Hợp Đồng Giám Sát bị chấm dứt bởi Công Ty Quản Lý Quỹ; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi và Công Ty Quản Lý Quỹ không tìm được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng 2 (hai) tháng kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi .
    c. Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ quyết định giải thể Quỹ;
    d. NAV của Quỹ giảm xuống dưới 10.000.000.000 VNĐ (mười tỷ đồng Việt Nam) trong vòng 6 (sáu tháng) liên tiếp; và
    e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.
2. Việc thanh lý và giải thể của Quỹ sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đóng vai trò là bên thanh lý cho Quỹ trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

Điều 63. Kiểm soát xung đột lợi ích.

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hành động một cách công bằng đối với tất cả các quỹ do mình quản lý, tuân thủ các quy định của Pháp Luật, Khoản 1 Điều 33 và Khoản 3 Điều 35 của Điều Lệ này và sẽ thành lập hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để theo dõi và giám sát xung đột lợi ích thực tế và tiềm tàng. Trong trường hợp nảy sinh xung đột lợi ích, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho Ban Đại diện Quỹ và thống nhất về phương thức xử lý để giảm nhẹ hoặc kiểm soát xung đột đó.

2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
   a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
   b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 64. Thông báo và công bố thông tin

1. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu phát hành và gửi đến cho Nhà Đầu Tư phải được gửi đến địa chỉ của Nhà Đầu Tư đăng ký trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về bất kỳ thay đổi liên quan đến địa chỉ.
2. Tất cả các thông báo hoặc tài liệu gửi qua đường bưu điện sẽ được coi là được chuyển khi thư có thông báo hoặc tài liệu được gửi qua bưu điện. Tài liệu và thông báo sẽ được coi là đã gửi nếu trong thư chứa thông báo và tài liệu đã được ghi đúng địa chỉ và gửi đi.
3. Các thông báo và tài liệu gửi qua hình thức fax hoặc thư điện tử được coi là đã gửi vào thời gian ghi trên báo cáo chuyển của người gửi nếu được gửi đến đúng số fax và địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu Tư đã được đăng ký tại Sổ Đăng Ký. Tài liệu có đóng dấu và chữ ký gốc đã gửi qua hình thức fax hoặc thư điện tử sẽ phải gửi bản gốc muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo đến địa chỉ thư tín đăng ký trong Sổ Đăng Ký.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin theo quy định của Pháp Luật.

Điều 65. Sửa đổi, bổ sung của Điều Lệ

1. Điều Lệ này sẽ được sửa đổi và bổ sung nếu được thông qua bằng Nghị Quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của Điều Lệ này.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán.

3. Bất cứ sửa đổi bổ sung nào đối với Điều Lệ sẽ phải báo cáo tới UBCKNN. Công Ty Quản lý Quỹ sẽ lưu hồ sơ tất cả các sửa đổi của Điều Lệ này.

Điều 66. Hiệu lực của Điều Lệ

Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.

Điều lệ được lập bằng Tiếng Việt và có thể được dịch sang Tiếng Anh cho mục đích tham khảo.

Phụ lục 1

CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Giấy phép Thành lập và Hoạt động số: 06/UBCK/GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005 (và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm).

Công Ty Quản Lý Quỹ theo đây xin cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau đối với các Quỹ:

1. Tuân thủ Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ;
2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực và tận tụy và phù hợp với các mục tiêu đầu tư của Quỹ ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư;
3. Đảm bảo rằng Quỹ luôn có Ngân Hàng Giám Sát tại mọi thời điểm;
4. Đảm bảo rằng Ban Đại diện Quỹ được thông báo về tất cả các thông tin có liên quan tới Quỹ được điều chỉnh bởi Điều Lệ này.
5. Thanh toán tất cả các khoản phí cho Ngân Hàng Giám Sát và các nhà cung cấp dịch vụ khác như quy định trong Bản Cáo Bạch Của Quỹ;
6. Cung cấp các tài liệu và giấy tờ cho Ngân Hàng Giám Sát bao gồm các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, Sổ Đăng Ký và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ, báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ, bản đánh giá NAV của Quỹ, NAV trên một Đơn Vị Quỹ và các thông tin liên quan đến hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác;
7. Cung cấp các tài liệu và giấy tờ cho các nhà cung cấp dịch vụ khác để hỗ trợ các nhà cung cấp này hoàn thành việc cung cấp dịch vụ theo quy định của Pháp Luật hoặc nếu nhà cung cấp có yêu cầu;
8. Cung cấp cho Nhà Đầu Tư bản in của Điều Lệ và Bản Cáo Bạch Của Quỹ, báo cáo thường niên và các báo cáo khác của Quỹ, báo cáo thường niên của Ngân Hàng Giám Sát về công tác quản lý Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ và tất cả các sửa đổi và bổ sung và các tài liệu có liên quan khác nếu Nhà Đầu Tư yêu cầu;
9. Không đầu tư vào các chứng khoán hoặc tài sản mà Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người liên quan có quyền lợi trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó trừ khi được Pháp Luật cho phép;
10. Luôn luôn hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư và không lợi dụng vị thế là Công Ty Quản Lý Quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người có liên quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của Nhà Đầu Tư;
11. Đảm bảo việc định giá và kế toán của các Quỹ là trung thực, chính xác và đúng thời hạn;
12. Đảm bảo rằng tất cả các thông tin được công bố bởi Công Ty Quản Lý Quỹ là hoàn chỉnh, trung thực và chính xác và không bỏ sót những sự kiện ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư hoặc những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của các thông tin được công bố nêu

trên hoặc các thông tin phải công bố theo quy định của Pháp Luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.

13. Luôn hoạt động vì lợi ích của Nhà Đầu Tư và không lợi dụng vị thế của mình để thực hiện các giao dịch vi phạm Pháp Luật và thông lệ chuyên nghiệp quốc tế tốt nhất;
14. Cung cấp các thông tin cần thiết để tổ chức kiểm toán độc lập của quỹ có thể thực hiện nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.
15. Báo cáo kịp thời cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
16. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của Pháp Luật.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ







Nguyễn Thị Hằng Ngu

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phụ lục 2

CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ sẽ cam kết:

1. Tuân thủ Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát;
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có Công Ty Quản Lý Quỹ tại mọi thời điểm;
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng của Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ;
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;
5. Tách biệt tài sản của Quỹ với tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác và tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát;
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản của Quỹ, việc xác định NAV của Quỹ, việc xác định NAV trên một Đơn Vị Quỹ theo quy định của Pháp Luật hiện hành và phù hợp với Điều Lệ;
7. Đảm bảo nghĩa vụ giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không trực tiếp hoặc gián tiếp lợi dụng vị thế của mình thu lợi cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ làm tổn hại đến lợi ích của Nhà Đầu Tư;
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán hàng năm bởi công ty kiểm toán độc lập.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)

Nguyễn Khuỳ Linh

Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

Phụ lục 3

CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank

Giấy phép Thành lập và Hoạt động số: 06/UBCK/GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 2 tháng 12 năm 2005 (và các giấy phép như được sửa đổi vào từng thời điểm).

Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27 tháng 11 năm 2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 08/GCN-UBCK do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát thông qua đây cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau đối với Quỹ:

1. Cùng cam kết thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của mình vì lợi ích của Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ trong quá trình hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền biểu quyết phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phần/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo chỉ thị và vì lợi ích của Nhà Đầu Tư tại Đại hội đồng cổ đông hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp mà Quỹ đã góp vốn vào đó.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hoặc lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ hoặc các giao dịch tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ hoặc Bản Cáo Bạch Của Quỹ.

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	**NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK	NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM)
Nguyễn Thị Hằng Nga	*Nguyễn Thuỳ Linh*
TỔNG GIÁM ĐỐC	Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ